

PHẬT SỬ
(*BUDDHAVAMSA*)

TRÍCH LỜI GIỚI THIỆU CỦA DỊCH GIẢ

Chú giải của tập *Buddhavamsa* (Phật sử) có tên là *Madhuratthavilāsinī* được thực hiện do công của Ngài Buddhadatta vào khoảng cuối thế kỷ V Tây lịch.

Về nội dung, tập *Buddhavamsa* trình bày quá trình tu tập và chứng đạt quả vị Toàn giác của đức Phật Gotama (Cồ-đàm), tức là đức Phật Thích-ca đang được chúng ta thờ phượng hiện nay. Duyên khởi của tập này bắt đầu với việc đấng Phạm thiên thỉnh cầu đức Phật Gotama thuyết pháp, qua đó giới thiệu sơ lược về quá trình tế độ chúng sanh của Ngài từ lúc chuyển vận pháp luân cho đến lúc quay trở về thành Kapilavatthu để tế độ đức Vua cha Suddhodana (Tịnh Phạn). Lúc ấy, ở bờ sông Rohiṇī Ngài đã sử dụng thần thông làm hiện ra con đường kinh hành được trang hoàng bằng châu báu ở trên không trung. Cũng vào lúc đó, Ngài Sāriputta đang đứng ở Gijjhakūṭa (núi Linh Thứu) tại thành Rājagaha (Vương Xá), tuy khoảng cách xa đến hàng trăm cây số nhưng Ngài Sāriputta vẫn có thể chiêm ngưỡng được đức Phật. Kế đó, Ngài Sāriputta cùng năm trăm vị A-la-hán trong đó có các Ngài Moggallāna, Mahākassapa, Anuruddha, Upāli, Puṇṇa đã dùng thần thông bay đến bên đức Phật để hỏi đức Phật về công hạnh nào đã được thực hiện trong quá khứ khiến Ngài có được oai lực cao quý như thế. Bằng trí tuệ hướng về các kiếp sống trước đây, đức Phật đã giảng giải về lịch sử của chư Phật nhằm mục đích đem lại điều lợi ích cho chư thiên và nhân loại.

Trong tập này, tên của 28 vị Phật Toàn Giác thuộc thời quá khứ đã được đề cập đến nhưng chỉ trình bày sử liệu của 25 vị từ đức Phật Dīpaṅkara, là vị đầu tiên đã ban lời chú nguyện cho đức Bồ-tát Sumedha, cho đến đức Phật Gotama tức là Phật Thích-ca thời hiện tại gồm các chi tiết như sau: Thời điểm của vị Phật tính theo kiếp (*kappa*), tên của vị Phật, số lần của sự lãnh hội (*abhisamaya*), số lần của các cuộc hội tụ (*samāgama*), tên của thành phố, cha và mẹ, thời gian sống tại gia, tên của ba tòa lâu đài, số lượng người nữ hầu hạ, tên vợ, tên con trai, bốn điều báo hiệu, phương tiện di chuyển lúc ra đi, thời gian hành khổ hạnh, Phạm thiên thỉnh cầu, địa điểm chuyển vận pháp luân, tên hai vị Tỳ-khưu Thịnh văn hàng đầu, tên vị thị giả, tên hai vị Tỳ-khưu-ni Thịnh văn hàng đầu, tên cội Bồ-đề, tên hai vị nam thí chủ hộ độ hàng đầu, tên hai vị nữ thí chủ hộ độ hàng đầu, chiều cao của đức Phật, hào quang, tuổi thọ của Ngài, việc tịch diệt Niết-bàn, bảo tháp và Xá-lợi. Về phần bản thân đức Bồ-tát trong thời vị Phật ấy, có các sử liệu về nguồn gốc xuất thân, danh tánh, phẩm hạnh, hành động thù thắng

đã được thực hiện và lời chú nguyện của vị Phật đương thời.

Qua tập này, có một số điểm đáng được lưu ý như sau: Các vị Phật đều hiện khởi ở Jambudīpa (Ấn Độ). Đức Phật Gotama (Thích-ca) của chúng ta có nhiều điểm thua sút so với các vị Phật khác: Tuổi thọ ngắn nhất (80 năm), dài nhất là 100.000 năm của các vị Dīpaṅkara, Koṇḍañña, Anomadassī, Paduma, Padumuttara, Atthadassī, Dhammadassī, Siddhattha, Tissa. Thời gian hành khổ hạnh dài nhất (6 năm), ngắn nhất là 7 ngày của các vị Sobhita, Nārada, Padumuttara, Dhammadassī, Kassapa. Chiều cao, tuổi thọ, thời gian sống tại gia, hào quang phát ra đều thua sút tất cả các vị Phật khác. Về sự ra đi vĩ đại, trong số 25 vị Phật đã được trình bày chi tiết, có sáu vị sử dụng phương tiện voi, sáu vị khác sử dụng phương tiện cỗ xe, năm vị có cả đức Phật Gotama sử dụng phương tiện ngựa, bốn vị sử dụng phương tiện là tòa lâu đài, ba vị sử dụng phương tiện kiệu khiêng, và một vị đi bộ. Về xuất thân, chỉ có ba vị Phật xuất thân dòng Bà-la-môn là Kakusandha, Konāgamana, Kassapa, các vị còn lại đều xuất thân dòng Sát-đế-ly. Các yếu tố khác như là cội cây Bồ-đề, hành động thù thắng, số lần của các cuộc hội tụ, v.v... đều có sự khác biệt. Đặc biệt, chương cuối cùng về việc phân chia Xá-lợi của đức Phật Thích-ca, chắc chắn là đã được thêm vào sau này, đặc biệt có nội dung phong phú hơn nếu so sánh với bài kinh *Mahāparinibbānasutta* (Kinh Đại Bát-niết-bàn) ở Trường bộ.

Xét về hình thức, *Buddhavaṃsa* được thực hiện dựa theo lối trường thi (tương tự như thể *Mahākāvya* của ngôn ngữ Sanskrit) gồm nhiều câu kệ (*gāthā*) hợp thành. Mỗi câu kệ được ghi thành 2 dòng và được chia làm 4 *pāda*; thông thường mỗi câu kệ như vậy là một câu văn hoàn chỉnh về phương diện văn phạm.

Về khía cạnh dịch thuật, cũng có một số điểm cần được nêu lên như sau: Về các thì của động từ, trong nguyên tác có nhiều hành động ở vào thời quá khứ nhưng lại được trình bày ở thì hiện tại và một vài hành động ở vào thời vị lai lại được trình bày ở thì quá khứ. Chúng tôi ghi lại các thì theo sát văn bản nghĩ rằng những điểm này dễ dàng nhận diện qua ngữ cảnh và không làm xáo trộn ý nghĩa. Bản tiếng Việt chúng tôi đã được phiên dịch trực tiếp từ nguyên bản Pāli, một số từ dịch đã được dựa theo lời giải thích bản Chú giải Pāli là *Madhurattthavilāsinī*. Tuy có tham khảo bản dịch tiếng Anh của cô I. B. Horner và bản dịch tiếng Sinhala ở Tam tạng song ngữ của nước Sri Lanka nhưng lời dịch Việt này được ghi lại theo sự xét đoán của chúng tôi và không thể hiện quan điểm của bản dịch nói trên. Chúng tôi ghi lại lời dịch Việt theo tinh thần “hiểu văn bản như thế nào thì cố gắng ghi lại đúng như thế ấy.” Đối với các bản văn cổ, chúng tôi không có tham vọng vươn đến các tiêu chuẩn phiên dịch cao hơn. Các sự sai sót trong phiên dịch đương nhiên không thể tránh khỏi, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về trình độ yếu kém.

Cuối cùng, ngưỡng mong phước báu phát sanh trong công việc soạn thảo và ấn tống tập *Phật sử* này được thành tựu đến tất cả chúng sanh. Nguyên cho hết thảy đều được an vui, sức khỏe, có trí tuệ và tinh tấn tu tập ngõ hầu thành đạt cứu cánh giải thoát, chấm dứt khổ đau.

Kính bút,

Đêm rằm tháng Bảy

Ngày 08 tháng 8 năm 2006

Tỳ-khưu Indacanda (Trương Đình Dũng)



CHƯƠNG

CON ĐƯỜNG KINH HÀNH BẰNG CHÂU BÁU (*RATANAKAṆKAMANAKAṆḌO*)

1. Khi ấy, vị Phạm thiên Sahampati chúa tể của thế gian đã chấp tay thỉnh cầu đức Phật rằng: “Ở đây, có những chúng sanh có bản chất ít bị ô nhiễm,¹ xin Ngài hãy vì lòng bi mẫn thuyết giảng giáo pháp đến hạng chúng sanh này.

2. Ngài là vị đã thành tựu toàn vẹn trí tuệ và đức hạnh (Minh Hạnh Túc) như thế ấy, là đấng Quang Minh có thân mạng cuối cùng, là đức Như Lai không người sánh kịp; lòng bi mẫn đối với tất cả chúng sanh đã sanh khởi đến Ngài.”

3. [Đức Phật đã quán rằng:] “Bởi vì chư thiên và đám người này không biết được đức Phật, đấng Tối Thượng Nhân này là như thế nào, [không biết được] năng lực thần thông và năng lực trí tuệ là như thế nào, [không biết được] Phật lực của đấng Tể Độ Chúng Sanh là như thế nào.

4. Bởi vì chư thiên và đám người này không biết được đức Phật, đấng Tối Thượng Nhân này là như thế này, [không biết được] năng lực thần thông và năng lực trí tuệ là như thế này, [không biết được] Phật lực của đấng Tể Độ Chúng Sanh là như thế này.

5. Như vậy, Ta sẽ thị hiện Phật lực tối thượng. Ta sẽ làm hiện ra con đường kinh hành được trang hoàng bằng châu báu ở trên không trung.”²

6. Chư thiên thuộc địa cầu, thuộc cõi Tứ Đại Thiên Vương, thuộc cõi Đạo-lợi, thuộc cõi Dạ-ma, thuộc cõi Đầu-suất, thuộc cõi Hóa Lạc Thiên, thuộc cõi Tha Hóa Tự Tại, luôn cả đoàn tùy tùng của đấng Brahma nữa cũng hoan hỷ và đã tạo nên tiếng hò reo vang dội.

7. Khi ấy, sau khi chứng kiến điều kỳ diệu phi thường, quả địa cầu cùng với các cõi trời đã được chiếu sáng, các khoảng không gian bao la ở giữa các cõi thế giới không còn bị bao trùm, và bóng tối đen dày đặc đã bị tiêu tan.

¹ *Apparajakkha* (*appa-raja-akkha*): Ít bị ô nhiễm, dịch sát từ sẽ là “mắt có ít bụi”.

² Thời điểm đức Phật thuyết giảng *Buddhavamsa* (*Phật sử*): Vào mùa an cư mưa thứ nhất, đức Phật ngự ở Vườn Nai, Isipitana (tại Bārāṇasī) và tể độ 5 vị Aññakondañña (Kiều Trần Như). Sau khi mùa mưa chấm dứt, đức Phật đã đi đến Uruvelā và trong 3 tháng ở tại nơi ấy đã tể độ nhóm 1000 đạo sĩ tóc bện của 3 anh em Kassapa. Sau đó, Ngài đã ngự đến thành Rājagaha (Vương Xá) và trú ở đây 2 tháng. Như vậy, 5 tháng đã trôi qua và mùa lạnh đã hoàn toàn chấm dứt. Lúc ấy, sứ giả của đức Vua Suddhodana (Tịnh Phạn) là Kāludāyī đã đi đến gặp đức Phật để nhân lời thỉnh mời. Và trong tháng Phagguṇa (tháng 2 hoặc 3 dương lịch), đức Phật đã suy nghĩ đến việc trở về thành Kapila. Thời gian di chuyển của đức Phật từ thành Rājagaha đến thành Kapila là 2 tháng. Tại đó, đức Phật đã thị hiện song thông và thuyết giảng bài kinh này (*BvsA.* 3-4).

8. Ánh sáng chói lọi rực rỡ đã hiện ra bên dưới, bên trên, chiều ngang và chiều dọc ở giữa các hạng thiên nhân, càn-thát-bà, nhân loại và quỷ sứ ở cả hai nơi: Ở thế gian này và ở thế giới khác.

9. Được chư thiên và nhân loại cúng dường, bậc Đạo Sư, đáng Tội Thượng Của Chúng Sanh, nhà Lãnh Đạo Không Ai Vượt Trội, vị có đại oai lực, có trăm tướng mạo về phước báu đã thị hiện điều kỳ diệu phi thường.

10. Khi được thỉnh cầu bởi vị Thiên Nhân Cao Quý, bậc Hữu Nhân ấy, đáng Tội Thượng Nhân, vị Lãnh Đạo Thế Gian, sau khi quán xét về điều lợi ích đã làm hiện ra con đường kinh hành được hoàn thành khéo léo và được thực hiện bằng tất cả các loại châu báu.

11. Đức Thế Tôn đã thuận thực về ba điều kỳ diệu là: Thần thông, tài thuyết giảng và sự giáo hóa. Đáng Lãnh Đạo Thế Gian đã làm hiện ra con đường kinh hành được hoàn thành khéo léo và đã được thực hiện bằng tất cả các loại châu báu.

12. Ở tại mười ngàn thế giới, Ngài đã thị hiện theo tuần tự những con đường kinh hành làm bằng châu báu giống như các cột trụ ở ngọn núi Sineru tối thắng.

13. Sau khi vượt qua mười ngàn thế giới, đáng Chiến Thắng đã tạo ra con đường kinh hành làm toàn bằng vàng ở bên cạnh con đường kinh hành làm bằng châu báu.

14. Cả hai con đường đều tương đương, được lót nền bằng vàng miếng. Các lan can đều toàn bằng vàng đã được thực hiện ở cả hai bên.

15. Được thực hiện bằng các loại châu báu, được rải rắc lớp cát là ngọc ma-ni và ngọc trai, con đường chiếu sáng khắp cả các phương giống như ánh mặt trời đã mọc lên.

16. Trong việc đi kinh hành ấy, bậc Toàn Giác, đáng Chiến Thắng Sáng Suốt rực rỡ với ba mươi hai tướng trạng cao quý, đã đi kinh hành ở con đường kinh hành.

17. Tất cả chư thiên đã tụ hội lại, rải rắc xuống bông hoa Mạn-đà-la, hoa Sen, hoa San Hô thuộc cõi trời [tán thán] về việc đi kinh hành [của đức Phật].

18. Hội chúng chư thiên thuộc mười ngàn thế giới đã hoan hỷ chiêm ngưỡng đức Phật. Trong lúc kính lễ, họ hớn hờ, mừng rỡ, vui sướng, quỳ mọp người xuống.

19. Chư thiên ở cõi Đạo-lợi, cõi Dạ-ma, luôn cả cõi Đâu-suất, chư thiên ở cõi Hóa Lạc và chư thiên ở cõi Tha Hóa Tự Tại chiêm ngưỡng vị Lãnh Đạo Thế Gian với tâm phần khởi hân hoan.

20. Cùng với chư thiên, các hạng càn-thát-bà, nhân loại, quỷ sứ, các loài rồng, thiên điều, luôn cả loài Kim Sí điều,³ nhìn thấy đáng Tội Thượng Chúng Sanh có lòng bi mẫn ấy giống như mặt trăng tròn đã mọc lên ở ngay trên bầu trời.

³ Kim Sí điều là nghĩa của từ *kinnarā* được thấy ở tạng Thái Lan, Miến Điện, PTS; thay vì *rakkhasā* ở dòng thứ nhì (vì có hai chữ *rakkhasā* được dùng ở câu kệ này).

21. Chư thiên ở các cõi Quang Âm thiên, Biến Tịnh thiên, Quảng Quả thiên và Vô Tướng thiên với trang phục bằng vải vóc vô cùng tinh khiết thanh bạch đứng chấp tay.

22. Hơn nữa, các vị còn rắc xuống bông hoa Mạn-đà-la năm màu được trộn lẫn với bột phấn gỗ đàn hương và vung vẩy các tấm vải ở trên không trung [ca ngợi rằng]: “Ôi, đáng Chiến Thắng, bậc Có Lòng Bi Mẫn Tế độ Chúng Sanh.

23. Ngài là vị thầy, là ngọn cờ, là biểu hiện, là trụ cột của chúng sanh, là nơi chốn nâng đỡ, là ngọn đèn, [là hòn đảo],⁴ là bậc Tối Thượng Của Loài Hai Chân.”

24. [Với vẻ] hớn hờ, mừng rỡ, vui sướng, chư thiên có đại thần lực thuộc mười ngàn thế giới vây quanh lại tỏ sự tôn kính.

25. Với tâm tư hớn hờ tín thành, các thiên nhân và các tiên nữ cúng dường những bông hoa ngũ sắc đến bậc Nhân Ngưu.

26. [Được] tín thành, có tâm tư hớn hờ, hội chúng chư thiên chiêm ngưỡng vị ấy và cúng dường những bông hoa ngũ sắc đến bậc Nhân Ngưu [tán thán rằng]:

27. “Ôi, thật là điều kỳ diệu, phi thường, khiến lòng dưng đứng ở trên thế gian! Điều kỳ diệu khiến lòng dưng đứng giống như việc này trước đây chưa từng xảy ra!”

28. Sau khi nhìn thấy điều kỳ diệu ở trên bầu trời, các thiên nhân ấy đã ngồi xuống ở cung điện của chính mỗi một vị và nở nụ cười vang.

29. Các vị ngự ở không trung và ngự ở trên đất liền, các vị ngự ở các ngọn cỏ và đường đi chấp tay lên nghiêng mình kính lễ [với vẻ] hớn hờ, mừng rỡ, vui sướng.

30. Ngay cả các loài rồng trường thọ có phước báu và đại thần lực cũng vui sướng lễ bái và cúng dường đến bậc Tối Thượng Nhân.

31. Sau khi nhìn thấy điều kỳ diệu ở trên bầu trời, các vị xướng lên những bài đồng ca ở khoảng không gian trên bầu trời và trình tấu những chiếc trống da.

32. Sau khi nhìn thấy điều kỳ diệu ở trên bầu trời, nhiều vị cũng đã biểu diễn các tù và vỗ ốc, có các phèng la nữa, và luôn cả những chiếc trống con ở trên không trung [tán thán rằng]:

33. “Quả nhiên, điều phi thường khiến lòng dưng đứng đã sanh khởi đến chúng ta ngày hôm nay. Chúng ta đạt được sự thành tựu lợi ích bền vững. Thời điểm của chúng ta đã đến rồi.”

34. Khi nghe rằng: “Đức Phật”, niềm phi lạc đã tức thời sanh khởi đến các vị ấy. Họ đã đứng yên, chấp tay, thốt lên rằng: “Đức Phật! Đức Phật!”

35. Và ở trên không trung, nhiều hạng chúng sanh chấp tay, thốt lên lời tán thán, ca ngợi, cổ vũ, reo hò.

36. Các vị ca hát, hò hét, tấu nhạc, vỗ tay và nhảy múa. Hơn nữa, các vị còn

⁴ Chú giải ghi nghĩa của *đīpa* theo cả hai cách: Ngọn đèn và hòn đảo (*BvsA.* 38).

rắc xuống bông hoa ngũ sắc, bông hoa Mạn-đà-la được trộn lẫn với bột phấn gỗ đàn hương [tán dương rằng]:

37. “Hỡi đấng Đại Hùng, giống như dấu hiệu bánh xe ở hai bàn chân của Ngài là được tô điểm với ngọn cờ, lưỡi tầm sét, huy hiệu, hộp bột phấn và gậy móc câu.

38. Không có ai tương đương về dáng vóc, về giới, về định, về tuệ. Ngài tương đương với các bậc không thể sánh bằng về sự giải thoát và về việc chuyển vận bánh xe Chánh pháp.

39. Sức mạnh tự nhiên trong cơ thể của Ngài là sức mạnh của mười con voi. Không ai sánh bằng Ngài về năng lực thần thông trong việc chuyển vận bánh xe Chánh pháp.

40. Các vị hãy kính lễ bậc Đại Hiền Triết, đấng Từ Bi, vị Chúa Tể Thế Gian đã được thành tựu tất cả các đức hạnh và đã đạt được toàn bộ các yếu tố như thế ấy.

41. Ngài xứng đáng tất cả các sự tôn kính, ca tụng, đánh lễ, tán dương, lễ bái và cúng dường.

42. Bạch đấng Đại Hùng, bất cứ những ai nên được đánh lễ, những ai xứng đáng sự đánh lễ ở trên thế gian, Ngài là vị đứng đầu tất cả. Người bằng Ngài không có.”

43. Vị Sāriputta có đại trí tuệ, thông thạo về định và thiên, chiêm ngưỡng đấng Lãnh Đạo Thế Gian đang đứng ở Gijjhakūṭa (núi Linh Thứu).⁵

44. Vị ấy nhìn thấy đấng Nhân Ngưu trông giống như cây sālā chứa nở hoa đều khắp, tương tự như mặt trăng ở trên bầu trời, y như là mặt trời lúc chính ngọ.

45. Vị ấy nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Sáng Suốt rực rỡ ánh sáng hào quang trông giống như cây trụ đèn đang cháy rực, tương tự như mặt trời hừng đông đã lộ dạng.

46. Sāriputta đã tức thời tựu hội lại năm trăm vị Tỳ-khưu là những vị có các lậu hoặc đã tận, không còn ô nhiễm, có các phạm sự đã được hoàn thành như thế ấy [nói rằng]:

47. “Đức Phật đã làm hiện rõ điều kỳ diệu tên là ‘Sự phô bày thế giới’. Chúng ta cũng sẽ đi đến nơi ấy và chúng ta sẽ đánh lễ đấng Chiến Thắng.

48. Hãy đến, tất cả chúng ta sẽ đi. Chúng ta sẽ hỏi đấng Chiến Thắng. Chúng ta sẽ xua tan mọi hoài nghi sau khi nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian.”

49. Sau khi đáp lại rằng: “Lành thay!”, các vị thông thái ấy, có các căn được hộ trì, đã cầm lấy y và bình bát rồi mau chóng đi đến.

50. Cùng với các vị Lậu tận đã được rèn luyện trong sự rèn luyện tối thượng, không còn ô nhiễm, bậc Đại Trí tuệ Sāriputta đã đi đến bằng thần thông.

⁵ Ngài Sāriputta nhìn thấy đức Phật đang thị hiện thần thông ở Sāvattthi (khoảng cách giữa hai địa điểm ước lượng khoảng 650 ki-lô-mét).

51. Được tháp tùng bởi các vị Tỳ-khưu ấy, vị có hội chúng đông Sāriputta đã đi đến bằng thần thông, trông như vị thiên nhân đang chói sáng ở trên không trung.

52. Sau khi ngăn lại tiếng tăng háng và sự khịt mũi, các vị có đức hạnh đã tiến đến gần bậc Toàn Giác với sự kính cẩn, thận trọng.

53. Sau khi đến gần, các vị nhìn thấy đáng Lãnh Đạo Thế Gian, bậc Tự Minh Chứng Ngộ, vị Sáng Suốt, đã ngự lên ở trên không trung trông tợ như mặt trăng ở trên bầu trời.

54. Các vị nhìn thấy đáng Lãnh Đạo Thế Gian tương tợ như là cây trụ đèn đang cháy rực, như là tia chớp ở trên không trung, như là mặt trời lúc chính ngọ.

55. Toàn bộ năm trăm vị Tỳ-khưu nhìn thấy đáng Lãnh Đạo Thế Gian giống như là hồ nước sâu thẳm không bị chao động, như là đóa hoa sen đang nở rộ.

56. Hớn hờ, mừng rỡ, vui sướng, các vị đã chấp tay lên và trong lúc kính lễ các vị quý xuống ở dấu hiệu bánh xe [nơi bàn chân] của bậc Đạo Sư.

57. Vị có đại trí tuệ Sāriputta, thiện xảo về định và thiền, được xem như tương đương với loài hoa Koranḍa, đánh lễ đáng Lãnh Đạo Thế Gian.

58. Vị có đại thần lực Moggallāna, vang động như là đám mây đen, được xem như tương đương với đóa sen xanh, là không ai sánh bằng về năng lực thần thông.

59. Còn vị Trưởng lão Mahākassapa tương tợ vàng tinh luyện, được công nhận là vị đứng đầu trong đức hạnh Đầu-đà, được [chư thiên và nhân loại] tán dương, đã được bậc Đạo Sư khen ngợi.

60. Đứng đầu trong số các vị có Thiên nhân là Anuruddha, có đồ chúng đông đảo, hạng nhất trong hàng quyền thuộc của đức Thế Tôn, đang đứng không xa.

61. Upālī là vị rành rẽ về sự phạm tội, về sự không phạm tội, về việc sám hối tội, được công nhận là vị đứng đầu về Luật, đã được bậc Đạo Sư khen ngợi.

62. Vị ản sĩ con trai của bà Mantānī, phân tích ý nghĩa vi tế và bén nhạy, đứng đầu các vị Pháp sư, có đồ chúng, được nổi tiếng với tên là Puṇṇa.⁶

63. Biết được tâm của các vị ấy, đáng Mâu-ni là vị Thiện Xảo Về Sự So Sánh, là đáng Đại Hùng, là vị Dứt Trừ Sự Nghi Hoặc, đã thuyết giảng về đức hạnh của bản thân:

64. “Có bốn điều không thể tính đếm được và không biết được điểm tận cùng của các điều ấy: Tập hợp các chúng sanh, bầu không gian, các cõi thế giới vô biên, trí tuệ vô lượng của chư Phật; những điều này là không thể biết rõ.

65. Có phải sự biến hóa thần thông của Ta là điều kỳ diệu ở thế gian? Còn có nhiều sự việc khác nữa là kỳ diệu, phi thường, khiến lòng dưng đứng.

⁶ Puṇṇa Mantāniputta, con trai nữ Bà-la-môn Mantānī (*BvsA.* 51), là vị đệ nhất về thuyết pháp (xem *M.* I. 145, *Kinh Trạm xe (Rathavinītasuttam)*, số 24).

66. Vào lúc Ta ở tại cung trời Đâu-suất, khi ấy Ta có tên là Santusita. Các vị thuộc mười ngàn thế giới đã tụ hội lại chấp tay thỉnh cầu Ta rằng:

67. ‘Hỡi bậc Đại Hùng, giờ là thời điểm của Ngài. Hãy sanh vào bụng mẹ. Trong khi giúp cho thế gian luôn cả chư thiên vượt qua, Ngài sẽ giác ngộ đạo lộ bất tử.’

68. Lúc Ta hạ sanh vào bụng [mẹ] sau khi đã mạng chung từ cõi trời Đâu-suất, khi ấy mười ngàn thế giới và quả đất rung động.

69. Khi Ta rời khỏi bụng mẹ với sự giác tỉnh, mười ngàn thế giới đã rung động, thốt lên tiếng: ‘Lành thay!’

70. Không gì sánh bằng việc nhập thai của Ta. Từ việc sanh ra, trong việc ra đi cao cả, trong việc tự mình giác ngộ, và trong việc chuyển vận bánh xe Chánh pháp, Ta là vị đứng đầu.”

71. [Chư thiên đã thốt lên rằng:] “Ôi, tính chất vĩ đại về đức hạnh của chư Phật là điều kỳ diệu ở trên đời!” Khi ấy, mười ngàn thế giới đã rung động sáu cách.⁷ Và có ánh sáng vĩ đại đã xuất hiện. Là điều phi thường khiến lòng dưng đứng!

72. Và vào khoảng thời gian ấy, trong lúc hiện ra cho thế gian luôn cả chư thiên chiêm ngưỡng, đức Thế Tôn, bậc Tối Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu, bậc Chiến Thắng đã đi kinh hành bằng thần thông.

73. Ngay trong lúc đang đi kinh hành ở đường kinh hành, đấng Lãnh Đạo Thế Gian đã thuyết giảng. Như thể [đang đi] ở trên con đường kinh hành [có chiều dài] bốn cánh tay, Ngài không quay ngược trở lại [khi đang] ở vào khoảng giữa [con đường].⁸

74. Sāriputta là vị có đại trí tuệ, thiện xảo về định và thiền, đã đạt đến sự toàn hảo về trí tuệ, hỏi bậc Lãnh Đạo Thế Gian rằng:

75. “Bạch đấng Đại Hùng, bậc Nhân Ngưu, lời phát nguyện của Ngài là như thế nào? Bạch đấng Sáng Suốt, sự giác ngộ tối thượng đã được Ngài mong mỏi vào thời gian nào?

76. Bồ thí, [trì] giới, xuất ly, trí tuệ, tinh tấn là như thế nào? Nhân nại, chân thật, quyết định, từ ái, hành xả là như thế nào?

77. Bạch đấng Lãnh Đạo Thế Gian Sáng Suốt, theo Ngài mười pháp toàn hảo là như thế nào? Thế nào là pháp toàn hảo bậc trên được tròn đủ? Thế nào là pháp toàn hảo bậc tối thượng?”

78. Được vị ấy hỏi, Ngài đã trả lời với giọng nói ngọt ngào [như giọng hót] của loài chim Karavīka [Ca-lăng-tần-già] làm mát mẻ con tim, làm hoan hỷ thế gian luôn cả chư thiên.

⁷ Sáu cách là: Trái đất ở trong mười ngàn thế giới đã nghiêng từ Đông sang Tây, từ Tây sang Đông, từ Bắc qua Nam, từ Nam qua Bắc, từ trung tâm ra bên ngoài, từ bên ngoài vào trung tâm (BvsA. 56).

⁸ Con đường kinh hành này nối dài từ thế giới ở phía Đông sang đến thế giới ở phía Tây. Và đức Phật đã đi kinh hành từ đầu đường phía bên này sang đến điểm cuối con đường ở phía bên kia chứ không quay ngược trở lại lúc đang đi ở vào khoảng giữa (BvsA. 57).

79. Bằng trí tuệ hướng về các kiếp sống trước đây, Ngài đã giảng giải về pháp đã được chư Phật quá khứ là các đấng Chiến Thắng thuyết giảng, về lịch sử đã được truyền thừa theo tuần tự chư Phật, là điều lợi ích cho thế gian luôn cả chư thiên.

80. [Đức Phật đã nói rằng:] “[Lịch sử ấy] là điều làm sanh lên niềm hoan hỷ vui mừng, là sự nhỏ lên mũi tên sâu muộn, là việc thành tựu tất cả các sự chứng đạt, các người hãy chú tâm lắng nghe Ta.

81. [Lịch sử ấy] là điều làm tiêu tan các sự đắm say, là sự xua đi các nỗi buồn rầu, là việc hoàn toàn thoát khỏi luân hồi, là đạo lộ tiêu diệt tất cả khổ đau, các người hãy nghiêm trang theo dõi.”

Dứt chương “Con đường kinh hành bằng châu báu.”



PHẦN NÓI VỀ SUMEDHA (SUMEDHAKATHĀ)

1. Vào thuở bốn a-tăng-kỳ và một trăm ngàn kiếp,⁹ có thành phố tên Amara là đáng nhìn, xinh xắn.

2. [Thành phố này] dồi dào thức ăn nước uống và nhộn nhịp với mười loại âm thanh như tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng trống, tiếng tù và vỏ ốc, tiếng xe cộ, và còn được giới thiệu về thức ăn nước uống: “Xin hãy nhai, xin hãy uống.”

3. Thành phố được đầy đủ về mọi yếu tố và thành tựu tất cả hoạt động về nghề nghiệp, có đầy đủ bảy loại châu báu, đông đảo với đủ hạng người, thịnh vượng tựa như thành phố của chư thiên, là nơi cư ngụ của những người có được thiện nghiệp.

⁹ Bốn a-tăng-kỳ và một trăm ngàn kiếp (*kappe ca satasahassee ca caturo ca asaṅkhiye*): Về định nghĩa của từ a-tăng-kỳ (*asaṅkheyya*), đa số các tài liệu giải thích đều cho trích dẫn ở *Anguttaranikāya* (Kinh Tăng chi bộ): “Này các Tỷ-kheo, có bốn vô lượng của kiếp (*kappassa asaṅkheyyāni*) này. Thế nào là bốn? 1/- Khi kiếp chuyển thành, này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì để ước tính có bao nhiêu năm như vậy, có nhiều trăm năm như vậy, có nhiều ngàn năm như vậy, có nhiều trăm ngàn năm như vậy. 2/- Khi kiếp đã chuyển thành và dừng lại, này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì ước tính như vậy. 3/- Khi kiếp chuyển hoại, này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì ước tính có nhiều năm như vậy... như vậy. 4/- Khi kiếp đã chuyển hoại và dừng lại, này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì ước tính... như vậy. Này các Tỷ-kheo, có bốn vô lượng của kiếp này” (A. II. 142).

Theo định nghĩa này, *asaṅkheyya* (a-tăng-kỳ) là một đơn vị đo thời gian và bốn *asaṅkheyya* (a-tăng-kỳ) thành, trụ, hoại, không sẽ tạo thành một *kappa* (kiếp). Theo ngữ cảnh của *Buddhavaṃsa*, định nghĩa *asaṅkheyya* (a-tăng-kỳ) như trên xem không được thích hợp lắm. Trong ngữ cảnh này, bản thân chúng tôi nghĩ rằng *asaṅkheyya* có thể là con số đếm theo nghĩa đơn thuần của *asaṅkheyya* là một con số rất lớn không thể đếm được. (*Concise Pāli-English Dictionary* của Ngài A. P. Buddhadatta ghi là “không thể đếm được, là con số đếm lớn nhất được ghi với 141 con số không” (tr. 37)). Và lời giải thích chúng tôi tìm thấy không phải ở *BvsA*. mà ở *CpA*. Với lời giải thích của Chủ giải sư Dhammapāla: “Ở đây, *asaṅkheyya* là không có khả năng để đếm, không thể tính đếm được, có ý nghĩa là vượt quá sự tính đếm.” Ngài Dhammapāla còn giải thích rõ thêm: “Ý nghĩa ở đây là bốn lần không thể đếm được (bốn a-tăng-kỳ) của các đại kiếp cộng thêm một trăm ngàn đại kiếp” (tr. 12). Như vậy, “bốn a-tăng-kỳ cộng thêm một trăm ngàn” là một con số có giá trị vô cùng lớn.

Kiếp (*kappa*) là đơn vị tính thời gian, là đại kiếp (*mahākappa*), không phải kiếp của tuổi thọ (*āyukappa*) (*BvsA*. 65). Như thế, thời gian kéo dài của một kiếp sẽ là bao lâu? Chủ giải sư Dhammapāla trích dẫn lời đức Phật giải thích cho các Tỷ-khưu rằng: “Một kiếp (*kappa*) là không thể tính chừng ấy năm, hoặc chừng ấy trăm năm, hoặc chừng ấy ngàn năm, hoặc chừng ấy trăm ngàn năm (*CpA*. 11). Trong *Samyuttanikāya*, đức Phật đã cho ví dụ khi giải thích vấn đề này: “Ví như, này Tỷ-kheo, có một hòn núi đá lớn, một do-tuần bề dài, một do-tuần bề rộng, một do-tuần bề cao, không có khe hở, không có lỗ hổng, một tảng đá thuần đặc. Rồi một người đến, cứ sau một trăm năm lại lau hòn đá ấy một lần với tấm vải kāsī. Này Tỷ-kheo, hòn núi đá lớn ấy được làm như vậy có thể đi đến đoạn tận, đoạn diệt mau hơn là một kiếp.” Hoặc “Ví như, này Tỷ-kheo, có một thanh bằng sắt, dài một do-tuần, rộng một do-tuần, cao một do-tuần, chứa đầy hạt cải cao như chóp khăn đầu. Một người từ nơi chỗ ấy, sau mỗi trăm năm lấy ra một hạt cải. Này Tỷ-kheo, đông hạt cải ấy được làm như vậy, có thể đi đến đoạn tận, đoạn diệt mau hơn là một kiếp” (S. II. 181-82). Như vậy, khoảng thời gian kéo dài chỉ riêng của một kiếp thời cũng đã vượt quá khả năng suy nghĩ của con người.

4. Vị Bà-la-môn tên Sumedha ở thành phố Amaravatī là có được nhiều *koṭi* tiền tích lũy, có dồi dào về tài sản và lúa gạo.

5. Là vị chuyên về phúng tụng, nắm vững chú thuật, thông thạo ba bộ Vệ-đà, đã đạt đến sự toàn hảo về khoa tướng số, về truyền thuyết và về phạm sự chánh yếu.

6. Khi ấy, sau khi ngồi xuống ở nơi thanh vắng Ta đã suy nghĩ như vậy: “Sự tái sanh, sự tiêu hoại của xác thân là khổ. Sự mê mờ, sự chết, sự đầy đọa của sự già là khổ.

7. Và trong khi luôn có trạng thái sanh, trạng thái già, trạng thái bệnh hoạn, Ta sẽ tầm cầu sự không già, sự không chết, sự an ổn, Niết-bàn.

8. Hay là Ta nên từ bỏ tám thân hôi thối chứa đầy các loại chất phế thải này và trở thành người không vương bận, không mong cầu?

9. Đạo lộ ấy là có và sẽ xuất hiện. Đạo lộ ấy không thể không có góc gác. Ta sẽ tầm cầu đạo lộ ấy để hoàn toàn giải thoát khỏi hữu.

10. Cũng giống như khi khổ đau được tìm thấy thì điều gọi là an lạc cũng được tìm thấy, tương tự như thế khi hữu được tìm thấy thì phi hữu cũng là điều nên được mong mỏi.

11. Cũng giống như khi sự nóng được tìm thấy thì điều khác là sự lạnh cũng được tìm thấy, tương tự như thế khi ba loại lửa [tham, sân, si] được tìm thấy thì Niết-bàn cũng là điều nên được mong mỏi.

12. Cũng giống như khi điều ác được tìm thấy thì điều thiện cũng được tìm thấy, tương tự y như thế khi sanh được tìm thấy thì vô sanh cũng là điều nên được mong mỏi.

13. Giống như người bị dính phần nhìn thấy hồ nước đầy mà không tìm đến hồ nước ấy thì việc sai trái ấy không phải là của hồ nước.

14. Tương tự như vậy, khi hồ nước bắt tử được tìm thấy cho việc gột rửa bọn nhơ phiền não, người không tìm đến hồ nước ấy thì điều sai trái không phải là của hồ nước bắt tử.

15. Giống như người bị vây hãm xung quanh bởi những kẻ đối nghịch, khi con đường thoát ra được tìm thấy, người ấy không tẩu thoát thì việc sai trái ấy không phải là của con đường.

16. Tương tự như vậy, người bị vây hãm toàn diện bởi phiền não, khi đạo lộ Thánh thiện được tìm thấy, người không chịu tìm đến đạo lộ ấy thì điều sai trái không phải là của đạo lộ Thánh thiện.

17. Cũng giống như người bị bệnh, khi vị thầy thuốc được tìm thấy, người không để cho [vị thầy thuốc] chữa trị căn bệnh ấy thì việc sai trái ấy không phải là của vị thầy thuốc.

18. Tương tự như vậy, người bị khổ đau, bị hành hạ toàn diện bởi những căn bệnh phiền não [nhưng] không chịu tìm đến vị thầy thì điều sai trái ấy không phải là của vị thầy hướng dẫn.

19. Cũng giống như người sau khi rũ bỏ thân chết ghê tởm vương ở cổ có thể đạt đến an lạc, sống tự tại, theo ý muốn.

20. Tương tự y như thế, sau khi từ bỏ tấm thân hôi thối tập hợp đủ loại chất phé thải này, Ta có thể trở thành người không vương bận, không mong cầu.

21. Giống như những người nam hoặc nữ sau khi thái bỏ phần ở nhà tiêu rồi ra đi không vương bận, không mong cầu.

22. Tương tự y như thế, sau khi từ bỏ tấm thân được chất chứa đủ loại phé thải này, Ta sẽ ra đi giống như người sau khi đã đi tiêu thì [rời khỏi] nhà xí.

23. Cũng giống như những chủ nhân sau khi quăng bỏ con thuyền cũ kỹ, rã rời, có sự rò rỉ nước thì ra đi không còn vương bận, không mong cầu.

24. Tương tự y như thế, sau khi từ bỏ tấm thân có chín khiêu thường xuyên tiết ra chất dơ này, Ta sẽ ra đi giống như những chủ nhân quăng bỏ con thuyền đã bị vỡ tan.

25. Giống như người mang theo hàng hóa đi cùng bọn trộm cướp, sau khi nhận thấy nỗi lo sợ bởi việc cướp giết hàng hóa, liền tách biệt ra đi.

26. Tương tự y như thế, thân này được ví tương đương với kẻ cướp lớn, Ta sẽ chối bỏ thân này và ra đi, thoát khỏi nỗi sợ hãi về việc bị cướp đoạt thiện pháp.”

27. Sau khi suy nghĩ như thế, Ta đã bỏ thí của cải hàng trăm *koti*¹⁰ đến những người có nơi nương tựa lẫn những người không nơi nương tựa rồi đã đi đến Hy-mã-lạp sơn.

28. Ở không xa Hy-mã-lạp sơn, có ngọn núi tên Dhammaka là khu ẩn cư khéo được tạo lập dành cho Ta có ngôi nhà lá khéo được xây dựng.¹¹

29. Nơi ấy Ta đã tạo ra đường kinh hành không phạm vào năm điều sai trái.¹² Ta đã đạt được năng lực của thắng trí hội đủ tám đức tính.¹³

30. Ở nơi ấy Ta đã quăng bỏ tám vải choàng liên quan đến chín điều sai trái.¹⁴ Ta đã mặc y phục vỏ cây có được mười hai đức tính.¹⁵

¹⁰ 1 *koti* = 10 triệu, 100 *koti* = 1 tỷ, hàng trăm *koti* = nhiều tỷ.

¹¹ Do Thiên tử Vissakamma thực hiện theo lệnh của Chúa trời Sakka (*BvsA.* 75).

¹² Năm điều sai trái của đường kinh hành là: Cứng không bằng phẳng, cây mọc ở bên trong, lợp dày, quá chật hẹp, quá rộng. Đường kinh hành nên dài 60 *ratana*, rộng 1.5 *ratana* (15 mét và 37.5 cm) (*BvsA.* 75-6).

¹³ Tám đức tính của thắng trí là: Tâm được định tĩnh, thanh tịnh, trong sáng, không buồn nhớ, dứt khỏi tùy phiền não, trạng thái nhu nhuyễn thích hợp cho hành động, vững vàng, bất động (*BvsA.* 76).

¹⁴ Chín điều sai trái của việc sử dụng tám vải choàng là: Có giá trị, trạng thái phụ thuộc vào người khác, mau dơ khi sử dụng và khi bị dơ phải giặt rồi nhuộm màu lại, trạng thái sớm cũ do sử dụng và khi bị sờn cũ phải mạng và lại, khó đạt được khi tắm cầu, không thích hợp cho vị xuất gia làm ân sĩ, được phổ biến đối với các kẻ thù nghịch và phải lo gìn giữ để khỏi bị trộm cắp, là đồ trang sức khi mặc vào, có dục vọng lớn lao khi mặc đi đường (*BvsA.* 76).

¹⁵ Mười hai đức tính của việc mặc y phục vỏ cây là: Có giá trị thấp, không phụ thuộc vào người khác, có thể tự tay làm lấy, khi bị sờn cũ do sử dụng không cần phải may vá, không phải sợ trộm cắp, dễ dàng thực hiện khi có nhu cầu, thích hợp cho vị xuất gia làm ân sĩ, không được xem là vật trang sức, có ước muốn nhỏ nhoi về y phục, trạng thái thoải mái lúc sử dụng, vỏ cây đạt được dễ dàng, trạng thái thân nhiên khi y phục vỏ cây bị mất (*BvsA.* 76-7).

31. Ta đã từ bỏ ngôi nhà lá dính lúu tám điều sai trái.¹⁶ Ta đi đến ngụ ở gốc cây có được mười đức tính.¹⁷

32. Ta đã hoàn toàn từ bỏ mẽ cốc đã được gieo, đã được trồng. Ta đã thọ dụng trái cây rơi rụng được hội đủ vô số đức tính.

33. Tại nơi ấy Ta đã ra sức nỗ lực trong việc ngôi, đứng, đi kinh hành. Ta đã đạt được năng lực của thắng trí trong thời gian bảy ngày.

34. Như thế, khi Ta đạt được sự thành tựu [năm thắng trí, ngũ thông] và trở nên tự tại trong pháp tu tập [của đạo sĩ] thì đáng Chiến Thắng tên Dīpaṅkara, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đã hiện khởi.

35. Đắm chìm trong sự thỏa thích của thiên, Ta đã không chứng kiến bốn điều báo hiệu về sự nhập thai, đản sanh, giác ngộ và thuyết giảng giáo pháp.

36. [Những người dân] ở khu vực biên địa, sau khi thỉnh mời đức Như Lai, đã dọn sạch sẽ con đường ngự đến của Ngài với tâm trí hơn hờ.

37. Vào lúc bấy giờ, sau khi rời khỏi khu ẩn cư của bản thân, Ta khi ấy, vừa đi ở trên không trung vừa chinh lại bộ y phục bằng vỏ cây.

38. Nhìn thấy dân chúng tràn ngập niềm phấn khởi, hơn hờ, mừng rỡ, vui sướng, Ta đã từ không trung đáp xuống rồi lập tức hỏi mọi người rằng:

39. “Đồng đạo dân chúng được hơn hờ, mừng rỡ, vui sướng, tràn ngập niềm phấn khởi. Đạo lộ, con đường, lối đi, ngõ vào được dọn sạch sẽ cho ai vậy?”

40. Được Ta hỏi, họ đã đáp rằng: “Đức Phật, bậc Tối Thượng Ở Thế Gian, đáng Chiến Thắng, vị Lãnh Đạo Thế Gian tên là Dīpaṅkara đã hiện khởi. Đạo lộ, con đường, lối đi, ngõ vào được dọn sạch sẽ cho vị ấy.”

41. Khi nghe rằng: “Đức Phật”, pháp hỷ đã sanh khởi đến Ta ngay lập tức. Ta đã bày tỏ tâm hoan hỷ, thốt lên rằng: “Đức Phật! Đức Phật!”

42. Đứng tại nơi ấy, với tâm trí phấn chấn, hơn hờ, Ta đã suy nghĩ: “Ta sẽ gieo các nhân lành ở nơi đây [đức Phật]. Đương nhiên chớ để thời khắc trôi đi”, [rồi nói rằng]:

43. “Nếu các người dọn sạch sẽ vì đức Phật, xin các người hãy nhường cho tôi một khu vực. Tôi cũng sẽ dọn sạch sẽ con đường, lối đi, ngõ vào.”

¹⁶ Tám điều sai trái của việc cư ngụ ở ngôi nhà lá: Thành tựu do nhiều công sức, việc thường xuyên quan tâm đến, cò, lá, đất sét, v.v..., thức giấc vào ban đêm nghĩ rằng: “Chỗ ngụ bị cũ kỹ” khiến tâm không định, cơ thể yếu đuối vì được ngăn cách với thời tiết nóng lạnh, nguyên nhân của việc che giấu điều bị chê trách (vì nghĩ rằng): “Đi vào nhà rồi có thể làm bất cứ điều gì xấu xa”, việc gìn giữ của cải (nghĩ rằng): “Cái này là của ta”, có người cùng sống chung trong nhà, có nhiều sự chung đụng với các loài rắn rệp, bọ chét, thằn lằn, v.v... (BvsA. 77).

¹⁷ Mười đức tính của việc ngụ ở cội cây là: Ít bị bận rộn, (nghĩ rằng): “Chỉ việc đi đến rồi cư ngụ”, không phạm tội lỗi do dễ dàng đạt được, thường xuyên sanh khởi sự nghĩ tưởng về vô thường khi nhìn sự biến đổi hình thức của lá cây, không bồn xồn về chỗ ngụ, không thuận tiện làm việc xấu xa (nghĩ rằng): “Bị xấu hổ trong khi làm điều xấu xa ở nơi ấy”, không phải gìn giữ, sống chung với chư thiên, việc từ bỏ mái che, an lạc trong việc thọ dụng, không lo lắng khi đi đến mọi nơi vì việc dễ dàng có được chỗ ngụ ở gốc cây (BvsA. 77).

44. Rồi họ đã nhường cho Ta dọn sạch sẽ con đường ở một khu vực. Khi ấy, Ta làm sạch sẽ con đường trong lúc nghĩ tưởng đến “Đức Phật! Đức Phật!”

45. Khi khu vực của Ta còn chưa hoàn tất, bậc Đại Hiền Triết, đáng Chiến Thắng Dīpaṅkara, cùng với bốn trăm ngàn vị Lậu tận, không còn ô nhiễm, có sáu thẳng trí (lục thông) như thế ấy đã bước lên con đường.

46. Nhiều người di chuyển từ phía đối diện, họ vỗ kêu những chiếc trống. Chư thiên và nhân loại vui mừng đã thốt lên tiếng: “Lành thay!”

47. Chư thiên ngắm nhìn loài người và loài người cũng nhìn ngắm chư thiên. Cả hai nhóm ấy cũng đã chấp tay lên đi theo sau đức Như Lai.

48. Chư thiên với nhạc khí cõi trời, loài người với nhạc khí của nhân gian, cả hai nhóm ấy vừa trình tấu vừa đi theo sau đức Như Lai.

49. Chư thiên di chuyển trên bầu trời ở trong không gian rải rắc hoa Mạn-đà-la, hoa Sen, hoa San Hô của cõi trời xuống hướng này hướng nọ.

50. Loài người di chuyển ở trên bề mặt trái đất ném các bông hoa Chām-pa, bông hoa Salala, bông hoa Nīpa, bông hoa Nāga, Punnāga và Ketaka tỏa khắp các phương.

51. Tại nơi ấy, sau khi xoa tóc, Ta đã trải ra bộ y phục vỏ cây và da thú ở trên bãi bùn lầy, rồi Ta đã nằm sấp xuống [nói rằng]:

52. “Xin đức Phật hãy bước lên [người] con. Xin Ngài cùng các đệ tử hãy tiến bước. Xin các vị chớ bước đi ở chỗ ấy trong bùn lầy; [việc này] sẽ đem lại sự lợi ích cho con.”

53. Khi đang nằm ở trên mặt đất, tư tưởng như vậy đã khởi đến Ta: “[Nếu] mong muốn, Ta có thể thiêu đốt các phiền não của Ta trong ngày hôm nay.

54. Ta có được gì ở đây khi chứng đắc giáo pháp theo phương thức không được tiếng tăm? Ta nên thành tựu quả vị Toàn tri và trở thành đức Phật ở thế gian có cả chư thiên.

55. Ta có được gì khi là người biết được sức mạnh [của bản thân] lại vượt qua chỉ một mình? Ta nên thành tựu quả vị Toàn tri và giúp cho thế gian luôn cả chư thiên vượt qua.

56. Với hành động hướng thượng này của Ta đã được thực hiện đến bậc Tối Thượng Nhân, Ta sẽ thành tựu quả vị Toàn tri và sẽ giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

57. Sau khi cắt đứt dòng chảy luân hồi và phá hủy ba cõi [tái sanh], Ta sẽ ngự lên con thuyền Chánh pháp và sẽ giúp cho thế gian luôn cả chư thiên vượt qua.”

58. Sự phát nguyện được thành tựu nhờ vào sự tổng hợp của tám pháp: Bản thân là loài người, thành tựu nam căn, có chủng tử, nhìn thấy bậc Đạo

Sư, là vị xuất gia, hội đủ đức hạnh, có hành động hướng thượng và lòng ước muốn.¹⁸

59. Đấng Thông Suốt Thế Gian Dīpaṅkara, vị Thọ Nhận Các Vật Cúng Dường đã đứng kề cận đỉnh đầu của Ta và đã nói lời này:

60. “Các người hãy nhìn người đạo sĩ tóc bện có khổ hạnh cao tốt này. Trong vô lượng kiếp tính từ thời điểm này, [người này] sẽ trở thành vị Phật ở thế gian.

61. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

62. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

63. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

64. Kể đó, sau khi nhiều quanh quôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.¹⁹

65. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

66. Kolita và Upatissa không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm an tịnh và định tĩnh, sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu.

67. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy. Khemā và Uppalavaṇṇā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu.

68. [Hai vị] không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm an tịnh và định tĩnh. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

¹⁸ Đây là lời giải bày cụ thể về những điều kiện đầu tiên cần phải có của một vị Bồ-tát để đạt được sự chú nguyện (*vyākaraṇa*) về việc chắc chắn được thành tựu quả vị Phật Toàn Giác trong ngày vị lai: Trước hết, vị Bồ-tát phải có sự phát nguyện ban đầu (*abhinīhāra*), và lời phát nguyện ban đầu chỉ có hiệu quả khi nào vị Bồ-tát hội đủ tám điều kiện: 1) Bản thân là loài người; 2) Là người nam thành tựu nam căn; 3) Có chủng tử (có khả năng chứng đắc quả vị A-la-hán trong kiếp sống ấy); 4) Nhìn thấy bậc Đạo Sư (phải sanh vào lúc vị Phật đang còn tại tiền); 5) Là vị xuất gia (sống đời ân sĩ); 6) Hội đủ đức hạnh (chứng đắc về thiện và thần thông); 7) Có hành động hướng thượng (đến vị Phật đương thời); 8) Và có lòng ước muốn theo đuổi thực hành hạnh nguyện (Chương I, câu kệ 58). Vị Bồ-tát cần phải thể hiện hành động hướng thượng (*adhiḥkāra*) đến đức Phật đương thời và được vị Phật ấy chú nguyện (I: 59-69). Kể đến, vị Bồ-tát cần quán xét về bản thân (I: 79-80) và các pháp tu tập cần phải thực hành để đạt đến quả vị Phật cao quý (I: 115-165) là: Trong thời gian dài đằng đẳng kế tiếp, trải qua không biết là bao nhiêu kiếp sống trôi nổi luân hồi, vị Bồ-tát cần phải đạt đến sự toàn hảo về mười pháp (10 pháp Ba-la-mật) là: Bồ thí, trì giới, xuất ly, trí tuệ, tinh tấn, nhẫn nại, chân thật, quyết định, từ ái và hành xả. Hơn nữa, mức độ của sự thực hành mười pháp này là vị Bồ-tát phải đạt đến sự toàn hảo tối thượng (*paramatthapāramī*) là sẵn sàng hy sinh mạng sống bản thân để hoàn thành pháp toàn hảo ấy. Từ câu kệ 60-69 là lời chú nguyện của đức Phật Dīpaṅkara cho Bồ-tát Sumedha. Lời chú nguyện này sẽ được 23 vị Phật kế tiếp lặp lại để chú nguyện cho vị Bồ-tát tiền thân của đức Phật Gotama.

¹⁹ Các vị Phật đã giác ngộ ở tại gốc cây nào, giống cây ấy được gọi là cây Bồ-đề (*bodhirukkha*), nghĩa là cây của sự giác ngộ (Bồ-đề là từ dịch âm của *bodhi* có nghĩa là trí giác ngộ). Như vậy, nên hiểu rằng tên gọi cây Bồ-đề là tên gọi chung, còn mỗi cội cây Bồ-đề của từng vị Phật đều có tên gọi riêng. Ví dụ đức Phật Thích-ca đã chứng ngộ Phật quả ở dưới cội cây có tên là Assattha, đức Phật Dīpaṅkara là cội cây tên Pippalī, đức Phật Koṇḍañña là cội cây Sāla, v.v...

69. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”²⁰

70. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

71. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

72. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đáng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

73. Giống như những người băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

74. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đáng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

75. Đáng Thông Suốt Thế Gian Dīpaṅkara, vị Thọ Nhận Các Vật Cúng Dường đã công bố về hành động của Ta rồi đã đi nhiều quanh Ta.²¹

76. Các vị Thích tử hiện diện ở tại nơi ấy đã đi nhiều quanh [Ta]. Chư thiên, nhân loại và các a-tu-la đã đánh lễ [Ta] rồi ra đi.

77. Khi vị Lãnh Đạo Thế Gian cùng hội chúng đã đi khỏi tầm nhìn của Ta, khi ấy Ta đã từ chỗ nằm vươn dậy rồi xếp vào thế kiết-già.

78. Khi ấy, Ta được an lạc với sự an lạc, được vui sướng với sự vui sướng, và trong khi được tràn ngập với pháp hỷ, Ta đã xếp vào tư thế kiết-già.

79. Sau khi ngồi xuống với tư thế kiết-già, khi ấy Ta đã suy nghĩ như vậy: “Được tự tại trong pháp thiên, Ta đã đạt đến sự toàn hảo về thắng trí.

80. Ở trong mười ngàn thế giới, các ẩn sĩ ngang bằng với Ta là không có. Không có vị nào bằng về các phép thần thông. Ta đã đạt được sự an lạc như thế ấy.”

81. Với tư thế kiết-già của Ta, cư dân ở mười ngàn thế giới đã phát ra lời nói vang dội rằng: “Chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

82. Trước đây, những điềm báo hiệu nào đã được thể hiện khi các vị Bồ-tát xếp vào tư thế kiết-già cao quý, những điều ấy được thể hiện ngày hôm nay.

83. Sự lạnh lẽo được biến đi và sự nóng nẩy được lắng dịu. Những điều ấy được thể hiện ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

84. Mười ngàn thế giới không có tiếng động và không bị chộn rộn. Những điều ấy được thể hiện ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

²⁰ Dịch theo từ sẽ là: “Tuổi thọ của vị Gotama có danh tiếng ấy là 100 năm.” Vì tuổi thọ của đức Phật Gotama chỉ là 80 năm nên đã được dịch như trên.

²¹ Dịch theo từ sẽ là “rồi đã nâng bàn chân phải lên” thay vì “đã hướng vai phải nhiều quanh”. *Chú giải* đề cập cả hai cách dịch (Bvs.A. 99).

85. Các cơn gió lớn ngừng thổi, các dòng nước ngừng chảy. Những điều ấy được thể hiện ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

86. Các bông hoa mọc ở trên đất và mọc ở trong nước, tất cả lập tức nở hoa. Tất cả những bông hoa ấy cũng được nở ra ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

87. Và nếu là những dây leo hay là những cây cối thì lập tức trở thành trĩu nặng những quả. Tất cả các cây ấy cũng được kết trái ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

88. Ở trên không trung và ở đất liền, các châu báu lập tức rực sáng. Các châu báu ấy cũng rực sáng ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

89. Các loại nhạc cụ của loài người và của cõi trời lập tức tấu nhạc. Cả hai loại nhạc cụ ấy cũng trình tấu ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

90. Những bông hoa các loại đã lập tức rơi xuống từ bầu trời. Chúng cũng được thể hiện ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

91. Đại dương lùi ra xa, mùi thơm rúng động. Cả hai việc ấy cũng âm ỉ ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

92. Mười ngàn ngọn lửa ở các địa ngục lập tức được dập tắt. Các ngọn lửa ấy cũng được dập tắt ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

93. Mặt trời không bị u ám, tất cả các ngôi sao được nhìn thấy. Các việc ấy cũng được thể hiện ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

94. Dầu không có mưa nhưng nước lập tức được phun lên từ mặt đất. Nước ấy cũng được phun lên từ mặt đất ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

95. Các chòm sao, các vì tinh tú chiếu sáng ở trên vòm trời. Chòm sao Visākha được liên kết với mặt trăng; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

96. Các loài thú ở hang, các loài thú ở hốc rời khỏi chỗ ngụ của chúng. Chúng cũng chỗi từ chỗ ngụ ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

97. Không có sự không vui thích ở các chúng sanh, họ lập tức trở nên hơn hớn. Tất cả bọn họ cũng hơn hớn ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

98. Tật bệnh được giảm thiểu và nạn đói được tiêu trừ. Các điều ấy cũng được thể hiện ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

99. Khi ấy, tham dục trở nên nhỏ nhoi, sân hận si mê được tiêu trừ. Tất cả các điều ấy cũng đã biến mất ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

100. Khi ấy, nỗi sợ hãi không hiện diện. Điều ấy cũng được thể hiện ngày hôm nay. Với hiện tượng ấy, chúng tôi biết được chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

101. Bụi bặm không bốc lên phía bên trên. Điều ấy cũng được thể hiện ngày

hôm nay. Với hiện tượng ấy, chúng tôi biết được chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

102. Mùi khó chịu biến đi. Mùi hương của cõi trời tỏa đến. Hương thơm ấy cũng tỏa ra ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

103. Tất cả chư thiên đều hiện ra ngoại trừ các vị ở cõi vô sắc. Tất cả các vị ấy cũng được nhìn thấy ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

104. Cho đến các nơi gọi là địa ngục, toàn bộ lập tức được nhìn thấy. Tất cả các nơi ấy cũng được nhìn thấy ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

105. Khi ấy, các bức tường thành, các cánh cửa và các tảng đá không còn là các vật chướng ngại. Ngày hôm nay, chúng cũng đều trở thành những khoảng không; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

106. Sự chết và sự tái sinh không xảy ra vào thời khắc ấy. Chúng không được nhìn thấy ngày hôm nay; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.

107. Hãy nỗ lực tinh tấn một cách bền bỉ. Chớ có quay lui, hãy tiến bước. Chúng tôi cũng biết rõ điều này; chắc chắn Ngài sẽ trở thành đức Phật.”

108. Nghe được lời nói của cả hai là của đức Phật và của [chư thiên] mười ngàn thế giới, khi ấy Ta trở nên hớn hờ, mừng rỡ, vui sướng và đã suy nghĩ như vậy:

109. “Chư Phật, các đấng Chiến Thắng không có nói hai lời, không có lời nói rồ dại. Chư Phật không có sự dối trá, chắc chắn Ta sẽ trở thành vị Phật.

110. Giống như cục đất được ném ở khoảng không thì chắc chắn rơi xuống đất, tương tự y như thế, lời nói của chư Phật là chắc chắn và có cơ sở. Chư Phật không có sự dối trá, chắc chắn Ta sẽ trở thành vị Phật.

111. Cũng giống như sự chết của tất cả chúng sanh là chắc chắn và có cơ sở, tương tự y như thế, lời nói của chư Phật tối thượng là chắc chắn và có cơ sở. Chư Phật không có sự dối trá, chắc chắn Ta sẽ trở thành vị Phật.

112. Giống như khi đêm tàn đã đến thì có sự mọc lên của mặt trời là điều chắc chắn, tương tự y như thế, lời nói của chư Phật tối thượng là chắc chắn và có cơ sở. Chư Phật không có sự dối trá, chắc chắn Ta sẽ trở thành vị Phật.

113. Giống như tiếng rống của con sư tử khi rời khỏi chỗ nằm là điều chắc chắn, tương tự y như thế, lời nói của chư Phật tối thượng là chắc chắn và có cơ sở. Chư Phật không có sự dối trá, chắc chắn Ta sẽ trở thành vị Phật.

114. Giống như việc hạ sanh của các sản phụ là điều chắc chắn, tương tự y như thế, lời nói của chư Phật tối thượng là chắc chắn và có cơ sở. Chư Phật không có sự dối trá, chắc chắn Ta sẽ trở thành vị Phật.

115. Vậy, Ta hãy xem xét các pháp tạo thành quả vị Phật từ nơi này và từ nơi này, ở bên trên [cõi trời], ở bên dưới [cõi nhân loại], và các phương hướng cho đến tận bản thể của các pháp ấy.”

116. Khi ấy, trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ nhất là sự toàn hảo về bố thí (bố thí ba-la-mật), là đạo lộ thăng thang đã được thực hành bởi các vị Đại ân sĩ tiền bối.

117. Người hãy củng cố và thọ trì cho được pháp thứ nhất này. Người hãy đạt đến sự toàn hảo về bố thí nếu người muốn đạt được quả vị Giác ngộ.

118. Cũng giống như cái chum được chứa đầy đã bị úp ngược lại bởi bất cứ người nào thì tuôn nước ra không còn dư sót, hoàn toàn không giữ lại ở trong đó.

119. Tương tự y như thế, khi nhìn thấy những người cầu xin dầu hèn, sang, hay trung bình, người hãy cho ra vật thí không chứa lại ví như cái chum đã được úp ngược.

120. Nhưng các pháp tu thành Phật sẽ không chỉ có chừng ấy, Ta sẽ xem xét các điều khác cũng là các pháp làm chín muồi sự giác ngộ.

121. Khi ấy, trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ nhì là sự toàn hảo về giới đã được các vị Đại ân sĩ tiền bối thực hành, gìn bó.

122. Người hãy củng cố và thọ trì cho được pháp thứ nhì này. Người hãy đạt đến sự toàn hảo về giới nếu người muốn đạt được giác ngộ.

123. Cũng giống như con bò mộng có cái đuôi bị vướng vào bất cứ vật gì thì chấp nhận cái chết ở tại nơi ấy chứ không làm đứt cái đuôi.

124. Tương tự y như thế, người hãy làm tròn đủ các giới luật trong bốn lãnh vực,²² hãy luôn luôn gìn giữ vẹn toàn giới luật giống như là con bò mộng hộ trì cái đuôi vậy.

125. Nhưng các pháp tạo thành quả vị Phật sẽ không chỉ có chừng ấy, Ta sẽ xem xét các điều khác nữa cũng là các pháp làm chín muồi sự giác ngộ.

126. Khi ấy, trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ ba là sự toàn hảo về xuất ly đã được các vị Đại ân sĩ tiền bối thực hành, gìn bó.

127. Người hãy củng cố và thọ trì cho được pháp thứ ba này. Người hãy đạt đến sự toàn hảo về xuất ly nếu người muốn đạt được quả vị Giác ngộ.

128. Giống như người sống đã lâu ở trong nhà tù, bị hành hạ khổ sở, không khởi lên lòng ái luyến đối với nơi ấy mà tâm cầu chỉ mỗi sự tự do.

129. Tương tự y như thế, người hãy nhìn tất cả các cõi tái sanh [dục giới, sắc giới, vô sắc giới] như là các nhà tù. Hãy hướng về xuất ly nhắm đến sự hoàn toàn giải thoát khỏi các cõi.

130. Nhưng các pháp tạo thành quả vị Phật sẽ không chỉ có chừng ấy, Ta sẽ xem xét các điều khác nữa cũng là các pháp làm chín muồi sự giác ngộ.

131. Khi ấy, trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ tư là sự toàn hảo về trí tuệ đã được các vị Đại ân sĩ tiền bối thực hành, gìn bó.

²² Bốn lãnh vực của giới là: Thu thúc trong Giới bốn (*Pātimokkha*), thu thúc các giác quan, nuôi mạng thanh tịnh và liên quan đến các vật dụng (*BvśA*. 106).

132. Người hãy củng cố và thọ trì cho được pháp thứ tư này. Người hãy đạt đến sự toàn hảo về trí tuệ nếu người muốn đạt được quả vị Giác ngộ.

133. Cũng giống như vị Tỳ-khưu trong khi đi khát thực không bỏ qua các gia đình dầu hèn, sang, hay trung lưu, và đạt được phương tiện sinh sống như thế ấy.

134. Tương tự y như thế, trong khi vấn hỏi người có trí tuệ vào mọi thời điểm, người sẽ đạt đến sự toàn hảo về trí tuệ và sẽ thành tựu quả vị Toàn giác.

135. Nhưng các pháp tạo thành quả vị Phật sẽ không chỉ có chừng ấy, Ta sẽ xem xét các điều khác nữa cũng là các pháp làm chín muồi sự giác ngộ.

136. Khi ấy, trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ năm là sự toàn hảo về tinh tấn đã được các vị Đại ản sĩ tiền bối thực hành, gắn bó.

137. Người hãy củng cố và thọ trì cho được pháp thứ năm này. Người hãy đạt đến sự toàn hảo về tinh tấn nếu người muốn đạt được quả vị Giác ngộ.

138. Cũng giống như con sư tử, vua các loài thú, trong khi ngồi, đứng, đi tới lui, có sự tinh tấn không uể oải và có tâm cảnh giác vào khi ấy.

139. Tương tự y như thế, ở tại tất cả các cõi tái sanh người hãy nỗ lực sự tinh tấn bền vững, sau khi đạt đến sự toàn hảo về tinh tấn người sẽ thành tựu quả vị Toàn giác.

140. Nhưng các pháp tạo thành quả vị Phật sẽ không chỉ có chừng ấy, Ta sẽ xem xét các điều khác nữa cũng là các pháp làm chín muồi sự giác ngộ.

141. Khi ấy, trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ sáu là sự toàn hảo về nhẫn nại đã được các vị Đại ản sĩ tiền bối thực hành, gắn bó.

142. Người hãy củng cố và thọ trì cho được pháp thứ sáu này. Với tâm trí không chao động ở trong pháp ấy, người sẽ thành tựu quả vị Toàn giác.

143. Cũng giống như trái đất chịu đựng tất cả các vật quăng bỏ, cả sạch sẽ lẫn dơ dáy, không tỏ ra bực bội hay thích thú.

144. Tương tự y như thế, người cũng hãy chấp nhận sự trọng vọng hoặc khinh khi của tất cả, sau khi đạt đến sự toàn hảo về nhẫn nại người sẽ thành tựu quả vị Toàn giác.

145. Nhưng các pháp tạo thành quả vị Phật sẽ không chỉ có chừng ấy, Ta sẽ xem xét các điều khác nữa cũng là các pháp làm chín muồi quả vị Giác ngộ.

146. Khi ấy, trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ bảy là sự toàn hảo về chân thật đã được các vị Đại ản sĩ tiền bối thực hành, gắn bó.

147. Người hãy củng cố và thọ trì cho được pháp thứ bảy này. Không có nói hai lời trong pháp này [thì] người sẽ thành tựu quả vị Toàn giác.

148. Cũng giống như [ngôi sao] osadhī, có trạng thái cân bằng ở tại thể gian luôn cả các cõi trời, không đi lệch ra ngoài quỹ đạo vào thời điểm trong năm hoặc mùa tiết.

149. Tương tự y như thế, chớ đi lệch ra khỏi đường lối của các sự thật, sau khi đạt đến sự toàn hảo về chân thật người sẽ thành tựu quả vị Toàn giác.

150. Nhưng các pháp tạo thành quả vị Phật sẽ không chỉ có chừng ấy, Ta sẽ xem xét các điều khác nữa cũng là các pháp làm chín muồi sự giác ngộ.

151. Khi ấy, trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ tám là sự toàn hảo về quyết định đã được các vị Đại ân sĩ tiền bối thực hành, gắn bó.

152. Người hãy củng cố và thọ trì cho được pháp thứ tám này. Sau khi trở nên không còn dao động trong pháp này người sẽ thành tựu quả vị Toàn giác.

153. Cũng giống như hòn núi đá bền vững, khéo được kết cấu, đứng yên tại chính vị trí của nó, không rung động vì những cơn gió dữ dội.

154. Tương tự y như thế, người cũng hãy luôn luôn không chao đảo trong sự quyết định, sau khi đạt được sự toàn hảo về quyết định người sẽ thành tựu quả vị Toàn giác.

155. Nhưng các pháp tạo thành quả vị Phật sẽ không chỉ có chừng ấy, Ta sẽ xem xét các điều khác nữa cũng là các pháp làm chín muồi sự giác ngộ.

156. Khi ấy, trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ chín là sự toàn hảo về từ ái đã được các vị Đại ân sĩ tiền bối thực hành, gắn bó.

157. Người hãy củng cố và thọ trì cho được pháp thứ chín này. Hãy là người không ai sánh bằng về lòng từ ái nếu người muốn đạt được quả vị Giác ngộ.

158. Cũng giống như nước tẩy sạch bụi bặm cấu ghét, và đem lại sự mát mẻ cho những người hiền và những kẻ ác một cách bình đẳng.

159. Tương tự y như thế, người hãy phát triển tâm từ ái một cách bình đẳng đối với người thân hay kẻ nghịch. Sau khi đạt được sự toàn hảo về từ ái người sẽ thành tựu quả vị Toàn giác.

160. Nhưng các pháp tạo thành quả vị Phật sẽ không chỉ có chừng ấy, Ta sẽ xem xét các điều khác nữa cũng là các pháp làm chín muồi sự giác ngộ.

161. Khi ấy, trong lúc xem xét Ta đã nhận ra pháp thứ mười là sự toàn hảo về hành xả đã được các vị Đại ân sĩ tiền bối thực hành, gắn bó.

162. Người hãy củng cố và thọ trì cho được pháp thứ mười này. Được cân bằng và trở nên vững chãi, người sẽ thành tựu quả vị Toàn giác.

163. Cũng giống như trái đất bình thản đối với vật dơ vật sạch đã được ném xuống, không phạm vào cả hai điều là giận dữ hay ưu đãi ấy.

164. Tương tự y như thế, người hãy luôn luôn giữ trạng thái cân bằng đối với lạc và khổ, sau khi đạt đến sự toàn hảo về hành xả người sẽ thành tựu quả vị Toàn giác.

165. Các pháp làm chín muồi sự giác ngộ ở thế gian chỉ có chừng ấy, không có pháp nào khác hơn thế nữa. Người hãy thiết lập bền vững trong các pháp ấy.

166. Trong khi Ta đang suy nghiệm các pháp này về bản thể, tính chất và đặc điểm, do oai lực của các pháp quả đất và mười ngàn thế giới đã rung động.

167. Quả đất lay động gào thét như là máy ép mía bị khuấy rối. Máy ép dầu có bánh xe rung chuyển như thế nào thì trái đất rung động như thế ấy.

168. Cho đến nhóm người ở tại nơi dâng cúng vật thực đến đức Phật, trong lúc run rẩy họ bị choáng váng rồi nằm dài trên mặt đất tại nơi ấy.

169. Hàng ngàn hũ đựng nước và nhiều trăm chiếc lu va chạm lẫn nhau bị vỡ tan, bị nghiền nát ở tại nơi ấy.

170. Với tâm trí lo âu, sợ hãi, hoảng hốt, hồi hộp, bối rối, dân chúng đã tụ hội lại rồi đi đến gặp [đức Phật] Dīpaṅkara [hỏi rằng]:

171. “Điều gì sẽ xảy ra ở thế gian? Là điều tốt hay điều xấu? Toàn bộ thế gian bị khuấy động, xin bậc Hữu Nhân hãy xua tan điều ấy.”

172. Khi ấy, bậc Đại Hiền Triết Dīpaṅkara đã giải thích rõ cho họ rằng: “Hãy yên tâm. Chớ có hoảng hốt về việc động đất này.

173. Người mà hôm nay Ta đã công bố sẽ trở thành vị Phật ở thế gian, người ấy suy nghiệm về pháp đã được thực hành bởi các đấng Chiến Thắng thời quá khứ.

174. Trong khi vị ấy đang suy nghiệm về pháp là nền tảng của chư Phật không có thiếu sót, vì thế trái đất này với mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên đã rung động.”

175. Sau khi lắng nghe lời nói của đức Phật, lập tức tâm [mọi người] được lắng dịu. Tất cả đã đến gần Ta rồi cũng đã đánh lễ lần nữa.

176. Sau khi đã thọ trì đức hạnh của chư Phật và lập tâm kiên cố, khi ấy Ta đã cúi lạy [đức Phật] Dīpaṅkara và đã từ chỗ ngồi đứng dậy.

177. Với những bông hoa, cả hai hạng chư thiên và nhân loại rải rắc bông hoa của cõi trời và của loài người xuống Sumedha đang từ chỗ ngồi đứng dậy.

178. Và cả hai hạng chư thiên và nhân loại ấy phát biểu lời chúc tốt lành rằng: “Lời phát nguyện của Ngài thật vĩ đại. Mong rằng Ngài sẽ đạt được điều ấy theo như ước muốn.

179. Mong rằng tất cả các điều rủi ro được xa lánh. Mong rằng sầu não, bệnh tật được tiêu trừ. Mong rằng sự nguy hiểm đừng xảy đến cho Ngài. Ngài hãy mau mau đạt đến quả vị Giác ngộ tối thượng.

180. Cũng giống như cây cho hoa nở hoa khi đến mùa, tương tự y như thế, hỡi đức Phật Anh Hùng, xin Ngài hãy trở hoa với trí tuệ của vị Phật.

181. Giống như bất cứ những vị nào là Toàn Giác đều đã làm tròn đủ sự toàn hảo của mười pháp, tương tự y như thế, hỡi đấng Đại Hùng, xin Ngài hãy làm tròn đủ sự toàn hảo của mười pháp.

182. Giống như bất cứ những vị nào là Toàn Giác đã giác ngộ ở khuôn viên cõi Bồ-đề, tương tự y như thế, hỡi đấng Đại Hùng, xin Ngài hãy giác ngộ ở cõi Bồ-đề của đấng Chiến Thắng.

183. Giống như bất cứ những vị nào là Toàn Giác đã chuyển vận bánh xe

Chánh pháp, tương tợ y như thế, hỡi đáng Đại Hùng, xin Ngài hãy chuyển vận bánh xe Chánh pháp.

184. Giống như mặt trăng vào ngày rằm là thanh khiết và chiếu sáng, tương tợ y như thế, Ngài đã được vẹn toàn, xin Ngài hãy chiếu sáng mười ngàn thế giới.

185. Giống như mặt trời được thoát khỏi thần Rāhu²³ thì vô cùng rạng rỡ với nguồn năng lượng, tương tợ y như thế sau khi thoát ra khỏi thế gian xin Ngài hãy tỏa sáng với sự vinh quang.

186. Giống như mọi con sông đều chảy xuôi về biển cả, tương tợ như thế các thế gian luôn cả chư thiên xuôi dòng trong sự hiện diện của Ngài.”

187. Khi ấy, được họ tán dương và ca ngợi, vị ấy đã thọ trì mười pháp. Và trong khi làm tròn đủ các pháp ấy, vị ấy đã tiến vào khu rừng thẳm.

Dứt phần nói về Sumedha.



²³ Hiện tượng nhật thực được giải thích theo truyền thuyết Ấn Độ là mặt trời bị thần Rāhu nuốt lấy. (ND)

1. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT DĪPAṆKARA (DĪPAṆKARABUDDHAVAMSO)

1. Lúc bấy giờ, sau khi đã dâng vật thực đến đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng [Tỳ-khuru], họ đã đi đến nương nhờ [quy y] bậc Đạo Sư Dīpaṇkara ấy.

2. Đức Như Lai đã an trú người này vào việc đi đến nương nhờ [quy y], người kia vào năm giới, người khác vào mười giới.

3. Ngài ban cho vị này tư cách Sa-môn trong bốn quả vị tối thượng. Ngài ban cho vị kia tuệ phân tích thuộc về các pháp không gì sánh kịp.

4. Đấng Nhân Nguru ban cho người này tám tầng thiên quý báu, ban tặng cho người kia ba minh, sáu thắng trí (lục thông).

5. Bậc Đại Hiền Triết ấy đã giáo huấn đám đông bằng phương thức ấy. Nhờ vậy, giáo pháp của đấng Lãnh Đạo Thế Gian đã được phổ biến rộng rãi.

6. Vị có tên Dīpaṇkara, có quai hàm lớn vai rộng, giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua, giúp cho họ hoàn toàn thoát khỏi khổ cảnh.

7. Sau khi nhìn thấy chúng sanh có thể giác ngộ đầu ở cách trăm ngàn do-tuần, bậc Đại Hiền Triết đi đến trong khoảnh khắc và giác ngộ người ấy.

8. Trong sự lãnh hội lần thứ nhất, đức Phật đã giác ngộ một trăm *koṭi* (một tỷ) vị. Trong sự lãnh hội lần thứ nhì, bậc Lãnh Đạo đã giác ngộ chín mươi *koṭi* (chín trăm triệu) vị.

9. Và khi đức Phật thuyết giảng giáo pháp ở tại cung trời, đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của chín mươi ngàn *koṭi* (chín trăm tỷ) vị.

10. Bậc Đạo Sư Dīpaṇkara có ba lần tụ hội. Cuộc tụ hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn *koṭi* (một ngàn tỷ, một triệu triệu) vị.

11. Hơn nữa, khi đấng Chiến Thắng sống biệt cư tại đỉnh núi Nārada, một trăm *koṭi* bậc Lưu tận không còn ô nhiễm đã tụ hội lại.

12. Vào thời gian đấng Đại Hùng ngự ở ngọn núi Sudassana, bậc Đại Hiền Triết đã hành lễ *Pavāraṇā*²⁴ với chín mươi ngàn *koṭi* vị.

13. Vào lúc bấy giờ, Ta là đạo sĩ bện tóc có khổ hạnh cao tột, đi lại ở trên không trung, toàn hảo về năm thắng trí.

²⁴ Lễ *Pavāraṇā* thường được tiến hành vào ngày rằm tháng 9 âm lịch sau khi đã hoàn tất ba tháng an cư mùa mưa. Các vị Tỳ-khuru tụ hội lại và thỉnh cầu hội chúng chỉ dạy về những điều giới luật mà các thành viên của hội chúng đã nhận thấy, nghe được, hoặc có hoài nghi về bản thân vị thỉnh cầu đã vi phạm trong thời gian qua.

14. Đã có sự lãnh hội giáo pháp của mười ngàn, hai mươi ngàn vị. Sự lãnh hội của một hai vị là không kể đến theo cách thức tính toán.

15. Khi ấy, giáo pháp vô cùng thanh tịnh của đức Thế Tôn Dīpaṅkara đã được phát triển, thành công, và phổ biến rộng rãi đến số đông người.

16. Bốn trăm ngàn vị Lục thông có đại thần lực luôn luôn tề tựu xung quanh bậc Thông Suốt Thế Gian Dīpaṅkara.

17. Vào lúc bấy giờ, những ai từ bỏ bản thể nhân loại còn là những bậc Hữu học có tâm trí chưa được thành đạt, những người ấy bị chê trách.

18. Nhờ vào các vị A-la-hán có các lậu hoặc đã tận không còn ô nhiễm như thế ấy, lời tuyên thuyết được khéo léo đơm hoa luôn luôn sáng chói.

19. Thành phố có tên là Rammavatī, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Sudeva, người mẹ của đấng Đạo sư Dīpaṅkara tên là Sumedhā.

20. Đấng Chiến Thắng đã ở giữa gia đình trong mười ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời gọi tên là Hamsā, Koṇḍā và Mayūra.

21. Có ba trăm ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy [người vợ] tên là Padumā. Con trai tên là Usabhakkhandha.

22. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện voi và đã ra sức nỗ lực mười tháng không thiếu sót.

23. Sau khi thực hành hạnh nỗ lực, bậc Hiền Triết đã giác ngộ bằng tâm. Bậc Đại Hiền Triết Dīpaṅkara đã được đấng Phạm thiên thỉnh cầu.

24. Bậc Đại Hùng, đấng Chiến Thắng Oai Lực có bánh xe [Chánh pháp] được chuyển vận tại tu viện Nandā. Ngồi ở gốc cây sirisa, Ngài đã khuất phục hàng ngoại đạo.

25. Sumaṅgala và Tissa đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đạo Sư Dīpaṅkara tên là Sāgata.

26. Nandā và luôn cả Sunandā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bò-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là “Pipphalī”.

27. Tapussa và Bhallika đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Sirimā và Soṇā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ của bậc Đạo Sư Dīpaṅkara.

28. Cao tám mươi cánh tay,²⁵ vị Đại Hiền Triết Dīpaṅkara sáng ngời như cây cột đèn, như là cây sālā chúa đã được trở hoa.

29. Tuổi thọ của vị Đại Ân Sĩ ấy là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

30. Ngài đã làm rạng rỡ Chánh pháp và đã giúp cho dân chúng vượt qua. Sau khi rực cháy như là khối lửa, Ngài cùng với các vị Thinh văn đã Niết-bàn.

31. Thần thông ấy, danh tiếng ấy và các bánh xe châu báu ấy ở hai bàn chân, tất cả đều hoàn toàn biết mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

²⁵ 80 *hattha* (cánh tay) = 40 mét (1 *hattha* = 0.50 mét). (ND)

32. Đấng Chiến Thắng, bậc Đạo Sư Dīpaṅkara đã Niết-bàn tại tu viện Nandā. Bảo tháp của đấng Chiến Thắng dành cho vị ấy có chiều cao ba mươi sáu do-tuần là ở ngay tại nơi ấy.

“Lịch sử đức Phật Dīpaṅkara” là phần thứ nhất.



2. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT KONḌAÑÑA (KONḌAÑÑABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Dīpaṅkara, vị Lãnh Đạo tên Konḍañña có vinh quang vô tận, danh tiếng vô cùng, không thể đo lường, khó có thể đạt đến.
2. Vị ấy được ví như trái đất về sự kham nhẫn, như biển cả về giới hạnh, như núi Meru về thiên định, như bầu trời về trí tuệ.
3. Vì lợi ích của tất cả chúng sanh, đức Phật luôn luôn giảng giải bài giảng về căn quyền, về lực, về các chi phần đưa đến giác ngộ, về đạo lộ, về chân lý.
4. Trong khi đang Lãnh Đạo Thế Gian Konḍañña đang chuyên vận bánh xe Chánh pháp, đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn *koṭi* vị.
5. Về sau vào lúc khác, trong khi thuyết giảng ở cuộc tụ hội của loài người và chư thiên, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của chín mươi ngàn *koṭi* vị.
6. Trong khi khuất phục các ngoại đạo, lúc ấy đức Phật đã thuyết giảng giáo pháp; đã có sự lãnh hội giáo pháp của tám mươi ngàn *koṭi* vị.
7. Bạc Đại Ấn Sĩ Konḍañña đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tận, không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thế ấy.
8. Cuộc hội tụ thứ nhất gồm có một trăm ngàn *koṭi* vị, thứ nhì gồm có một ngàn *koṭi* vị, thứ ba gồm có chín mươi *koṭi* vị.
9. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị Sát-đế-ly tên Vijitāvī. Ta thể hiện quyền thống trị từ đầu này đến đầu kia của biển cả.
10. Ta đã làm hài lòng một trăm ngàn *koṭi* vị Đại ấn sĩ không còn ô nhiễm cùng với đáng Lãnh Đạo Tối Thắng Của Thế Gian bằng vật thực tuyệt hảo.
11. Đức Phật ấy, đáng Lãnh Đạo Thế Gian Konḍañña cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong vô lượng kiếp tính từ thời điểm này, [người này] sẽ trở thành vị Phật ở thế gian.
12. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].
13. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).
14. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đáng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.
15. Kế đó, sau khi nhiều quanh quôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị có danh tiếng vĩ đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

16. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

17. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đáng Chiến Thắng ấy.

18. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bò-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

19. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

20. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

21. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

22. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đáng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

23. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

24. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đáng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

25. Sau khi nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Trong khi làm hoàn mỹ cho chính mục đích ấy,²⁶ Ta đã dâng lên đáng Chiến Thắng vương quốc rộng lớn. Sau khi từ bỏ vương quốc rộng lớn, Ta đã xuất gia trong sự chứng minh của vị ấy.

26. Sau khi học tập toàn bộ Kinh và luôn cả Luật tức là giáo pháp của bậc Đạo Sư gồm chín thể loại, Ta đã làm rạn vỡ giáo pháp của đáng Chiến Thắng.

27. Trong khi sống không xao lãng trong giáo pháp ấy trong khi ngồi, đứng, đi kinh hành, sau khi làm toàn hảo các thắng trí, Ta đã đi đến thế giới của Phạm thiên.

28. Thành phố có tên là Rammavatī, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Sunanda, người mẹ của vị Đại Ân Sĩ Koṇḍañña tên là Sujātā.

29. Vị ấy đã ở giữa gia đình mười ngàn năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Suci, Suruci và Subha.

30. Có ba trăm ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy [người vợ] tên là Rucidevī. Con trai tên là Vijitasena.

31. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đáng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện cỗ xe và đã ra sức nỗ lực mười tháng không thiếu sót.

²⁶ Là tròn đủ pháp toàn hảo về bố thí nhằm mục đích thành tựu quả vị Phật (BvsA. 139).

32. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, bậc Tối Thượng Nhân, đấng Đại Hùng Koṇḍañña đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở khu rừng lớn của chư thiên.

33. Bhadda và luôn cả Subhadda đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ân Sĩ Koṇḍañña tên là Anuruddha.

34. Tissā và Upatissā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bò-đề của vị Đại Ân Sĩ Koṇḍañña là giống cây sāla tốt lành (sāla-kalyāṇika).

35. Soṇa và Upasoṇa đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Nandā và luôn cả Sirimā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

36. Cao tám mươi tám cánh tay (bốn mươi mét), bậc Đại Hiền Triết ấy sáng ngời tựa như mặt trăng,²⁷ giống như mặt trời lúc chính ngọ.

37. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

38. Trái đất được điểm tô với những bậc Lậu tặc không còn ô nhiễm giống như là bầu trời được tô điểm bởi các vì tinh tú, và vị ấy đã rạng rỡ như thế.

39. Các bậc Long tượng ấy là vô lượng, không bị dao động, khó thể đạt đến. Sau khi thị hiện giống như là tia chớp, các vị có danh tiếng vĩ đại ấy đã Niết-bàn.

40. Thân thông ấy và [thiền] định đã được phát triển toàn diện bằng trí tuệ của đấng Chiến Thắng là vô song, tất cả đều hoàn toàn biết mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

41. Đức Phật Koṇḍañña, bậc Có Niềm Vinh Quang đã Niết-bàn tại tu viện Canda. Ngôi bảo tháp đẹp đẽ [dành cho vị ấy] đã được dựng lên cao bảy do-tuần ở ngay tại nơi ấy.

“Lịch sử đức Phật Koṇḍañña” là phần thứ nhì.



²⁷ Uḷurāja: Vị vua của các vì tinh tú, tức là mặt trăng. (ND)

3. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT MAṄGALA (MAṄGALABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Koṇḍañña, vị Lãnh Đạo tên là Maṅgala đã hủy diệt bóng tối ở thế gian và nâng cao ngọn đuốc Chánh pháp.

2. Hào quang của vị ấy là vô song, vượt trội các đấng Chiến Thắng khác, tiêu diệt ánh sáng mặt trăng mặt trời, và rọi sáng mười ngàn thế giới.

3. Đức Phật ấy cũng đã giảng giải về bốn chân lý cao quý tối thượng. Những ai đã uống chất tinh túy của chân lý, những vị ấy xua tan bóng tối mịt mù.

4. Sau khi đạt đến quả vị Giác ngộ vô song, trong buổi thuyết giảng giáo pháp lần đầu tiên, đã có sự lãnh hội lần thứ nhất của một trăm ngàn *koṭi* vị.

5. Đức Phật đã thuyết giảng giáo pháp ở cung điện của vị Chúa trời. Khi ấy đã có sự lãnh hội lần thứ nhì của chín trăm ngàn *koṭi* vị.

6. Khi đức Chuyển Luân Vương Sunanda đi đến gặp đấng Toàn Giác, khi ấy đấng Toàn Giác đã giống tiếng trống cao quý tối thượng của giáo pháp.

7. Và khi ấy, những người tùy tùng của [đức Vua] Sunanda gồm có chín mươi *koṭi* vị. Tất cả những người ấy không thiếu sót ai đã trở thành Tỳ-khưu theo hình thức gọi đến.²⁸

8. Vị Đại Ân Sĩ Maṅgala đã có ba lần tụ hội. Cuộc hội tụ thứ nhất gồm có một trăm ngàn *koṭi* vị.

9. Lần thứ nhì gồm có một ngàn *koṭi* vị. Lần thứ ba gồm có chín mươi *koṭi* vị. Khi ấy, là cuộc hội tụ của các bậc Lưu tặc không còn ô nhiễm.

10. Vào lúc bấy giờ, Ta là Bà-la-môn tên Suruci, là vị trì tụng, nắm vững chú thuật, thành thạo ba bộ Vệ-đà.

11. Ta đã đi đến gặp và đã quy y bậc Đạo Sư ấy. Ta đã cúng dường hương thơm và tràng hoa đến hội chúng có bậc Toàn Giác đứng đầu. Sau khi cúng dường hương thơm và tràng hoa, Ta đã làm hài lòng [các vị] với món gavapāna.²⁹

12. Vị Phật ấy, đấng Tối Thượng Nhân Maṅgala cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong vô lượng kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phật.

²⁸ Đức Phật chỉ gọi “*Ehi bhikkhu* nghĩa là: Này Tỳ-khưu hãy đến” thì vị được gọi tự nhiên có tóc được cạo sạch, mặc y mang bình bát, tướng mạo giống như các vị Tỳ-khưu đã tu lâu năm vậy. Nhiều vị sẽ được gọi là “*Etha bhikkhavo* nghĩa là: Này các Tỳ-khưu hãy đến”. (ND)

²⁹ Gavapāna được thực hiện từ bốn thứ mật ong, đường mật, bột và bơ lỏng nấu chung lại, còn được gọi tên là *catumadhurabhojana* nghĩa là món ăn gồm bốn thứ mật (BvsA. 149-50).

13. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khô hạnh].

14. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

15. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

16. Kể đó, sau khi nhiều quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

17. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

18. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy.

19. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

20. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

21. Sau khi nghe được lời nói này của bậc Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

22. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

23. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

24. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

25. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

26. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

27. Khi ấy, trong lúc đang tăng trưởng niềm hoan hỷ đối với việc đạt đến quả vị Toàn giác cao quý, Ta đã cúng dường ngôi nhà của Ta đến đức Phật và đã xuất gia trong sự chứng minh của vị ấy.

28. Sau khi học tập toàn bộ Kinh và luôn cả Luật tức là giáo pháp của bậc Đạo Sư gồm chín thể loại, Ta đã làm rạng rỡ giáo pháp của đấng Chiến Thắng.

29. Trong khi sống không xao lãng trong giáo pháp ấy, sau khi tu tập pháp hành của Phạm thiên và làm toàn hảo các thắng trí, Ta đã đi đến thế giới của Phạm thiên.

30. Thành phố có tên là Uttara, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Uttara, người mẹ của vị Đại Ấn Sĩ Maṅgala tên là Uttarā.

31. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong chín ngàn năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Yasavā, Sucimā và Sirimā.

32. Có đầy đủ ba mươi ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy [người vợ] tên là Yasavatī. Con trai tên là Sīvala.

33. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện ngựa và đã ra sức nỗ lực tám tháng không thiếu sót.

34. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng Maṅgala đã chuyên vận bánh xe [Chánh pháp] ở khu rừng Siri cao quý tối thượng.

35. Sudeva và Dhammasena đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ấn Sĩ Maṅgala tên là Pālita.

36. Sīvalā và Asokā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bò-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là “Cây Nāga”.

37. Nanda và luôn cả Visākha đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Anulā và luôn cả Sutanā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

38. Bậc Đại Hiền Triết cao tám mươi tám *ratana*.³⁰ Từ thân vị ấy phát ra hàng trăm ngàn ánh hào quang.

39. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến chín mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

40. Cũng giống như sóng ở biển, không thể nào tính đếm chúng được; tương tự y như thế, các Thinh văn của Ngài không thể nào tính đếm các vị ấy được.

41. Trong khi bậc Toàn Giác, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Maṅgala còn hiện tiền, vào khi ấy không có cái chết vẫn còn phiền não ở trong giáo pháp của vị ấy.

42. Sau khi đã nâng đỡ ngọn đuốc Chánh pháp, sau khi đã giúp cho đại chúng vượt qua, sau khi rực cháy như là cây cột khói, vị có danh tiếng lớn lao ấy đã Niết-bàn.

43. Sau khi đã chỉ cho thế gian luôn cả chư thiên thấy được bản chất cơ bản của các hành, [vị ấy] đã phát cháy như là khối lửa, tương tự như mặt trời đã lặn.

44. Đức Phật Maṅgala đã Niết-bàn tại công viên tên là Vessara. Ngôi bảo tháp của đấng Chiến Thắng dành cho vị ấy đã được dựng lên cao ba mươi do-tuần ở ngay tại nơi ấy.

“Lịch sử đức Phật Maṅgala” là phần thứ ba.

³⁰ 22 mét, 1 *ratana* = 25cm. (ND)

4. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT SUMANA (*SUMANABUDDHAVAMSO*)

1. Sau [đức Phật] Maṅgala, vị Lãnh Đạo tên Sumana là bậc Tối Thượng Của Tất Cả Chúng Sinh, không ai sánh bằng về tất cả các pháp [giới, định, tuệ].

2. Khi ấy ở thành phố Mekhala, Ngài đã gióng lên tiếng trống bắt tử được liên kết với những hồi tù và giáo pháp là lời giáo huấn của đấng Chiến Thắng gồm chín thể loại.

3. Sau khi chiến thắng các phiền não, đấng Đạo Sư ấy đã đạt đến quả vị Toàn giác tối thượng và đã tạo lập thành phố là thành phố Chánh pháp cao quý tối thượng.

4. Vị ấy đã tạo ra con đường lớn không bị cách khoảng, không khúc khuỷu, thẳng tắp, dài và rộng, [ấy là] tứ niệm xứ cao quý tối thượng.

5. Nơi đó, ở tại con đường Ngài đã trưng bày bốn quả vị Sa-môn, bốn tuệ phân tích, sáu thắng trí và tám thiền chứng.

6. Những ai không dễ duôi, [tâm] không bị ngăn trở, có được sự hổ thẹn tội lỗi và sự tinh tấn, chính những người ấy đạt được các đức hạnh cao quý này một cách dễ dàng.

7. Như thế bằng phương thức ấy, bậc Đạo Sư trong lúc nâng đỡ đại chúng, đã giác ngộ trước tiên một trăm ngàn *koṭi* vị.

8. Trong thời điểm đấng Đại Hùng đã giáo huấn các đồ chúng ngoại đạo, là lúc thuyết giảng giáo pháp lần thứ nhì, một trăm ngàn *koṭi* người đã lãnh hội.

9. Vào lúc chư thiên và nhân loại có sự đồng lòng nhất trí đã vấn câu hỏi về sự tịch diệt và luôn cả sự nghi ngờ ở trong tâm nữa.

10. Khi ấy, cũng vào dịp thuyết giảng giáo pháp giải thích rõ ràng về sự tịch diệt, đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của chín mươi ngàn *koṭi* vị.

11. Bậc Đại Ân Sĩ Sumana đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tận không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thế ấy.

12. Khi đức Thế Tôn đã trải qua [an cư] mùa mưa, vào ngày lễ *Pavāraṇā* đã được công bố, đức Như Lai đã hành lễ *Pavāraṇā* cùng với một trăm ngàn *koṭi* vị.

13. Sau đó vào lúc khác, khi các vị không còn ô nhiễm đã tụ hội ở ngọn núi Kañcana, đã có cuộc hội tụ thứ nhì của chín mươi ngàn *koṭi* vị.

14. Khi Chúa trời Sakka đi đến chiêm ngưỡng đức Phật, đã có cuộc hội tụ thứ ba của tám mươi ngàn *koṭi* vị.

15. Vào lúc bảy giờ, Ta là vị Long vương tên Atula, có đại thần lực, có sự tích lũy các thiện pháp được dồi dào.

16. Khi ấy, sau khi rời khỏi long cung, Ta đã cùng thân quyến phục vụ đáng Chiến Thắng cùng với hội chúng bằng các nhạc cụ thiên đình của loài rồng.

17. Ta đã làm hài lòng một trăm ngàn *koti* vị với thức ăn và nước uống. Sau khi dâng mỗi một vị hai xấp vải, Ta đã quy y vị ấy.

18. Đức Phật ấy, đáng Lãnh Đạo Thế Gian Sumana cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong vô lượng kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phật.

19. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khô hạnh].

20. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

21. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đáng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

22. Kể đó, sau khi nhiều quanh quôn viên của cội Bồ-đề tối thắng, vị có danh tiếng vĩ đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

23. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

24. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thịnh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đáng Chiến Thắng ấy.

25. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thịnh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

26. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

27. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chúng tử mầm mống của chư Phật.”

28. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

29. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đáng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

30. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

31. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đáng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

32. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

33. Thành phố có tên là Mekhala, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Sudatta, người mẹ của vị Đại Ấn Sĩ Sumana tên là Sirimā.

34. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình chín ngàn năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Canda, Sucanda và Vaṭamsa.

35. Có sáu mươi ba trăm ngàn [sáu triệu ba trăm ngàn] phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy [người vợ] tên là Vatamsikā. Con trai tên là Anupama.

36. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện voi và đã ra sức nỗ lực mười tháng không thiếu sót.

37. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng Sumana đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở thành phố Mekhala cao quý tối thượng.

38. Saraṇa và Bhāvitatta đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ấn Sĩ Sumana tên là Udena.

39. Soṇā và Upasoṇā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Đức Phật ấy, vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng, cũng đã giác ngộ cũng ở cội cây Nāga.

40. Varuṇa và Saraṇa đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Cālā và Upacālā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

41. Vươn lên đến chín mươi cánh tay [bốn mươi lăm mét] về chiều cao, đức Phật ấy tỏa sáng mười ngàn thế giới tựa như kim loại vàng quý giá.

42. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến chín mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

43. Sau khi đã giúp cho vượt qua những người xứng đáng được vượt qua và đã giác ngộ những người xứng đáng được giác ngộ, đấng Toàn Giác đã Vô dư Niết-bàn ví như mặt trăng [vua của các vì sao] đã lặn.

44. Đức Phật ấy là không gì sánh được, và các vị Tỳ-khưu ấy là các bậc Lậu tận. Sau khi thị hiện ánh sáng vô song, các vị có danh tiếng lớn lao ấy đã Niết-bàn.

45. Trí tuệ vô song ấy và các châu báu không gì so sánh ấy, tất cả đều hoàn toàn biết mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

46. Đức Phật Sumana, bậc Có Danh Tiếng đã Niết-bàn tại tu viện Aṅgāra. Ngôi bảo tháp của đấng Chiến Thắng dành cho vị ấy đã được dựng lên cao bốn do-tuần ở ngay tại nơi ấy.

“Lịch sử đức Phật Sumana” là phần thứ tư.

5. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT REVATA (REVATABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Sumana có vị Lãnh Đạo, đáng Chiến Thắng tên Revata là vô song, tối thượng, không có tương đương, không gì sánh được.

2. Được thỉnh cầu bởi đáng Phạm thiên, vị ấy cũng đã giảng giải giáo pháp, định nghĩa về [năm] uẩn, [mười tám] giới chưa từng được chuyển vận ở tam giới.

3. Trong sự thuyết giảng giáo pháp của vị ấy, đã có ba lần lãnh hội. Sự lãnh hội lần thứ nhất là không thể nói được bằng cách tính đếm.

4. Vào lúc bậc Hiền Triết Revata chỉ dạy đức Vua Arindama, khi ấy đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của một ngàn *koṭi* vị.

5. Sau khi xuất ra khỏi thiền tịnh bảy ngày, đáng Nhân Ngưu đã chỉ dạy về các quả vị tối thượng cho một trăm *koṭi* chư thiên và nhân loại.

6. Bậc Đại Ân Sĩ Revata đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tặc không còn ô nhiễm, đã khéo giải thoát như thế ấy.

7. Các vị đi đến vào lần đầu tiên là vượt quá phương thức tính đếm. Cuộc hội tụ thứ nhì gồm có một trăm ngàn *koṭi* vị.

8. Người phụ trợ trong việc chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] của đức Phật là không ai sánh bằng về trí tuệ. Lúc bấy giờ, vị ấy bị bệnh và đã đạt đến tình trạng bấp bênh về mạng sống.

9. Khi ấy, các vị Hiền triết đã đi đến để thăm hỏi bệnh tình của vị ấy; đã có cuộc hội tụ thứ ba của một trăm ngàn *koṭi* vị A-la-hán.

10. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị Bà-la-môn tên Atideva. Ta đã đi đến gặp đức Phật Revata. Ta đã quy y vị ấy.

11. Sau khi ca tụng giới, định và đức hạnh tối thắng về tuệ của vị ấy, Ta đã dâng lên thượng y phù hợp với khả năng.

12. Đức Phật ấy, đáng Lãnh Đạo Thế Gian Revata, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong vô lượng kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phật.

13. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

14. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiền).

15. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

16. Kế đó, sau khi nhiều quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

17. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

18. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy.

19. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

20. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

21. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ấn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chúng tử mầm mống của chư Phật.”

22. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

23. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

24. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

25. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

26. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

27. Cũng vào khi ấy, Ta đã nhớ lại và làm cho tăng trưởng pháp của chư Phật [nghĩ rằng:] “Điều gì Ta đã phát nguyện thì Ta sẽ đem lại điều ấy.”³¹

28. Thành phố có tên là Sudhaññavatī, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Vipula, người mẹ của vị Đại Ấn Sĩ Revata tên là Vipulā.

29. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong sáu ngàn năm. Ba tòa lâu đài tuyệt vời đã được trang hoàng Sudassana, Ratanagghi và Āveḷa là đã được phát sanh lên do thiện nghiệp.

30. Có ba mươi ba ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân (người vợ) tên là Sudassanā. Con trai tên là Varuṇa.

31. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện xe và đã ra sức nỗ lực bảy tháng không thiếu sót.

³¹ Ý nói đến quả vị Phật (BvsA. 165).

32. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Chiến Thắng, bậc Đại Hùng Revata có oai lực đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở tại khu vườn Varuṇa.

33. Varuṇa và Brahmadeva đã là [hai vị] Thịnh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ân Sĩ Maṅgala tên là Sambhava.

34. Bhaddā và luôn cả Subhaddā đã là [hai vị] nữ Thịnh văn hàng đầu. Khi ấy, đức Phật ấy, vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng, cũng đã giác ngộ ở cội cây Nāga.

35. Paduma và luôn cả Kuñjara đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Sirimā và luôn cả Yasavatā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

36. Vươn lên đến tám mươi cánh tay (bốn mươi mét) về chiều cao, đức Phật ấy tỏa sáng khắp cả các phương như là cây cờ hiệu của thần Indra đã được dựng lên.

37. Vòm hào quang tối thắng phát xuất từ cơ thể của vị ấy tỏa ra xung quanh một do-tuần dầu là ban ngày hay ban đêm.

38. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến sáu mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

39. Sau khi thị hiện Phật lực, Ngài đã giảng giải pháp bất tử ở thế gian và đã Niết-bàn không còn chấp thủ tợ như ngọn lửa đã cạn nguồn nhiên liệu.

40. Và thân thể như là châu báu ấy, giáo pháp không gì tương đương ấy, tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

41. Đức Phật Revata, bậc Có Danh Tiếng, vị Đại Hiền Triết ấy đã Niết-bàn. Đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ấy đến khắp các nơi.

“Lịch sử đức Phật Revata” là phần thứ năm.



6. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT SOBHITA (SOBHITABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Revata, vị Lãnh Đạo tên Sobhita là định tĩnh, có tâm thanh tịnh, không kẻ sánh bằng, không người đối thủ.

2. Ở tại ngôi nhà của mình, đấng Chiến Thắng ấy đã chuyển đổi tâm trí, đã đạt đến sự giác ngộ hoàn toàn, và đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp.

3. Từ phía dưới là từ địa ngục Avīci và từ phía trên là từ cõi trời cao nhất, trong cuộc thuyết giảng giáo pháp đã có một tập thể [tụ hội] ở khoảng giữa của hai nơi này.

4. Đấng Toàn Giác đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp ở tại hội chúng ấy. Đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là không thể nói được bằng cách tính đếm.

5. Về sau vào lúc khác, trong khi thuyết giảng ở cuộc hội tụ của chư thiên, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của chín mươi ngàn *koṭi* vị.

6. Vào lần khác nữa, có vị vương tử dòng Sát-đế-ly tên Jayasena sau khi cho trồng trọt khu vườn đã cống hiến đến đức Phật trong dịp ấy.

7. Trong khi công bố sự hiển dương của vị ấy, bậc Hữu Nhân đã thuyết giảng giáo pháp. Khi ấy, đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của một ngàn *koṭi* vị.

8. Bậc Đại Ân Sĩ Sobhita đã có ba lần tụ hội gồm có các vị Lậu tặc, không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thế ấy.

9. Đức vua tên Uggata ấy dâng cúng vật thí đến đấng Tối Thượng Nhân. Trong lần cúng dường ấy, một trăm *koṭi* vị A-la-hán đã tụ hội lại.

10. Vào lần khác nữa, có nhóm người thuộc đoàn thể dâng cúng vật thí đến đấng Tối Thượng Nhân. Khi ấy, đã có cuộc hội tụ thứ nhì của chín mươi *koṭi* vị.

11. Vào lúc đấng Chiến Thắng giảng trên sau khi đã cư ngụ ở cõi trời, khi ấy đã có cuộc hội tụ thứ ba của tám mươi *koṭi* vị.

12. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị Bà-la-môn tên Sujāta. Khi ấy, Ta đã làm hài lòng đức Phật cùng các vị Thánh văn bằng thức ăn nước uống.

13. Đức Phật ấy, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Sobhita, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong vô lượng kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phật.

14. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

15. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

16. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

17. Kể đó, sau khi nhiều quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

18. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

19. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy.

20. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

21. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

22. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

23. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

24. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

25. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

26. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

27. Lắng nghe lời nói của vị ấy, Ta trở nên mừng rỡ, có tâm trí phấn chấn. Ta đã thực hiện sự nỗ lực tích cực nhằm theo đuổi chính mục đích ấy.

28. Thành phố có tên là Sudhamma, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Sudhamma, người mẹ của vị Đại Ân Sĩ Sobhita tên là Sudhammā.

29. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình chín ngàn năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Kumuda, Kalīra và Paduma.

30. Có bảy mươi ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Makhilā. Con trai tên là Sīha.

31. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bằng tòa lầu đài³² và đã thực hành sự nỗ lực bảy ngày. Và khi ấy trong lúc giác ngộ, đức Phật ấy đã giác ngộ ở cội cây Nāga.

³² Tòa lầu đài bay lên không trung đưa vị Bồ-tát đến gần cội cây Bồ-đề để thực hành khổ hạnh và sau đó chứng đắc quả vị Toàn giác (BvsA. 166-7).

32. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng Sobhita đã chuyên vận bánh xe [Chánh pháp] ở vườn thượng uyển Sudhamma tuyệt vời.

33. Asama và Sunetta đã là [hai vị] Thịnh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ân Sĩ Sobhita tên là Anoma. Nakulā và Sujātā đã là [hai vị] nữ Thịnh văn hàng đầu.

34. Ramma và luôn cả Sudatta đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Nakulā và luôn cả Cittā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

35. Cao năm mươi tám *ratana* (mười bốn mét rưỡi), vị Đại Hiền Triết chiếu sáng tất cả các phương như là mặt trời mọc.

36. Giống như khu rừng lớn nở rộ hoa tỏa hương với các hương thơm khác loại, tương tự y như thể lời tuyên thuyết của vị ấy tỏa hương với các hương thơm của giới.

37. Cũng giống như biển cả không thể được thỏa mãn bởi sự ngắm nhìn, tương tự y như thể lời tuyên thuyết của vị ấy không thể được thỏa mãn bởi sự lắng nghe.

38. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến chín mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

39. Sau khi đã ban lời giáo huấn và nhắc nhở các chúng sanh còn lại,³³ vị ấy cùng với các bậc Thịnh văn đã phát cháy giống như ngọn lửa rồi đã Niết-bàn.

40. Đức Phật ấy là vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng, và các vị Thịnh văn ấy là đã thành tựu các năng lực, tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

41. Đức Phật Sobhita, đấng Toàn Giác Cao Quý đã Niết-bàn tại tu viện Sīha. Đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ấy đến khắp các nơi.

“Lịch sử đức Phật Sobhita” là phần thứ sáu.

³³ Nghĩa là chưa đạt đến sự thấu triệt chân lý (*BvsA.* 171).

7. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT ANOMADASSĪ (ANOMADASSIBUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Sobhita, đấng Toàn Giác Anomadassī là đấng Tội Thượng Nhân có danh tiếng vô lượng, có oai lực khó mà vượt trội.

2. Sau khi cắt đứt tất cả các sự trói buộc và hủy diệt [nghiệp tái sanh ở] ba cõi, vị ấy đã thuyết giảng cho chư thiên và loài người về đạo lộ đưa đến việc không còn luân hồi.

3. Vị ấy không chao động ví như biển cả, khó có thể đạt đến như là ngọn núi, không có điểm cuối cùng ví như bầu không gian, và đã nở hoa như là cây sālā chúa.

4. Chỉ với sự nhìn thấy đức Phật ấy là chúng sanh khởi lên hoan hỷ. Sau khi lắng nghe lời nói đang diễn giải, họ đạt được bất tử.

5. Khi ấy, sự lãnh hội về giáo pháp của vị ấy là thành công và đạt được số lượng. Hàng trăm *koṭi* [chúng sanh] đã lãnh hội trong cuộc thuyết giảng giáo pháp lần thứ nhất.

6. Về sau vào lúc khác, trong khi đang đổ xuống những cơn mưa giáo pháp trong cuộc thuyết giảng giáo pháp lần thứ nhì, tám chục *koṭi* [chúng sanh] đã lãnh hội.

7. Về sau vào lúc khác, khi đang đổ xuống cơn mưa [giáo pháp] và ngay trong lúc đang làm hài lòng chúng sanh, đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của bảy mươi tám *koṭi* vị.

8. Và bậc Đại Ân Sĩ ấy cũng đã có ba lần tụ hội gồm các vị đã đạt đến năng lực của các thắng trí và đã được đơm hoa trong sự giải thoát.

9. Khi ấy, đã có cuộc tụ hội của tám trăm ngàn vị có sự tham đắm si mê đã được đoạn tận và có tâm thanh tịnh như thế ấy.

10. Lần hội tụ thứ nhì là của bảy trăm ngàn vị không còn ô nhiễm, thoát khỏi bụi trần, có sự an tịnh như thế ấy.

11. Lần hội tụ thứ ba là của sáu trăm ngàn vị đã đạt đến năng lực của các thắng trí, có sự nỗ lực cao, đã chứng Niết-bàn.

12. Vào lúc bấy giờ, Ta là loài dạ-xoa có đại thần lực, là chúa tể cai quản nhiều *koṭi* dạ-xoa.

13. Khi ấy, Ta cũng đã đi đến gặp bậc Đại Ân Sĩ, đức Phật cao quý ấy, và đã làm hài lòng đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng hội chúng bằng cơm nước.

14. Khi ấy, bậc Hiền Triết ấy có nhãn quan thanh tịnh, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong vô lượng kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phật.

15. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

16. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

17. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

18. Kể đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

19. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

20. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thịnh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy.

21. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thịnh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

22. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

23. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

24. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

25. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

26. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

27. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

28. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta trở nên mừng rỡ, có tâm trí phấn chấn, đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

29. Thành phố có tên là Candavatī, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Yasavā, người mẹ của bậc Đạo Sư Anomadassī tên là Yasodharā.

30. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong mười ngàn năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Siri, Upasiri và Sirivaddha.

31. Có hai mươi ba ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Sirimā. Con trai tên là Upavāna.

32. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng kiệu khiêng và đã ra sức nỗ lực mười tháng không thiếu sót.

33. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Đại Hiền Triết, đấng Đại Hùng Anomadassī ấy, đã chuyên vận bánh xe [Chánh pháp] ở tại công viên Sudassana.

34. Nisabha và Anoma đã là [hai vị] Thịnh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đạo Sư Anomadassī tên là Varuṇa.

35. Sundarī và Sumanā đã là [hai vị] nữ Thịnh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là “Ajjuna”.

36. Nandivaddha và Sirivaddha đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Uppalā và luôn cả Padumā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

37. Bậc Đại Hiền Triết cao năm mươi tám *ratana* (mười bốn mét rưỡi). Hào quang của vị ấy phát ra như là ánh mặt trời mọc.

38. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

39. Giáo pháp của đấng Chiến Thắng đã được rạng rỡ, lời tuyên thuyết khéo được đơm hoa nhờ vào các vị A-la-hán đã ly tham ái, không còn ô nhiễm như thế ấy.

40. Bậc Đạo Sư có danh tiếng vô lượng ấy và hai vị [Thịnh văn hàng đầu] vô song ấy, tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

41. Đấng Chiến Thắng, bậc Đạo Sư Anomadassī đã Niết-bàn tại tu viện Dhamma. Ngôi bảo tháp của đấng Chiến Thắng dành cho vị ấy có chiều cao hai mươi lăm [do-tuần] ở ngay tại nơi ấy.

“Lịch sử đức Phật Anomadassī” là phần thứ bảy.



8. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT PADUMA (PADUMABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Anomadassī, đấng Toàn Giác, bậc Tối Thượng Nhân tên Paduma là không kẻ sánh bằng, không người đối thủ.

2. Giới của vị ấy là không ai sánh bằng, định là không có giới hạn, trí tuệ cao quý là không thể tính đếm, và giải thoát là không có tương đương.

3. Cũng vào lúc chuyển vận bánh xe Chánh pháp của vị có oai lực vô song ấy, đã có ba cuộc lãnh hội là sự xua đuổi đi bóng đêm mù mịt.

4. Ở sự lãnh hội lần thứ nhất, đức Phật đã giác ngộ một trăm *koṭi* vị. Ở sự lãnh hội lần thứ nhì, bậc Thông Minh đã giác ngộ chín mươi *koṭi* vị.

5. Và vào lúc đức Phật Paduma giáo huấn người con trai của mình, khi ấy đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của tám chục *koṭi* vị.

6. Bậc Đại Ân Sĩ Paduma đã có ba lần tụ hội. Cuộc hội tụ thứ nhất là của một trăm ngàn *koṭi* vị.

7. Vào dịp tiến hành lễ *Kaṭhina*, khi y *Kaṭhina* được phát sanh, các vị Tỳ-khuru đã may y để giao cho vị Tướng quân Chánh pháp.

8. Khi ấy, ba trăm ngàn vị đã tụ hội lại. Các vị Tỳ-khuru ấy là không còn ô nhiễm, có sáu thắng trí, có đại thần lực, không bị khuất phục.

9. Cũng vào dịp khác, đấng Nhân Ngưu ấy đã vào [an cư] mùa mưa ở trong rừng. Khi ấy, đã có cuộc hội tụ của hai trăm ngàn vị.

10. Vào lúc bấy giờ, Ta là con sư tử chúa tể của các loài thú. Ta đã nhìn thấy đấng Chiến Thắng đang thực hành hạnh độc cư ở trong rừng.

11. Ta đã đề đầu đánh lễ ở chân [của đức Phật] rồi đã đi nhiều quanh vị ấy, sau đó đã rống lên ba lần rồi đã phục vụ đấng Chiến Thắng bảy ngày.

12. Sau khi xuất khỏi bảy ngày nhập thiền cao quý, đức Như Lai dụng tâm suy xét rồi đã triệu tập một *koṭi* (mười triệu) vị Tỳ-khuru.

13. Khi ấy, ở giữa các vị [Tỳ-khuru] ấy, đấng Đại Hùng ấy cũng đã chú nguyện rằng: “Trong vô lượng kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phật.

14. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

15. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiền).

16. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

17. Kế đó, sau khi nhiều quanh quôn viên của cội Bồ-đề tối thắng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

18. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

19. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thịnh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy.

20. Khemā và Uppalavaṇṇā sẽ là [hai vị] nữ Thịnh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

21. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

22. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

23. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

24. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

25. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

26. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

27. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

28. Thành phố có tên là Campaka, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Asama, người mẹ của vị Đại Ân Sĩ Paduma tên là Asamā.

29. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong mười ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Uttara, Vasu và Yasuttara.

30. Và có ba mươi ba ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Uttarā. Con trai tên là Ramma.

31. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện xe và đã ra sức nỗ lực tám tháng không thiếu sót.

32. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng Paduma đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở tại công viên Dhanañja tuyệt vời.

33. Sāla và Upasāla đã là [hai vị] Thịnh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ân Sĩ Paduma tên là Varuṇa.

34. Rādhā và luôn cả Surādhā đã là [hai vị] nữ Thịnh văn hàng đầu. Cội cây Bò-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là “Soṇa vĩ đại”.

35. Bhiyya và luôn cả Asama đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Rucī và Nandirāmā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

36. Vị Đại Hiền Triết ấy cao năm mươi tám *ratana* (mười bốn mét rưỡi). Hào quang không gì sánh bằng của vị ấy chiếu sáng tất cả các phương.

37. Ánh sánh của mặt trăng, ánh sáng của mặt trời, ánh sáng của châu báu và ngọc ma-ni đắt giá, tất cả các loại ánh sáng ấy đều bị tiêu tan khi sánh cùng hào quang tối thượng của đấng Chiến Thắng.

38. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

39. Sau khi đã giác ngộ những chúng sanh có tâm trí đã được chín muồi không thiếu sót [người nào], sau khi chỉ dạy những người còn lại vị ấy cùng các vị Thịnh văn đã Niết-bàn.

40. Ví như con rắn bỏ đi lớp da già cỗi, ví như cây cối rũ bỏ lá úa tàn, vị ấy sau khi buông bỏ các hành đã Niết-bàn tương tự như ngọn lửa đã được dập tắt.

41. Bạc Đạo Sư Paduma, đấng Chiến Thắng Cao Quý đã Niết-bàn tại tu viện Dhamma. Đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ấy đến khắp các nơi.

“Lịch sử đức Phật Paduma” là phần thứ tám.



9. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT NĀRADA (NĀRADABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Paduma, có đấng Toàn Giác, bậc Tồi Thượng Nhân tên Nārada là không kẻ sánh bằng, không người đối thủ.
2. Đức Phật ấy, người con trai trưởng yêu quý của vị Chuyển Luân Vương, có sự trang sức với vòng hoa bằng ngọc trai đã đi [bộ] đến công viên.
3. Ở tại nơi ấy có cội cây lấy lòng danh tiếng, tuyệt đẹp, to lớn, thanh khiết. Sau khi đi đến nơi ấy, vị ấy đã ngồi xuống ở dưới cội cây sona vĩ đại.
4. Ở tại nơi ấy, trí tuệ cao quý, vô biên, [sắc bén] tợ kim cương đã được sanh khởi. Nhờ đó, vị ấy đã khảo sát các hành theo lối ngửa lên và theo lối úp xuống.
5. Ở tại nơi ấy, vị ấy đã xua đi tất cả phiền não không còn dư sót, đã đạt đến quả vị hoàn toàn giác ngộ và mười bốn trí tuệ của vị Phật.³⁴
6. Sau khi đạt đến quả vị Toàn giác, vị ấy đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp. Đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn *koṭi* (một ngàn tỷ, một triệu triệu) vị.
7. Trong lúc huấn luyện Long vương Mahādoṇa, bậc Đại Hiền Triết đã thể hiện điều kỳ diệu ấy [song thông] cho thế gian luôn cả chư thiên nhìn thấy.
8. Lúc bấy giờ, trong lần giảng giải giáo pháp ấy cho chư thiên và nhân loại, chín chục ngàn *koṭi* (chín trăm tỷ) vị đã vượt qua tất cả các mối nghi hoặc.
9. Vào thời điểm đấng Đại Hùng giáo giới người con trai của mình, đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của tám chục ngàn *koṭi* (tám trăm tỷ) vị.
10. Bậc Đại Ân Sĩ Nārada đã có ba lần tụ hội. Cuộc hội tụ thứ nhất là của một trăm ngàn *koṭi* vị.
11. Vào lúc đức Phật giảng giải về đức hạnh của chư Phật có cả phần duyên khởi, khi ấy chín chục ngàn *koṭi* vị không còn ô nhiễm đã tụ hội lại.
12. Vào lúc con rồng Verocana dâng cúng vật thí đến bậc Đạo Sư, khi ấy tám mươi trăm ngàn (tám triệu) người con trai của đấng Chiến Thắng đã tụ hội lại.
13. Vào lúc bấy giờ, Ta là đạo sĩ tóc bện, có khổ hạnh cao tột, đi lại ở trên không trung, toàn hảo về năm thắng trí.

³⁴ Mười bốn trí tuệ của vị Phật gồm có 8 trí về Đạo Quả và 6 trí không phổ thông đến các Thánh văn là: Trí biết được khuynh hướng ngũ ngầm của chúng sanh (*āsayānusayañāṇam*), trí biết được năng lực của người khác (*indriyaparopariyañāṇam*), trí thị hiện song thông (*yamakapāṭihāriyañāṇam*), trí thể nhập đại bi (*mahākaruṇā-samāpattiñāṇam*), trí toàn tri (*sabbaññutaññāṇam*), trí không chương ngại (*anāvaraṇañāṇam*) (Bvs.A. 185).

14. Khi ấy, sau khi làm hài lòng vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng cùng với hội chúng và đoàn tháp tùng bằng cơm nước, Ta đã cúng dường gỗ đàn hương.

15. Đức Phật, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Nārada ấy cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong vô lượng kiếp tính từ thời điểm này, [người này] sẽ trở thành vị Phật ở thế gian.

16. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

17. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

18. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

19. Kể đó, sau khi nhiều quanh quôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

20. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

21. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy.

22. Khemā và Uppalavaṇṇā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

23. Citta và Haṭṭhālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

24. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

25. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

26. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

27. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

28. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

29. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã khiến tâm được mừng rỡ bội phần. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

30. Thành phố có tên là Dhaññavatī, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Sudeva, người mẹ của vị Đại Ân Sĩ Nārada tên là Anomā.

31. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình chín ngàn năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Jita, Vijita và Vijitābhirāma.

32. Có bốn mươi ba ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Vijitasenā. Con trai tên là Nanduttara.

33. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, vị Lãnh Đạo Thế Gian đã ra đi bằng sự đi bộ (sự đi bằng bàn chân) và đã thực hành hạnh nỗ lực bảy ngày.

34. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng Nārada đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở công viên Dhanañjaya tuyệt vời.

35. Bhaddasāla và Jitamitta đã là [hai vị] Thịnh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ấn Sĩ Nārada tên là Vāsetṭha.

36. Uttarā và luôn cả Phaggunī đã là [hai vị] nữ Thịnh văn hàng đầu. Cội cây Bò-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là “Soṇa vĩ đại”.

37. Uggarinda và Vasabha sẽ là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Indīvarī và Undī sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

38. Cao tám mươi tám *ratana* (hai mươi hai mét), bậc Đại Hiền Triết ấy chiếu sáng mười ngàn thế giới tương tự như cột trụ bằng vàng có gắn tràng hoa.

39. Khi ấy, thân thể có ánh sáng hào quang của vị ấy chiếu ra các phương liên tục ngày đêm và tỏa sáng [xung quanh] một do-tuần.

40. Vào lúc bảy giờ, được tràn ngập bởi hào quang của đức Phật, những người ở xung quanh một do-tuần không ai thấp sáng các ngọn đèn đuốc.

41. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến chín mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

42. Giống như bầu trời được trang điểm và chói sáng bởi các vì sao, tương tự như thế ấy giáo pháp của vị ấy rạng rỡ nhờ vào các vị A-la-hán.

43. Sau khi đã thiết lập vững chắc cây cầu Chánh pháp để giúp vượt qua dòng chảy luân hồi đối với số người còn lại đã đạt được [đạo quả Hữu học], đấng Nhân Ngưu ấy đã Niết-bàn.

44. Đức Phật ấy là vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng, và các bậc Lậu tận ấy là có oai lực vô song, tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

45. Đấng Chiến Thắng Hàng Đầu Nārada đã Niết-bàn tại thành phố Sudasana. Ngôi bảo tháp cao quý của đấng Chiến Thắng đã được dựng lên cao bốn do-tuần ở ngay tại nơi ấy.

“Lịch sử đức Phật Nārada” là phần thứ chín.

10. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT PADUMUTTARA (PADUMUTTARABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Nārada, có đấng Toàn Giác, bậc Tối Thượng Nhân tên Padumuttara là không bị chao động, tương tự như biển cả.

2. Và đức Phật đã sanh lên vào kiếp Maṇḍa ấy.³⁵ Chúng sanh đã sanh lên trong kiếp ấy là vô cùng tốt lành.³⁶

3. Trong khi đức Thế Tôn Padumuttara thuyết giảng giáo pháp lần thứ nhất, đã có sự lãnh hội giáo pháp của một trăm ngàn *koṭi* vị.

4. Về sau vào lúc khác nữa, trong lúc đổ xuống cơn mưa [pháp] khiến cho các hạng chúng sanh được hài lòng, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của ba mươi bảy trăm ngàn *koṭi* (ba triệu bảy trăm ngàn) vị.

5. Vào thời điểm đấng Đại Hùng đi đến gặp [người cha là] Ānanda, Ngài đã đi đến trong sự hiện diện của người cha và đã giống lên tiếng trống bắt tử.

6. Khi tiếng trống bắt tử đã được giống lên và trong khi cơn mưa Pháp bảo đang rơi xuống, đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của năm mươi trăm ngàn *koṭi* (năm triệu) vị.

7. Đức Phật là vị giáo giới, là vị làm cho hiểu rõ, là vị giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, là vị thiện xảo về thuyết giảng; Ngài đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

8. Bậc Đạo Sư Padumuttara đã có ba lần tụ hội. Cuộc hội tụ thứ nhất là của một trăm ngàn *koṭi* vị.

9. Khi đức Phật, vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng, cư ngụ ở tại ngọn núi Vebhāra, đã có cuộc hội tụ thứ nhì của chín mươi ngàn *koṭi* vị.

10. Hơn nữa, trong khi ra đi du hành từ các làng mạc, thị trấn và quốc độ, đã có cuộc hội tụ thứ ba của tám mươi ngàn *koṭi* vị.

³⁵ Đức Phật Padumuttara sanh vào *sāra-kappa* (kiếp chỉ có 1 vị Phật), nhưng có tánh chất như là *maṇḍa-kappa* (kiếp có 2 vị Phật) vì thành tựu nhiều đức hạnh; do đó được gọi là *maṇḍa-kappa*, (BvsA. 191). Sự phân loại của *kappa* (kiếp): Có hai loại *kappa* (kiếp):

1/ *Suñña-kappa* (kiếp trống không) tức là kiếp không có đức Phật Toàn Giác, đức Phật Độc Giác, hoặc vị Chuyển Luân Vương xuất hiện, nghĩa là kiếp không có những nhân vật có đức hạnh sanh lên.

2/ Và *a-suñña-kappa* (kiếp không trống không) là có năm hạng: *Sāra-kappa* (có 1 vị Phật Toàn Giác xuất hiện), *maṇḍa-kappa* (có 2 ...), *vara-kappa* (có 3 ...), *sāra-maṇḍa-kappa* (có 4 ...) và *bhadda-kappa* (có 5 vị Phật Toàn Giác xuất hiện); nhiều vị Phật hơn nữa trong một kiếp là không có.

³⁶ *Chú giải* ghi như sau: *Ussannakusalāti upacitapuññā*: “Vô cùng tốt lành”, nghĩa là “đã tích lũy được nhiều phước báu” (BvsA. 191).

11. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị lãnh chúa tên Jaṭila. Ta đã cúng dường vải cùng với bữa ăn đến hội chúng [Tỳ-khưu] có bậc Toàn Giác đứng đầu.

12. Đức Phật ấy, ngồi giữa hội chúng, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong một trăm ngàn kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phật.

13. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khô hạnh].

14. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiền).

15. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

16. Kế đó, sau khi nhiều quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

17. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Sudhodana. Vị này sẽ là Gotama.

18. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thánh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy.

19. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thánh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

20. Citta và Haṭṭhālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

21. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

22. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

23. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

24. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

25. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

26. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng. Ta đã thực hiện sự nỗ lực vô cùng bền bỉ để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

27. Khi ấy, tất cả các người ngoại đạo bị ruồng bỏ trở nên hốt hoảng, có tâm trí chán nản. Đối với bọn họ, không còn có người nào phục vụ. Mọi người xua đuổi họ ra khỏi quốc độ.

28. Tất cả đã tụ hội lại tại nơi ấy và đã đi đến gặp đức Phật [nói rằng]:

“Bạch đáng Đại Hùng, Ngài là vị lãnh đạo. Hồi bậc Hữu Nhân, Ngài hãy là chốn nương nhờ.”

29. Bậc Có Lòng Thương Xót, đáng Bi Mẫn, vị Tâm Cầu Lợi Ích Cho Tất Cả Chúng Sanh đã an trú vào năm giới cấm cho tất cả những người ngoại đạo đã đi đến [với Ngài].

30. Như thế, giáo pháp đã không bị pha trộn, không còn các ngoại đạo, và được tô điểm bởi các vị A-la-hán ở vào trạng thái thu thúc như thế ấy.

31. Thành phố có tên là Hamsavatī, vị vua dòng Sát-đế-lỵ tên là Ānanda, người mẹ của vị Đại Ân Sĩ Padumuttama tên là Sujātā.

32. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình mười ngàn năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Naravāhana, Yasa và Yasavatti.

33. Có bốn mươi ba ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Vasuladattā. Con trai tên là Uttara.

34. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bằng tòa lầu đài và đã thực hành hạnh nỗ lực bảy ngày.

35. Được đáng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Hướng Đạo, đáng Đại Hùng Padumuttara đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở công viên tuyệt vời Mithila.

36. Devala và Sujātā đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đạo Sư Padumuttara tên là Sumana.

37. Amitā và luôn cả Asamā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là “Salala”.

38. Vītina và luôn cả Tissa đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Hatthā và luôn cả Vicittā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

39. Đạt đến năm mươi tám *ratana* (mười bốn mét rưỡi) về chiều cao, đáng Đại Hiền Triết với ba mươi hai tướng trạng cao quý tương tợ như cột trụ bằng vàng có gắn tràng hoa.

40. Các tường thành, cửa lớn, vách đất, cây cối, mỏm đá ở xung quanh mười hai do-tuần không có che khuất vị ấy.

41. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

42. Sau khi đã giúp cho nhiều người vượt qua, sau khi đã cắt đứt tất cả các điều nghi hoặc, vị ấy đã rực cháy như là khối lửa rồi đã Niết-bàn cùng với các vị Thinh văn.

43. Đức Phật, đáng Chiến Thắng Padumuttara đã Niết-bàn tại tu viện Nandā. Ngôi bảo tháp cao quý dành cho vị ấy có chiều cao mười hai do-tuần ở ngay tại nơi ấy.

“Lịch sử đức Phật Padumuttara” là phần thứ mười.

11. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT SUMEDHA (SUMEDHABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Padumuttara, có bậc Lãnh Đạo tên Sumedha là đấng Hiền Triết Tối Thượng Của Toàn Thể Thế Giới có oai lực nổi bật, khó có thể đạt đến.

2. Có cặp mắt an tịnh, khuôn mặt đầy đặn, [thân hình] cao lớn, ngay thẳng, hùng dũng, là người tầm cầu lợi ích cho tất cả chúng sanh, [vị ấy] đã giúp cho nhiều người thoát khỏi sự trôi buộc.

3. Khi đã thành tựu toàn vẹn quả vị Giác ngộ tối thượng, đức Phật đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp ở tại thành phố Sudassana.

4. Trong việc thuyết giảng giáo pháp của vị ấy, đã có ba sự lãnh hội. Sự lãnh hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn *koṭi* vị.

5. Hơn nữa vào lần khác, đấng Chiến Thắng ấy đã thuận phục dạ-xoa Kumbhakanna. Đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của chín mươi ngàn *koṭi* (chín trăm tỷ) vị.

6. Hơn nữa vào lần khác, bậc Có Danh Tiếng Vô Hạn đã giảng giải về bốn chân lý. Đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của tám mươi ngàn *koṭi* (tám trăm tỷ) vị.

7. Bậc Đại Ân Sĩ Sumedha đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tận không còn ô nhiễm có tâm thanh tịnh như thế ấy.

8. Vào lúc đấng Chiến Thắng ngự đến thành phố Sudassana, khi ấy một trăm *koṭi* (một tỷ) vị Tỳ-khuru là các bậc Lậu tận đã tụ hội lại.

9. Hơn nữa vào lần khác, lúc tiến hành lễ [dâng y] Kaṭhina cho các vị Tỳ-khuru ở tại Devakūṭa, khi ấy đã có cuộc hội tụ thứ nhì của chín mươi *koṭi* vị.

10. Hơn nữa vào lần khác, lúc đấng Thập Lực đi du hành, khi ấy đã có cuộc hội tụ thứ ba của tám mươi *koṭi* vị.

11. Vào lúc bấy giờ, Ta là người thanh niên Bà-la-môn tên Uttara. Tài sản đã được tích lũy trong nhà của Ta là tám mươi *koṭi* (tám trăm triệu).

12. Sau khi đã cúng dường toàn bộ tất cả đến đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng [Tỳ-khuru], Ta đã đi đến nương nhờ vị ấy và đã hứng thú với việc xuất gia.

13. Trong khi thể hiện sự tùy hỷ [phước báu], đức Phật ấy cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong ba mươi ngàn kiếp, người này sẽ trở thành vị Phật.

14. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

15. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

16. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

17. Kể đó, sau khi nhiều quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

18. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

19. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy.

20. Khemā và Uppalavaṇṇā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

21. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

22. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

23. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

24. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

25. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bên bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

26. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

27. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

28. Sau khi học tập toàn bộ Kinh và luôn cả Luật tức là giáo pháp của bậc Đạo Sư gồm chín thể loại, Ta đã làm rạng rỡ giáo pháp của đấng Chiến Thắng.

29. Trong khi sống không xao lãng trong giáo pháp ấy vào lúc ngồi, đứng, đi kinh hành, sau khi làm toàn hảo các thắng trí, Ta đã đi đến thế giới của Phạm thiên.

30. Thành phố có tên là Sudassana, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Sudatta, người mẹ của bậc Đại Ân Sĩ Sumedha tên là Sudattā.

31. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong chín ngàn năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Sucandanaka, Koṇica và Sirivaddha.

32. Có ba lần mười sáu ngàn (bốn mươi tám ngàn) phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Sumanā. Con trai tên là Punabbasumitta.

33. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện voi và đã ra sức nỗ lực tám tháng không thiếu sót.

34. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng Sumedha đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở tại công viên Sudassana tuyệt vời.

35. Saraṇa và Sabbakāma đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ân Sĩ Sumedha tên là Sāgara.

36. Rāmā và luôn cả Surāmā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là “Cây Nīpa vĩ đại”.

37. Uruvela và luôn cả Yasava đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Yasodharā và Sirimā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

38. Cao tám mươi tám *ratana* (hai mươi hai mét), bậc Đại Hiền Triết chiếu sáng tất cả các phương tợ như mặt trăng ở giữa tập thể các vì sao.

39. Giống như viên ngọc ma-ni của vị Chuyển Luân Vương chiếu sáng một do-tuần, tương tợ y như thế, ngọc quý của vị ấy tỏa sáng một do-tuần ở xung quanh.³⁷

40. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến chín mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

41. [Giáo pháp] này đã được hưng thịnh nhờ vào các vị A-la-hán tốt lành, đã thành tựu tam minh, sáu thắng trí và năng lực như thế ấy.

42. Tất cả các vị ấy đều có danh tiếng vô hạn, đã được giải thoát, không còn tái sanh. Sau khi thị hiện ánh sáng của trí tuệ, tất cả các vị có danh tiếng lớn lao ấy đã Niết-bàn.

43. Đức Phật, đấng Chiến Thắng Cao Quý Sumedha đã Niết-bàn tại tu viện Medha. Đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ấy đến khắp các nơi.

“Lịch sử đức Phật Sumedha” là phần thứ mười một.

³⁷ Nghĩa là hào quang từ cơ thể của vị ấy tỏa sáng khoảng không gian ở xung quanh có bán kính là một do-tuần (*BvsA.* 201-02).

12. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT SUJĀTA (*SUJĀTABUDDHAVAMSO*)

1. Cũng chính trong kiếp Maṇḍa ấy,³⁸ có vị Lãnh Đạo tên Sujāta là có hàm sư tử, vai rộng, không thể đo lường, khó có thể đạt đến.

2. Không bọt nơ và tinh khiết như mặt trăng, huy hoàng như mặt trời, luôn chói sáng với sự vinh quang, đáng Toàn Giác rạng rỡ như thế ấy.

3. Sau khi thành tựu toàn vẹn quả vị Giác ngộ tối thượng, đáng Toàn Giác đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp ở tại thành phố Sumanāgala.

4. Trong khi đáng Lãnh Đạo Thế Gian Sujāta thuyết giảng giáo pháp cao quý vào dịp thuyết giảng giáo pháp lần thứ nhất, tám mươi *koṭi* (tám trăm triệu) vị đã lãnh hội.

5. Khi vị có danh tiếng vô lượng Sujāta vào [an cư] mùa mưa ở cõi trời, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của ba mươi bảy trăm ngàn (ba triệu bảy trăm ngàn) [vị].

6. Vào lúc [đức Phật] Sujāta, vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng, đi đến gặp người cha, đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của sáu mươi trăm ngàn (sáu triệu) [vị].

7. Bậc Đại Ân Sĩ Sujāta đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tặc không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thế ấy.

8. Trong số các vị đã đạt đến năng lực của các thắng trí, không còn tái sanh vào cõi này cõi khác, các vị ấy [với số lượng] sáu trăm ngàn đã tụ hội lại là lần thứ nhất.

9. Vào lần khác nữa, trong cuộc tụ hội vào dịp đáng Chiến Thắng từ cõi trời hạ thế, đã có cuộc hội tụ lần thứ nhì của năm chục trăm ngàn (năm triệu) vị.

10. Vị Thịnh văn hàng đầu của vị ấy, khi đi đến gặp đáng Nhân Ngưu, bậc Toàn Giác, đã đi đến với bốn trăm ngàn vị [là lần thứ ba].

11. Vào lúc bảy giờ, Ta là vị lãnh chúa ở bốn hòn đảo, là vị Chuyển Luân Vương có năng lực lớn lao, di chuyển ở trên không trung.

12. Sau khi chứng kiến điều kỳ diệu ở thế gian, [là việc] phi thường, khiến lòng dựng đứng, Ta đã đi đến và đánh lễ đáng Lãnh Đạo Thế Gian Sujāta ấy.

13. Sau khi đã dâng lên vương quốc rộng lớn gồm bốn hòn đảo và bảy vật báu tối thắng đến đức Phật, Ta đã xuất gia trong sự chứng minh của vị ấy.

³⁸ Kiếp Maṇḍa (*maṇḍakappa*) là kiếp có 2 vị Phật xuất hiện. Trường hợp này là đức Phật Sumedha và đức Phật Sujāta (*BvsA.* 202).

14. Những người hộ tự ở trong xứ sở, sau khi gom góp phẩm vật đã đem lại đồ dùng thiết yếu, vật trải nằm lót ngồi, dâng lên hội chúng Tỳ-khưu.

15. Khi ấy, vị Chúa Tể Trong Mười Ngàn Thế Giới cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong ba mươi ngàn kiếp, người này sẽ trở thành vị Phật.

16. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

17. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

18. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

19. Kể đó, sau khi nhiều quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

20. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

21. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy.

22. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

23. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

24. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

25. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

26. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

27. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bên bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bên bờ ở bên dưới.

28. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

29. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã sanh khởi niềm hoan hỷ bội phần. Ta đã quyết định sự thực hành tột bậc để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

30. Sau khi học tập toàn bộ Kinh và luôn cả Luật tức là giáo pháp của bậc Đạo Sư gồm chín thể loại, Ta đã làm rạng rỡ giáo pháp của đấng Chiến Thắng.

31. Trong khi sống không xao lãng trong giáo pháp ấy, sau khi tu tập thiền

Phạm thiên và đạt đến sự toàn hảo trong các thắng trí, Ta đã đi đến thế giới của Phạm thiên.

32. Thành phố có tên là Sumaṅgala, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Uggata, người mẹ của vị Đại Ấn Sĩ Sujāta tên là Pabhāvātī.

33. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình chín ngàn năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Sirī, Upasirī và Nandā.

34. Có hai mươi ba ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Sirinandā. Con trai tên là Upasena.

35. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện ngựa và đã ra sức nỗ lực chín tháng không thiếu sót.

36. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng Sujāta đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở công viên tuyệt vời Sumaṅgala.

37. Sudassana và Sudeva đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ấn Sĩ Sujāta tên là Nārada.

38. Nāgā và Nāgasamālā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bò-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là Mahāvelu [cây tre vĩ đại].

39. Và cây tre ấy có thân đặc, không có bông, rậm lá, là loại cây thẳng đuột, to lớn, đáng nhìn, xinh xắn.

40. Giống cây ấy có một thân, khi đã phát triển thì được phân thành các nhánh từ thân ấy như là chùm lông đuôi của chim công được buộc chặt lại; giống cây ấy xinh đẹp như thế.

41. Không có các gai ở cây ấy và cũng không có lỗ bông lớn, cành cây xòe rộng, không thưa thớt, bóng râm dày đặc, xinh xắn.

42. Sudatta và luôn cả Citta đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Subhaddā và luôn cả Padumā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

43. Với chiều cao năm mươi *ratana* (mười hai mét rưỡi), đấng Chiến Thắng ấy đạt đến sự cao quý về mọi mặt và thành tựu tất cả các đức hạnh.

44. Tương đương với các loại hào quang không thể sánh bằng, hào quang của vị ấy tỏa sáng xung quanh. Vị ấy là vô lượng, vô song, với các sự so sánh đối chiếu không có người tương tợ.

45. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến chín mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

46. Cũng giống như các làn sóng ở biển cả, giống như các vì sao ở bầu trời, tương tợ như thế, lúc bấy giờ lời tuyên thuyết [của đức Phật ấy] được tô điểm nhờ vào các vị A-la-hán.

47. Đức Phật ấy, vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng, và các đức hạnh vô song ấy, tất cả đều hoàn toàn biết mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

48. Đức Phật, đấng Chiến Thắng Cao Quý Sujāta đã Niết-bàn tại tu viện Sīla. Ngôi bảo tháp được dựng lên cao ba *gāvuta* (tương đương mười hai ki-lô-mét) dành cho bậc Đạo Sư ở ngay tại nơi ấy.

“Lịch sử đức Phật Sujāta” là phần thứ mười hai.



13. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT PIYADASSĪ (PIYADASSIBUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Sujāta, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Piyadassī là vị tự mình chứng ngộ, khó có thể đạt đến, tương đương với các vị không thể sánh bằng, có danh tiếng vĩ đại.

2. Có danh tiếng vô hạn, đức Phật ấy cũng chiếu sáng tợ như mặt trời. Sau khi hủy diệt tất cả bóng tối, Ngài đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp.

3. Đối với vị có oai lực vô song ấy, cũng đã có ba sự lãnh hội. Sự lãnh hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn *koṭi* vị.

4. Thiên vương Sudassana đã thuận theo tà kiến. Trong khi xua tan tà kiến của vị ấy, bậc Đạo Sư đã thuyết giảng Chánh pháp.

5. Cuộc tụ hội của các hạng chúng sanh là vô song. Khi ấy, đám đông đã tụ hội lại. Đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của chín mươi ngàn *koṭi* vị.

6. Vào lúc bậc Điều Khiển Nhân Loại huấn luyện con voi Doṇamukha, đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của tám mươi ngàn *koṭi* vị.

7. Vị Piyadassī ấy cũng đã có ba lần tụ hội. Cuộc hội tụ thứ nhất là của một trăm ngàn *koṭi* vị.

8. Sau đó vào lúc khác, chín mươi *koṭi* vị Hiền triết đã hội họp chung lại với nhau. Ở cuộc hội tụ thứ ba, đã có tám mươi *koṭi* vị.

9. Vào lúc bấy giờ, Ta là người thanh niên Bà-la-môn tên Kassapa, là vị tri tụng, nắm vững chú thuật, thành thạo ba bộ Vệ-đà.

10. Sau khi lắng nghe giáo pháp của vị [Phật] ấy, Ta đã sanh khởi niềm tin. Với một trăm ngàn *koṭi* [đồng tiền] Ta đã tạo lập tu viện cho hội chúng.

11. Sau khi dâng cúng tu viện đến vị ấy, Ta trở nên mừng rỡ, có tâm trí phấn chấn, đã tạo lập sự vững chãi trong việc nương nhờ và đã thọ trì năm giới.

12. Đức Phật ấy, ngồi giữa hội chúng, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong mười tám trăm (một ngàn tám trăm) kiếp, người này sẽ trở thành vị Phật.

13. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

14. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

15. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

16. Kế đó, sau khi nhiều quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

17. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

18. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đáng Chiến Thắng ấy.

19. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

20. Citta và Hatthālāvaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

21. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

22. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

23. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đáng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

24. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bên bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bên bờ ở bên dưới.

25. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đáng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

26. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

27. Thành phố có tên là Sudhañña, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Sudatta, người mẹ của đáng Đạo Sư Piyadassī tên là Sucandā.

28. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong chín ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Sunimmala, Vimala và Giribrahā.

29. Có ba mươi ba ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Vimalā. Con trai là Kañcanāvela.

30. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bằng phương tiện xe và đã thực hành sự nỗ lực sáu tháng.

31. Được đáng Phạm thiên thỉnh cầu, bậc Đại Hiền Triết, đáng Đại Hùng Piyadassī đã chuyên vận bánh xe [Chánh pháp] tại công viên Usabha xinh đẹp.

32. Pālita và Sabbadassī đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của đáng Đạo Sư Piyadassī tên là Sobhita.

33. Sujātā và Dhammadinnā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là “Kakudha”.

34. Sandhaka và Dhammaka đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Visākhā và Dhammadinnā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

35. Có danh tiếng vô hạn, với ba mươi hai tướng trạng cao quý, và chiều cao tám mươi cánh tay,³⁹ đức Phật ấy được nhìn thấy như là cây sālā chúa.

36. Không có ánh sáng của ngọn lửa, của mặt trăng hay mặt trời, tương tự như hào quang của bậc Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng ấy.

37. Tuổi thọ của vị ấy cũng dài như là [tuổi thọ] của các hàng thiên nhân. Bậc Hữu Nhãn đã tồn tại ở thế gian chín mươi ngàn năm.

38. Đức Phật ấy, vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng, luôn cả các đức hạnh vô song ấy, tất cả đều hoàn toàn biết mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

39. Đấng Hiền Triết Cao Quý Piyadassī ấy đã Niết-bàn tại tu viện Assattha. Ngôi bảo tháp của đấng Chiến Thắng dành cho vị ấy đã được dựng lên cao ba do-tuần ở ngay tại nơi ấy.

“Lịch sử đức Phật Piyadassī” là phần thứ mười ba.



³⁹ 80 x 0.5 = 40 m.

14. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT ATTHADASSĪ (*ATTHADASSIBUDDHAVAMSO*)

1. Cũng chính trong kiếp Maṇḍa ấy,⁴⁰ bậc Nhân Nguru Atthadassī sau khi hủy diệt bóng đêm mịt mù đã đạt đến quả vị Toàn giác tối thượng.

2. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị ấy đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp và đã làm hài lòng thế gian mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên bằng sự bất tử.

3. Đối với đấng Lãnh Đạo Thế Gian ấy, cũng đã có ba sự lãnh hội. Sự lãnh hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn *koṭi* vị.

4. Vào lúc đức Phật Atthadassī đi du hành ở cõi trời, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của một trăm ngàn *koṭi* vị.

5. Vào dịp khác nữa, khi đức Phật thuyết giảng trong sự hiện diện của người cha, đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của một trăm ngàn *koṭi* vị.

6. Và bậc Đại Ân Sĩ ấy đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tặc không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thế ấy.

7. Cuộc hội tụ thứ nhất là của chín mươi tám ngàn *koṭi* vị. Cuộc hội tụ thứ nhì là của tám mươi ngàn *koṭi* vị.

8. Cuộc hội tụ thứ ba là của bảy mươi tám ngàn *koṭi* (bảy trăm tám mươi tỷ) vị Đại Ân sĩ đã hoàn toàn giải thoát khỏi chấp thủ, không còn ô nhiễm.

9. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị đạo sĩ tóc bện có sự khổ hạnh cao tột tên là Susima, được xem là hạng nhất ở trên trái đất.

10. Sau khi mang từ thế giới chư thiên bông hoa Mạn-đà-la, hoa Sen, hoa San Hô của cõi trời, Ta đã cúng dường đến đấng Toàn Giác.

11. Đức Phật ấy, bậc Đại Hiền Triết Atthadassī, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong mười tám trăm (một ngàn tám trăm) kiếp, người này sẽ trở thành vị Phật.

12. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

13. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

⁴⁰ *Maṇḍakappa* là kiếp có 2 vị Phật xuất hiện. Kiếp này có đến 3 vị Phật xuất hiện là Piyadassī, Atthadassī và Dhammadassī lẽ ra phải gọi là *varakappa*; điều này đã được đề cập ở phần *Chú giải* Lịch sử đức Phật Padumuttara (*BvsA.* 216).

14. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bô-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

15. Kế đó, sau khi nhiều quanh khuôn viên của cội Bô-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

16. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

17. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thịnh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy.

18. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thịnh văn hàng đầu. Cội cây Bô-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

19. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

20. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

21. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

22. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

23. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bên bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bên bờ ở bên dưới.

24. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

25. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta trở nên mừng rỡ, có tâm trí phấn chấn, đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

26. Thành phố có tên là Sobhaya, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Sāgara, người mẹ của bậc Đạo Sư Atthadassī tên là Sudassanā.

27. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình mười ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Amaragiri, Suragiri và Girivāhana.

28. Có ba mươi ba ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Visākhā. Con trai tên là Sela.

29. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện ngựa và đã ra sức nỗ lực trong tám tháng không thiếu sót.

30. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị có danh tiếng lớn lao, đấng Đại Hùng, bậc Nhân Ngưu Atthadassī đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở công viên Anoma.

31. Santa và Upasanta đã là [hai vị] Thịnh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đạo Sư Atthadassī tên là Abhaya.

32. Dhammā và luôn cả Sudhammā đã là [hai vị] nữ Thánh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là “Campaka”.

33. Nakula và luôn cả Nisabha đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Makilā và Sunandā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

34. Cao tám mươi *ratana* (hai mươi mét), được vẹn toàn như là mặt trăng [chúa của các vì sao], đức Phật ấy, vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng, sáng chói như là cây sāla chúa.

35. Hàng trăm *koṭi* hào quang tự nhiên của vị ấy luôn luôn tỏa rộng một do-tuần ở khắp mười phương, bên trên và bên dưới.

36. Đức Phật ấy, bậc Nhân Nguru, đấng Hiền Triết Tối Thượng Của Tất Cả Chúng Sanh, bậc Hữu Nhân cũng đã tồn tại ở thế gian một trăm ngàn năm.

37. Sau khi thị hiện hào quang vô song và đã chiếu sáng thế gian luôn cả chư thiên, vị ấy cũng đạt đến hiện trạng vô thường tương tợ như ngọn lửa cạn nguồn nhiên liệu.

38. Đấng Chiến Thắng Cao Quý Atthadassī đã Niết-bàn tại tu viện Anoma. Đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ấy đến khắp các nơi.

“Lịch sử đức Phật Atthadassī” là phần thứ mười bốn.



15. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT DHAMMADASSĪ (DHAMMADASSIBUDDHAVAMSO)

1. Cũng chính trong kiếp Maṇḍa ấy, vị có danh tiếng lớn lao Dhammadassī đã xua tan bóng đêm tăm tối và chiếu sáng thế gian luôn cả các cõi trời.

2. Cũng trong việc chuyển vận bánh xe Chánh pháp của vị có oai lực vô song ấy, đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn *koṭi* vị.

3. Vào lúc đức Phật Dhammadassī hướng dẫn vị ẩn sĩ Sañjaya, khi ấy đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của chín mươi *koṭi* vị.

4. Vào lúc [Chúa trời] Sakka cùng với tùy tùng đi đến gặp bậc Hướng Đạo, khi ấy đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của tám mươi *koṭi* vị.

5. Đấng Thiên Nhân của chư thiên ấy cũng đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tận không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thế ấy.

6. Lúc đức Phật Dhammadassī vào [an cư] mùa mưa ở Saraṇa, khi ấy đã có cuộc hội tụ thứ nhất của một ngàn *koṭi* vị.

7. Vào lần khác nữa, lúc đức Phật từ cõi trời đi đến cõi nhân loại, khi ấy cũng đã có cuộc hội tụ thứ nhì của một trăm *koṭi* vị.

8. Vào lần khác nữa, lúc đức Phật giảng giải về các đức hạnh là các pháp Đầu-đà, khi ấy đã có cuộc hội tụ thứ ba của tám mươi *koṭi* vị.

9. Vào lúc bấy giờ, Ta là [Chúa trời] Sakka, [có danh hiệu là] Purindada. Ta đã cúng dường hương thơm của cõi trời, tràng hoa, nhạc cụ [đến đức Phật].

10. Lúc bấy giờ, đức Phật ấy ngồi ở giữa chư thiên cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong mười tám trăm (một ngàn tám trăm) kiếp, người này sẽ trở thành vị Phật.

11. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

12. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

13. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

14. Kế đó, sau khi nhiều quanh quôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

15. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

16. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đáng Chiến Thắng ấy.

17. Khemā và Uppalavaṇṇā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

18. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

19. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

20. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

21. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đáng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

22. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

23. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đáng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

24. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã thực hiện sự nỗ lực tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

25. Thành phố có tên là Saraṇa, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Saraṇa, người mẹ của bậc Đạo Sư Dhammadassī tên là Sunandā.

26. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình tám ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Araja, Viraja và Sudassana.

27. Có bốn mươi ba ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Vicitoli. Con trai tên là Puñṇavaḍḍhana.

28. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bằng tòa lâu đài và đã thực hành hạnh nỗ lực bảy ngày.

29. Được đáng Phạm thiên thỉnh cầu, bậc Nhân Ngưu, đáng Đại Hùng, vị Tối Thượng Nhân Dhammadassī đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở Migadāya (Vườn Nai).

30. Paduma và Phussadeva đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đạo Sư Dhammadassī tên là Sunetta.

31. Khemā và Saccanāmā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là “Bimbijāla”.

32. Subhadda và luôn cả Kaṭissaha sẽ là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Sāliyā và Valiyā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

33. Cao tám mươi cánh tay (bốn mươi mét), đức Phật ấy, vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng, nổi bật trong mười ngàn thế giới nhờ vào oai lực.

34. Tợ như cây sālā chúa nở rộ bông, giống như tia sét ở trên bầu trời, như là mặt trời lúc chính ngọ, khi ấy vị ấy đã chiếu sáng như thế.

35. Mạng sống (tuổi thọ) của vị có oai lực vô song ấy cũng tương tợ [như loài người], bậc Hữu Nhân đã tồn tại ở thế gian một trăm ngàn năm.

36. Sau khi đã thị hiện hào quang và làm cho giáo pháp không còn ô nhiễm, vị ấy cùng với các Thánh văn đã Niết-bàn tương tợ như mặt trăng đã lặn ở trên bầu trời.

37. Đấng Đại Hùng Dhammadassī đã Niết-bàn tại tu viện Kesa. Ngôi bảo tháp cao quý được dựng lên cao ba do-tuần dành cho chính vị ấy ở ngay tại nơi ấy.

“Lịch sử đức Phật Dhammadassī” là phần thứ mười lăm.



16. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT SIDDHATTHA (*SIDDHATTHABUDDHAVAMSO*)

1. Sau [đức Phật] Dhammadassī, bậc Lãnh Đạo Thế Gian Siddhattha đã tiêu diệt tất cả tâm tối như là mặt trời đã mọc lên ở không trung.

2. Sau khi đạt được quả vị Toàn giác, vị ấy cũng đã làm cơn mưa với đám mây Chánh pháp giúp cho thế gian luôn cả chư thiên vượt qua, và tế độ thế gian luôn cả chư thiên chứng ngộ Niết-bàn.

3. Đối với vị có oai lực vô song ấy, cũng đã có ba sự lãnh hội. Sự lãnh hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn *koṭi* vị.

4. Cũng vào dịp khác nữa, vào lúc Ngài giống lên tiếng trống ở Bhīmaratha (quốc độ của sự kinh hoàng), khi ấy đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của chín mươi *koṭi* vị.

5. Vào lúc đức Phật, bậc Tối Thượng Nhân ấy, thuyết giảng giáo pháp ở Vebhāra, khi ấy đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của chín mươi *koṭi* vị.

6. Và bậc Tối Thượng Của Loài Người ấy cũng đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tận không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thế ấy.

7. Đây là ba số liệu về việc hội tụ của các vị không còn ô nhiễm: Của một trăm *koṭi* vị, của chín mươi [*koṭi*] vị và của tám mươi *koṭi* vị.

8. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị đạo sĩ khổ hạnh tên Maṅgala có oai lực cao tột, khó có ai vượt trội, đã thành tựu thiền định và năng lực của các thắng trí.

9. Sau khi mang lại trái cây từ cây Jambu,⁴¹ Ta đã dâng đến [đức Phật] Siddhattha. Sau khi nhận lãnh, bậc Toàn Giác đã nói lên lời này:

10. “Các người hãy nhìn vị đạo sĩ khổ hạnh tóc bện có khổ hạnh cao tột này. Trong chín mươi bốn kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phật.

11. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

12. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

13. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

14. Kế đó, sau khi nhiễu quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

⁴¹ Trái *Jambu* là trái mận đỏ, đào đỏ. (ND)

15. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

16. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy.

17. Khemā và Uppalavaṇṇā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bò-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

18. Citta và Haṭṭhālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

19. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

20. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

21. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

22. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

23. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

24. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

25. Thành phố có tên là Vebhāra, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Udena, người mẹ của bậc Đại Ân Sĩ Siddhattha tên là Suphassā.

26. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong mười ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Kokā, Suppalā và Kokanadā.

27. Có ba lần mười sáu ngàn (bốn mươi tám ngàn) phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Sumanā. Con trai tên là Anupama.

28. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện kiệu khiêng và đã ra sức nỗ lực mười tháng không thiếu sót.

29. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng, bậc Tối Thượng Nhân Siddhattha đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở tại Migadāya (Vườn Nai).

30. Sambala và Sumitta đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ân Sĩ Siddhattha tên là Revata.

31. Sīvalā và Surāmā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bò-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là “Kaṇikāra”.

32. Suppiya và Samudda đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Rammā và luôn cả Surammā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

33. Vươn lên bầu trời [chiều cao] sáu mươi *ratana* (mười lăm mét), đức Phật ấy chiếu sáng mười ngàn thế giới tương tự như cột trụ bằng vàng có gắn tràng hoa.

34. Đức Phật ấy, vị tương đương với các bậc không thể sánh bằng, là bậc Vô Song, không người đối địch. Bậc Hữu Nhân cũng đã tồn tại ở thế gian một trăm ngàn năm.

35. Sau khi thị hiện hào quang tuyệt vời và giúp cho các môn đồ đơm hoa kết trái. Sau khi đã được rạng rỡ với sự chứng ngộ, vị ấy cùng với các Thánh văn đã Niết-bàn.

36. Đức Phật Siddhattha, đấng Hiền Triết Cao Quý đã Niết-bàn tại tu viện Anoma. Ngôi bảo tháp cao quý dành cho vị ấy đã được dựng lên cao bốn do-tuần ở ngay tại nơi ấy.

“Lịch sử đức Phật Siddhattha” là phần thứ mười sáu.



17. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT TISSA (TISSABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Siddhattha, bậc Lãnh Đạo Hàng Đầu Của Thế Gian Tissa là không ai sánh bằng, không người đối địch, có oai lực vô biên, có danh vọng vô lượng.

2. Sau khi đã xua tan bóng đen tăm tối và chiếu sáng thế gian luôn cả các cõi trời, vị Có Lòng Thương Xót, đáng Đại Hùng, bậc Hữu Nhãn đã hiện khởi ở thế gian.

3. Cũng có thần thông vô song, giới và định vô song, sau khi đạt đến sự toàn hảo về mọi phương diện, vị ấy đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp.

4. Đức Phật ấy đã công bố lời diễn thuyết thanh tịnh ở trong mười ngàn thế giới. Hàng trăm *koṭi* vị đã lãnh hội trong cuộc thuyết giảng giáo pháp lần thứ nhất.

5. Lần thứ nhì là của chín mươi ngàn *koṭi* vị. Lần thứ ba là của sáu mươi ngàn *koṭi* vị. Khi ấy, Ngài đã giúp cho nhân loại và chư thiên đã tẻ tụi lại được giải thoát khỏi các sự trôi buột.

6. Bậc Lãnh Đạo Hàng Đầu Của Thế Gian Tissa cũng đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tặc không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thế ấy.

7. Đã có cuộc hội tụ thứ nhất của một trăm ngàn bậc Lậu tặc. Đã có cuộc hội tụ thứ nhì của chín mươi trăm ngàn (chín triệu) vị.

8. Đã có cuộc hội tụ thứ ba của tám mươi trăm ngàn (tám triệu) bậc Lậu tặc, không còn ô nhiễm, đã nở hoa trong sự giải thoát.

9. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị Sát-đế-ly tên Sujāta. Sau khi buông bỏ tài sản lớn lao, Ta đã xuất gia làm ần sĩ.

10. Khi Ta đã xuất gia, đáng Lãnh Đạo Thế Gian đã xuất hiện. Sau khi nghe được tiếng nói rằng: “Đức Phật!” Khi ấy phi lạc đã phát khởi ở Ta.

11. Sau khi nắm lấy hoa Mạn-đà-la, hoa Sen, hoa San Hô của cõi trời bằng cả hai tay, Ta đã vội vã đi đến.

12. Ta đã cầm lấy bông hoa ấy và đặt lên đỉnh đầu của đáng Chiến Thắng, bậc Lãnh Đạo Hàng Đầu Của Thế Gian Tissa đang được vây quanh bởi bốn thành phần.⁴²

13. Khi ấy, ngồi giữa mọi người đức Phật ấy cũng đã chú nguyện cho Ta

⁴² Bốn thành phần là Sát-đế-ly, Bà-la-môn, gia chủ và Sa-môn (BvsA. 236).

rằng: “Trong chín mươi hai kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phật.

14. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

15. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

16. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

17. Kế đó, sau khi nhiều quanh quôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

18. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

19. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng ấy.

20. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

21. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

22. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

23. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

24. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

25. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

26. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

27. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

28. Thành phố có tên là Khemaka, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Janasandha, người mẹ của bậc Đại Ân Sĩ Tissa tên là Padumā.

29. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình bảy ngàn năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Guhā, Selanāri, Nisabhā.

30. Có đầy đủ ba mươi ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Subhaddā. Con trai tên là Ānanda.

31. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện ngựa và đã ra sức nỗ lực tám tháng không thiếu sót.

32. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, bậc Lãnh Đạo Hàng Đầu Của Thế Gian Tissa, đấng Đại Hùng đã chuyên vận bánh xe [Chánh pháp] ở khu rừng tuyệt vời Yasavatī.

33. Brahmadeva và Udaya đã là [hai vị] Thịnh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ân Sĩ Tissa tên là Samaṅga.

34. Phussā và luôn cả Sudattā đã là [hai vị] nữ Thịnh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là “Asana”.

35. Sambala và luôn cả Sirī sẽ là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Kisāgotamī và Upasenā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

36. Cao sáu mươi *ratana* (mười lăm mét), đức Phật, đấng Chiến Thắng ấy không có vị tương đương, không có ai sánh bằng, được nhìn thấy như là núi Hy-mã-lạp.

37. Tuổi thọ của vị có oai lực vô song ấy là tối thắng.⁴³ Bậc Hữu Nhãn đã tồn tại ở thế gian một trăm ngàn năm.

38. Sau khi đã thọ hưởng danh vọng lớn lao, tối thượng, cao quý, nhất hạng, vị ấy đã rực cháy như là khối lửa rồi đã Niết-bàn cùng với các vị Thịnh văn.

39. Tương tự như đám mây [biến mất] bởi làn gió, như là làn sương [biến mất] bởi mặt trời, như là bóng tối [biến mất] bởi ngọn đèn, vị ấy cùng với các Thịnh văn đã Niết-bàn.

40. Đức Phật, đấng Chiến Thắng Cao Quý Tissa đã Niết-bàn tại tu viện Nanda. Ngôi bảo tháp của đấng Chiến Thắng dành cho vị ấy đã được dựng lên cao ba do-tuần ở ngay tại nơi ấy.

“Lịch sử đức Phật Tissa” là phần thứ mười bảy.



⁴³ Tuổi thọ là 100.000 năm, không quá dài và không quá ngắn (*BvsA.* 231).

18. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT PHUSSA (*PHUSSABUDDHAVAMSO*)

1. Cũng chính trong kiếp Maṇḍa ấy, đã có bậc Đạo Sư Phussa là đấng Vô Thượng, không có vị tương tợ, không có ai sánh bằng, là bậc Lãnh Đạo Hàng Đầu Của Thế Gian.

2. Sau khi đã hủy diệt tất cả bóng tối và tháo gỡ mạng lưới khổng lồ, trong lúc làm hài lòng thế gian luôn cả chư thiên, vị ấy cũng đã đổ cơn mưa bằng nước bất tử.

3. Trong khi [đức Phật] Phussa đang chuyển vận bánh xe Chánh pháp ở lễ hội tinh tú, đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn *koṭi* vị.

4. Đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của chín mươi trăm ngàn *koṭi* (chín triệu) vị. Đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của tám mươi trăm ngàn (tám triệu) vị.

5. Và bậc Đại Ân Sĩ Phussa cũng đã có ba lần tụ hội gồm các bậc Lậu tặc không còn ô nhiễm có tâm thanh tịnh như thế ấy.

6. Đã có cuộc hội tụ thứ nhất của sáu mươi trăm ngàn (sáu triệu) [vị]. Đã có cuộc hội tụ thứ nhì của năm mươi trăm ngàn (năm triệu) [vị].

7. Đã có cuộc hội tụ thứ ba của bốn mươi trăm ngàn (bốn triệu) vị đã được giải thoát, không còn chấp thủ, có sự tái sanh đã được đoạn tận.

8. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị Sát-đế-ly tên Vijitāvi. Sau khi buông bỏ vương quốc rộng lớn, Ta đã xuất gia trong sự chứng minh của vị ấy.

9. Bậc Lãnh Đạo Hàng Đầu Của Thế Gian Phussa ấy cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong chín mươi hai kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phật.

10. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

11. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

12. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

13. Kể đó, sau khi nhiều quanh quôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

14. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

15. Kolita và Upatissa sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đáng Chiến Thắng ấy.

16. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bò-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

17. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

18. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ấn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

19. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

20. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đáng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

21. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

22. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đáng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

23. Nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

24. Sau khi học tập toàn bộ Kinh và luôn cả Luật tức là giáo pháp của bậc Đạo Sư gồm chín thế loại, Ta đã làm rạng rỡ giáo pháp của đáng Chiến Thắng.

25. Trong khi sống không xao lãng trong giáo pháp ấy, sau khi tu tập thiền Phạm thiên và làm toàn hảo các thắng trí, Ta đã đi đến thế giới của Phạm thiên.

26. Thành phố có tên là Kāsika, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Jayasena, và người mẹ của vị Đại Ấn Sĩ Phussa tên là Sirimā.

27. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình chín ngàn năm. Có ba tòa lâu đài tuyệt vời là Garuḷapakkha, Hamsa và Suvannabhārā.

28. Có ba mươi ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Kisāgotamī. Con trai tên là Anupama.

29. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bằng phương tiện voi và đã thực hành hạnh nỗ lực sáu tháng.

30. Được đáng Phạm thiên thỉnh cầu, bậc Lãnh Đạo Hàng Đầu Của Thế Gian Phussa, đáng Đại Hùng, bậc Tối Thượng Nhân đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở Migadāya (Vườn Nai).

31. Surakkhita và Dhammasena đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ấn Sĩ Phussa tên là Sabhiya.

32. Cālā và Upacālā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bò-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là “Āmaṇḍa”.

33. Dhanañcaya và Visākha đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Padumā và luôn cả Nāgā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

34. Đạt đến chiều cao năm mươi tám *ratana* (mười bốn mét rưỡi), được vện toàn như là mặt trăng [chúa của các vì sao], bậc Hiền Triết ấy cũng chiếu sáng tương tợ mặt trời.

35. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến chín mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

36. Sau khi đã giáo giới nhiều chúng sanh và đã giúp cho nhiều người vượt qua, bậc Đạo Sư có danh tiếng vô song ấy cùng với các vị Thánh văn đã Niết-bàn.

37. Đấng Chiến Thắng Cao Quý, bậc Đạo Sư Phussa đã Niết-bàn tại tu viện Sena; đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ấy đến khắp các nơi.

“Lịch sử đức Phật Phussa” là phần thứ mười tám.



19. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT VIPASSĪ (VIPASSIBUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Phussa, bậc Toàn Giác, đáng Tối Thượng Nhân, vị Hữu Nhân tên Vipassī đã sanh lên ở thế gian.

2. Sau khi làm vỡ tung toàn bộ vô minh và đạt đến quả vị Toàn giác tối thượng, Ngài đã đi đến thành phố Bandhumatī để chuyển vận bánh xe Chánh pháp.

3. Bậc Lãnh Đạo đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp và đã giác ngộ cả hai người.⁴⁴ Đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là không thể nói được bằng cách tính đếm.

4. Vào lần khác nữa, bậc có danh tiếng vô hạn đã giảng giải về chân lý ở tại nơi ấy. Đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của tám mươi bốn ngàn vị.

5. Tám mươi bốn ngàn người đã xuất gia theo đảng Toàn Giác. Khi những người ấy đi đến tu viện, bậc Hữu Nhân đã thuyết giảng giáo pháp đến họ.

6. Sau khi lắng nghe và an trú vào [đức Phật] đang thuyết giảng theo nhiều phương thức, các vị ấy cũng đã đạt đến giáo pháp cao quý; [đây] là sự lãnh hội lần thứ ba.

7. Bậc Đại Ân Sĩ Vipassī đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tận không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thế ấy.

8. Cuộc hội tụ thứ nhất là của sáu mươi tám trăm ngàn (sáu triệu tám trăm ngàn) vị. Cuộc hội tụ thứ nhì là của một trăm ngàn vị Tỳ-khuru.

9. Cuộc hội tụ thứ ba là của tám mươi ngàn vị Tỳ-khuru. Tại nơi ấy, ở giữa tập thể Tỳ-khuru, đáng Toàn Giác đã chói sáng.

10. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị Long vương tên Atula có đại thần lực, có phước báu, có luồng hào quang.

11. Khi ấy, trong lúc đang vây quanh [đức Phật] với vô số *koṭi* con rồng và đang trình tấu bằng các nhạc cụ của cõi trời, Ta đã đi đến gặp đáng Tối Cao Của Thế Gian.

12. Sau khi đi đến gặp đáng Toàn Giác, bậc Lãnh Đạo Thế Gian Vipassī, Ta đã thỉnh cầu rồi đã dâng lên đáng Pháp Vương chiếc ghế bằng vàng được càn ngọc ma-ni, ngọc trai, châu báu, và được trang điểm với tất cả các đồ trang sức.

13. Đức Phật ấy, ngồi giữa hội chúng, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong chín mươi một kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phật.

⁴⁴ Là hoàng tử Khandā người em trai cùng cha khác mẹ và Tissa con trai của viên quan tế tự. Hai người này đã trở thành 2 vị Thánh văn hàng đầu của vị Phật này (*Bvsa.* 237).

14. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

15. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

16. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

17. Kể đó, sau khi nhiều quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

18. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

19. Kolita và Upatissa không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm an tịnh và định tĩnh sẽ là [hai vị] Thánh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng này.

20. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thánh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

21. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

22. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

23. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

24. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

25. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bên bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

26. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

27. Sau khi nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

28. Thành phố có tên là Bandhumatī, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Bandhumā, người mẹ của vị Đại Ân Sĩ Vipassī tên là Bandhumatī.

29. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong tám ngàn năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Nanda, Sunanda và Sirimā.

30. Có bốn mươi ba ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Sutanā. Con trai là Samavattakkhandha.

31. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng

phương tiện xe. Bậc Tối Thượng Nhân đã ra sức nỗ lực tám tháng không thiếu sót.

32. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng, bậc Tối Thượng Nhân Vipassī đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở Migadāya (Vườn Nai).

33. Khamḍa và vị tên Tissa đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ân Sĩ Vipassī tên là Asoka.

34. Candā và Candamittā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là Pāṭalī.

35. Punabbasumitta và Nāga đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Sirimā và luôn cả Uttarā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

36. Đấng Lãnh Đạo Thế Gian Vipassī có chiều cao tám mươi cánh tay (bốn mươi mét). Hào quang của vị ấy tỏa sáng bảy do-tuần ở xung quanh.

37. Tuổi thọ được biết là kéo dài đến tám mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

38. Vị ấy đã giải thoát sự trói buộc cho nhiều chư thiên và nhân loại. Ngài đã chỉ ra đạo lộ và không phải đạo lộ cho các phàm nhân còn lại.

39. Sau khi đã thị hiện ánh sáng và giảng giải về trạng thái bất tử, vị ấy đã rực cháy như là khối lửa rồi đã Niết-bàn cùng với các vị Thinh văn.

40. Thần thông cao quý, phước báu cao quý, và [các] tướng trạng đã được đơm hoa, tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

41. Đức Phật, bậc Chiến Thắng Cao Quý Vipassī đã Niết-bàn tại tu viện Sumitta. Ngôi bảo tháp cao quý dành cho vị ấy đã được dựng lên cao bảy do-tuần ở ngay tại nơi ấy.

“Lịch sử đức Phật Vipassī” là phần thứ mười chín.



20. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT SIKHĪ (SIKHĪBUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Vipassī, có bậc Toàn Giác, vị Tối Thượng Nhân, đáng Chiến Thắng tên gọi Sikhī là bậc không ai sánh bằng, không người đối thủ.

2. Sau khi trừ diệt binh đội của Ma vương và đạt đến quả vị Toàn giác tối thượng, vị ấy đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp vì lòng thương xót chúng sanh.

3. Trong khi bậc Hiền Triết Hàng Đầu Sikhī đang chuyển vận bánh xe Chánh pháp, đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của một trăm ngàn *koṭi* vị.

4. Cũng vào lúc khác, trong khi đáng Tối Thượng Nhân, bậc Đứng Đầu Hội Chúng đang thuyết giảng giáo pháp, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của chín mươi ngàn *koṭi* vị.

5. Trong khi thị hiện song thông đến loài người luôn cả chư thiên, đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của tám mươi ngàn *koṭi* vị.

6. Bậc Đại Ân Sĩ Sikhī đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tặc không còn ô nhiễm có tâm thanh tịnh như thế ấy.

7. Cuộc hội tụ thứ nhất là của một trăm ngàn vị Tỳ-khưu. Cuộc hội tụ thứ nhì là của tám mươi ngàn vị Tỳ-khưu.

8. Cuộc hội tụ thứ ba của bảy mươi ngàn vị Tỳ-khưu là không bị lấm nhơ, tương tự như đóa hoa sen không bị vấy bùn dẫu sanh trưởng ở trong nước.

9. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị Sát-đế-ly tên Arindama. Ta đã thỏa mãn hội chúng [Tỳ-khưu] có đáng Toàn Giác đứng đầu với cơm ăn, nước uống.

10. Sau khi cúng dường nhiều vải vóc quý giá không dưới mười triệu tấm vải, Ta đã dâng đến đáng Toàn Giác con voi đã được trang hoàng làm phương tiện di chuyển.

11. Ta đã tạo lập ra phương tiện di chuyển là voi và đã được biết rằng là điều được phép. Ta đã làm tròn đủ tâm ý đã được phát nguyện trường kỳ và bền vững của Ta.

12. Đức Phật ấy, đáng Lãnh Đạo Cao Quý Của Thế Gian, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong ba mươi một kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phật.

13. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

14. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā [Ni-liên-thiền].

15. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bò-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

16. Kể đó, sau khi nhiều quanh khuôn viên của cội Bò-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

17. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

18. Kolita và Upatissa không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm an tịnh và định tĩnh sẽ là [hai vị] Thánh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng này.

19. Khemā và Uppalavaṇṇā sẽ là [hai vị] nữ Thánh văn hàng đầu. Cội cây Bò-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

20. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

21. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

22. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

23. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

24. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

25. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

26. Sau khi nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

27. Thành phố có tên là Aruṇavatī, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Aruṇavā, người mẹ của bậc Đại Ân Sĩ Sikhī tên là Pabhāvatī.

28. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong bảy ngàn năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Sucanda, Giri và Vasabha.

29. Có hai mươi bốn ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Sabbakāmā. Con trai tên là Atula.

30. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bằng phương tiện voi và đã thực hành hạnh nỗ lực tám tháng.

31. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Cao Quý Của Thế Gian, đấng Đại Hùng, bậc Tối Thượng Nhân Sikhī đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở tại Migācīre (Vườn Nai).

32. Abhibhū và Sambhava đã là [hai vị] Thịnh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại ản sĩ Sikhī tên là Khemaṅkara.

33. Makhilā và Padumā đã là [hai vị] nữ Thịnh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là “Punḍarīka”.⁴⁵

34. Sirivaḍḍha và Nanda đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Cittā và luôn cả Suguttā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

35. Đức Phật ấy có chiều cao bảy mươi cánh tay (ba mươi lăm mét), với ba mươi hai tướng trạng cao quý tương tự như cột trụ bằng vàng có gắn tràng hoa.

36. Ánh sáng hào quang từ cơ thể của vị ấy phát ra khắp các phương ngày và đêm không gián đoạn. Hào quang ấy [có độ dài] là ba do-tuần.

37. Tuổi thọ của bậc Đại ản Sĩ ấy là bảy mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

38. Sau khi đổ cơn mưa đám mây Chánh pháp và làm cho chúng sanh luôn cả chư thiên được thấm nhuần, vị ấy sau khi đạt đến bản thể an tịnh đã Niết-bàn cùng với các vị Thịnh văn.

39. Ba mươi hai tướng trạng cao quý đã đạt được cùng với các tướng phụ, tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

40. Đức Phật Sikhī, đấng Hiền Triết Cao Quý đã Niết-bàn tại tu viện Dussa. Ngôi bảo tháp cao quý dành cho vị ấy đã được dựng lên cao ba do-tuần ở ngay tại nơi ấy.

“Lịch sử đức Phật Sikhī” là phần thứ hai mươi.



⁴⁵ Punḍarīka là cây xoài trắng (setambarukkha) (BvsA. 247).

21. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT VESSABHŪ (*VESSABHŪBUDDHAVAMSO*)

1. Cũng chính trong kiếp Maṇḍa ấy, đấng Lãnh Đạo tên Vessabhū ấy, bậc không ai sánh bằng, không người đối thủ, đã hiện khởi ở thế gian.

2. Khi ấy, biết rằng ngọn lửa ái dục đang thiêu đốt thế gian này là căn cứ địa của các ái, vị ấy sau khi cắt đứt sự trói buộc đã đạt đến quả vị Toàn giác tối thượng, ví như con long tượng [được tự do] sau khi đã giật đứt xích xiềng.⁴⁶

3. Trong khi đấng Lãnh Đạo Thế Gian Vessabhū đang chuyển vận bánh xe Chánh pháp; đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của tám mươi ngàn *koṭi* (tám trăm tỷ) vị.

4. Trong khi đấng Hàng Đầu Thế Gian, bậc Nhân Ngưu ra đi du hành trong xứ sở, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của bảy mươi ngàn *koṭi* (bảy trăm tỷ) vị.

5. Trong khi xua tan tà kiến nghiêm trọng, vị ấy thể hiện thần thông. Nhân loại và chư thiên trong mười ngàn thế giới tính luôn các cõi trời đã hội tụ lại.

6. Sau khi nhìn thấy điều kỳ diệu vĩ đại, phi thường, khiến lòng dựng đứng, sáu mươi *koṭi* (sáu trăm triệu) chư thiên và luôn cả loài người đã được giác ngộ.

7. Bậc Đại Ấn Sĩ Vessabhū đã có ba lần tụ hội gồm các vị Lậu tận không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thế ấy.

8. Đã có cuộc hội tụ thứ nhất của tám mươi ngàn *koṭi* vị Tỳ-khưu. Đã có cuộc hội tụ thứ nhì của bảy mươi ngàn vị Tỳ-khưu.

9. Đã có cuộc hội tụ thứ ba của sáu chục ngàn vị Tỳ-khưu chính thức của bậc Đại Ấn Sĩ là các vị đã qua khỏi các sự hãi sợ như sự già, v.v...

10. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị Sát-đế-ly tên Sudassana. Sau khi thỉnh mời bậc Đại Hùng và đã dâng cúng vật thí vô cùng xứng đáng, Ta đã cúng dường đấng Chiến Thắng cùng với hội chúng [Tỳ-khưu] cơm nước và y phục.

11. Bánh xe tối thắng của đức Phật không gì sánh bằng ấy đã được chuyển vận. Sau khi lắng nghe giáo pháp tuyệt vời, Ta đã thích thú sự xuất gia.

12. Sau khi đã tiến hành cuộc đại thí không ngại nghỉ đêm ngày, Ta đã tiến hành sự xuất gia hội đủ các ưu điểm trong sự chứng minh của đấng Chiến Thắng.

13. Được thành tựu sở hành và đức hạnh, nghiêm túc trong các phận sự và

⁴⁶ Dịch theo lời giải thích của *Chú giải* (BvsA. 249).

giới hạnh, trong lúc tầm cầu quả vị Toàn tri, Ta được thỏa thích trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng.

14. Sau khi đã đạt được niềm tin và sự hoan hỷ, Ta đánh lễ đức Phật, bậc Đạo Sư. Niềm hoan hỷ được sanh lên đến Ta có nguyên nhân chính là quả vị giác ngộ.

15. Biết được tâm ý [của Ta] không còn thôi chuyển, đấng Toàn Giác đã nói lên điều này: “Trong ba mươi một kiếp tính từ thời điểm này, người này sẽ trở thành vị Phật.

16. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

17. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

18. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bò-đề bằng đạo lộ quý đã được dọn sẵn.

19. Kế đó, sau khi nhiều quanh quôn viên của cội Bò-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

20. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

21. Kolita và Upatissa không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm an tịnh và định tĩnh sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng này.

22. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bò-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

23. Citta và Hatthālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

24. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

25. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

26. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

27. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bên bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

28. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

29. Sau khi nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

30. Thành phố có tên là Anupama, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Suppatita, người mẹ của bậc Đại Ân Sĩ Vessabhū tên là Yasavatī.

31. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong sáu ngàn năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Ruci, Suruci và Rativaddhana.

32. Có không dưới ba mươi ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Sucittā. Con trai tên là Suppabuddha.

33. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bằng kiệu khiêng và đã thực hành hạnh nỗ lực sáu tháng.

34. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hùng, bậc Tối Thượng Nhân Vessabhū đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] cũng ở tại Aruṇa.

35. Soṇa và luôn cả Uttara đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại ân sĩ Vessabhū tên là Upasanta.

36. Dāmā và luôn cả Samālā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là “Sāla”.

37. Sotthika và luôn cả Ramma đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Gotamī và Sirimā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

38. Có chiều cao sáu mươi *ratana* tương đương với cây cột bằng vàng. Hào quang phát ra từ cơ thể giống như là ngọn lửa ở trên ngọn núi vào ban đêm.

39. Tuổi thọ của vị ấy được biết là đến sáu mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

40. Sau khi đã hoằng khai giáo pháp, đã phân hạng dân chúng và đã thiết lập con thuyền Chánh pháp, vị ấy cùng với các Thinh văn đã Niết-bàn.

41. Tất cả những người [đức Phật và các vị Thinh văn], cách sinh hoạt, lẽ lối oai nghi đáng được chiêm ngưỡng, tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

42. Đấng Chiến Thắng Cao Quý, bậc Đạo Sư Vessabhū đã Niết-bàn tại tu viện Khema. Đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ấy đến khắp các nơi.

“Lịch sử đức Phật Vessabhū” là phần thứ hai mươi mốt.

22. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT KAKUSANDHA (KAKUSANDHABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Vessabhū, có bậc Toàn Giác, đấng Tối Thượng Nhân tên Kakusandha là vị không thể đo lường, khó có thể đạt đến.

2. Sau khi làm tiêu hoại tất cả các sự tái sanh, vị ấy đã đạt đến sự toàn hảo trong các hạnh, đã đạt đến quả vị Toàn giác tối thượng, tương tự như con sư tử [đã được tự do] sau khi bẻ gãy chiếc lồng giam giữ.

3. Trong khi đấng Lãnh Đạo Thế Gian Kakusandha đang chuyển vận bánh xe Chánh pháp, đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của bốn mươi ngàn *koṭi* [bốn trăm tỷ] vị.

4. Sau khi đã hóa hiện song thông ở không trung trên bầu trời, vị ấy đã giác ngộ ba mươi ngàn *koṭi* [ba trăm tỷ] chư thiên và nhân loại.

5. Sự lãnh hội giáo pháp của vị ấy trong lần giảng giải về bốn chân lý cho dạ-xoa Naradeva là không thể đếm được theo cách thức tính toán.

6. Đức Thế Tôn Kakusandha đã có một lần tụ hội gồm các bậc Lậu tặc không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thế ấy.

7. Khi ấy, đã có cuộc hội tụ của bốn mươi ngàn vị đã đạt đến nền tảng của việc huấn luyện nhờ vào sự diệt tận các nhóm kẻ thù là lậu hoặc.

8. Vào lúc bấy giờ, Ta là vị Sát-đế-ly tên Khema. Ta đã dâng lên vật thí không nhỏ đến đức Như Lai và những người con trai của đấng Chiến Thắng.

9. Sau khi cúng dường bình bát, y phục, thuốc bôi, mật mía, Ta đã chuẩn bị tất cả mọi thứ này nọ vô cùng quý giá đã được mong mỏi.

10. Đấng Hiền Triết, bậc Lãnh Đạo Thế Gian Kakusandha ấy, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong kiếp Bhadda này,⁴⁷ người này sẽ trở thành vị Phật.”

11. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

12. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā [Ni-liên-thiền].

13. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

⁴⁷ Kiếp *Bhadda* (*bhaddakappa*) có 5 vị Phật sanh lên. Chúng ta đang ở vào kiếp *Bhadda* gồm có 4 vị Phật đã sanh lên là Kakusandha, Koṇāgamana, Kassapa, Gotama (Phật Thích-ca). Vị Phật sẽ sanh lên trong thời vị lai là Metteyya (*BvsA.* 252).

14. Kế đó, sau khi nhiều quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

15. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

16. Kolita và Upatissa không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm an tịnh và định tĩnh sẽ là [hai vị] Thánh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng này.

17. Khemā và Uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thánh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

18. Citta và Hatthālāvaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

19. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

20. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

21. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

22. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

23. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

24. Sau khi nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

25. Thành phố có tên là Khemavatī. Khi ấy, Ta có tên là Khema. Trong khi tầm cầu quả vị Toàn tri, Ta đã xuất gia trong sự chứng minh của vị ấy.

26. Và vị Bà-la-môn Aggidatta ấy đã là người cha của đức Phật. Người mẹ của bậc Đại Ân Sĩ Kakusandha tên là Visākhā.

27. Cư trú tại nơi ấy ở trong thành Khemā, gia tộc vĩ đại của đấng Toàn Giác là dòng dõi cao quý hạng nhất trong loài người, có danh tiếng vĩ đại.

28. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong bốn ngàn năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Ruci, Suruci và Rativaddhana.

29. Có đầy đủ ba mươi ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Virocamānā. Con trai tên là Uttara.

30. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, đấng Chiến Thắng đã ra đi bằng phương tiện xe và đã ra sức nỗ lực tám tháng không thiếu sót.

31. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại

Hùng, bậc Tối Thượng Nhân Kakusandha đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở tại Migadāya (Vườn Nai).

32. Vidhura và Sañjīva đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ân Sĩ Kakusandha tên là Buddhija.

33. Sāmā và Campā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là “Sirasa”.

34. Accuta và Sumana đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Nandā và luôn cả Sunandā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

35. Bậc Đại Hiền Triết cao bốn mươi *ratana* (mười mét), hào quang màu hoàng kim phát ra mười do-tuần ở chung quanh.

36. Tuổi thọ của bậc Đại Ân Sĩ ấy là bốn mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

37. Sau khi đã phô bày gian hàng giáo pháp đến những người nam nữ luôn cả chư thiên, sau khi rống lên như là tiếng rống của loài sư tử, vị ấy đã Niết-bàn cùng với các Thinh văn.

38. [Đức Phật] đã thành tựu tám chi phần về lời nói,⁴⁸ những phẩm chất không bao giờ khiếm khuyết, tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

39. Đấng Chiến Thắng Cao Quý Kakusandha đã Niết-bàn tại tu viện Khemā. Ngôi bảo tháp cao quý dành cho vị ấy đã vươn lên bầu trời một *gāvuta* ở ngay tại nơi ấy.

“Lịch sử đức Phật Kakusandha” là phần thứ hai mươi hai.



⁴⁸ Tám chi phần về lời nói là: Lưu loát, dễ hiểu, dịu ngọt, nghe rõ ràng, sung mãn, phân minh, thâm sâu và vang động (D. II. 201, *Kinh Xà-ni-sa (Janavasabhasuttam)*, số 18).

23. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT KOṆĀGAMANA (KOṆĀGAMANABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Kakusandha, có đấng Toàn Giác, bậc Tồi Thượng Nhân, đấng Chiến Thắng, vị Đứng Đầu Thế Gian, bậc Nhân Nguru tên là Koṇāgamana.

2. Sau khi làm tròn đủ mười pháp, vị ấy đã vượt qua bãi sa mạc [luân hồi]. Sau khi tẩy rửa mọi điều nhơ bẩn, vị ấy đã đạt đến quả vị Toàn giác tối thượng.

3. Trong khi vị Lãnh Đạo Koṇāgamana đang chuyển vận bánh xe Chánh pháp, đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của ba mươi ngàn *koṭi* (ba trăm tỷ) vị.

4. Và trong khi thể hiện thần thông trừ diệt các học thuyết khác, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của hai mươi ngàn *koṭi* (hai trăm tỷ) vị.

5. Kế đến, sau khi thể hiện sự biến hóa [thần thông], đấng Chiến Thắng đã đi đến thành phố của chư thiên. Tại nơi ấy, bậc Toàn Giác đã ngự trên tảng đá là ngai vàng của vị Chúa trời Sakka.

6. Bậc Hiền Triết ấy an cư mùa mưa [ở cõi trời], trong khi thuyết giảng bảy bộ sách [Vi diệu pháp], đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của mười ngàn *koṭi* (một trăm tỷ) vị.

7. Vị Thiên Nhân ấy của chư thiên đã có chỉ một lần hội tụ gồm các bậc Lậu tặc không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thể ấy.

8. Khi ấy, đã có cuộc hội tụ của ba mươi ngàn vị Tỳ-khưu đã vượt qua khỏi dòng nước lũ và đã làm tiêu tán sự tử vong.

9. Vào lúc bảy giờ, Ta là vị Sát-đế-ly tên Pabbata hội đủ các thân hữu và quan viên, có binh lực và xe cộ không phải là ít.

10. Sau khi đã đi đến diện kiến đấng Toàn Giác và lắng nghe giáo pháp tối thượng, Ta đã thỉnh mời hội chúng cùng với đấng Chiến Thắng và đã dâng cúng vật thí theo như ước muốn.

11. Ta đã cúng dường bậc Đạo Sư và các vị Thịnh văn vãi xứ Pattuṇṇa, vãi Trung Quốc, tợ lụa xứ Kāsi, cùng với mền len và luôn cả đôi dép bằng vàng nữa.

12. Bậc Hiền Triết ấy ngồi giữa hội chúng, cũng đã chú nguyện cho Ta rằng: “Trong kiếp Bhadda này, người này sẽ trở thành vị Phật.

13. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

14. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

15. Ở tại bờ sông Nerañjarā, đấng Chiến Thắng ấy thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bồ-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

16. Kể đó, sau khi nhiều quanh khuôn viên của cội Bồ-đề, bậc Vô Thượng, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ được giác ngộ ở tại cội cây Assattha.

17. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

18. Kolita và Upatissa không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm an tịnh và định tĩnh sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng này.

19. Khemā và Uppalavannā không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm an tịnh và định tĩnh sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bồ-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

20. Citta và Hatthālāvaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

21. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

22. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

23. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

24. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

25. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

26. Sau khi nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

27. Trong khi tầm cầu quả vị Toàn tri, Ta đã cúng dường vật thí đến đấng Tối Thượng Nhân. Sau khi từ bỏ vương quốc rộng lớn, Ta đã xuất gia trong sự chứng minh của vị ấy.

28. Thành phố có tên là Sobhavatī, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Sobha. Tại nơi ấy, gia tộc vĩ đại của đấng Toàn Giác cư ngụ ở trong thành phố.

29. Và vị Bà-la-môn Yañnadatta ấy đã là người cha của đức Phật. Người mẹ của bậc Đạo Sư Koṇāgamana tên là Uttarā.

30. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình trong ba ngàn năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Tusita, Santusita và Santuttha.

31. Có không dưới mười sáu ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Rucigattā. Con trai tên là Satthavāha.

32. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bằng phương tiện voi và đã thực hành hạnh nỗ lực sáu tháng.

33. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo, đấng Đại Hùng, bậc Tối Thượng Nhân tên Koṇāgamana đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở tại Migadāya (Vườn Nai).

34. Bhiyyasa và Uttara đã là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc có danh tiếng Koṇāgamana tên là Sothhija.

35. Samuddā và Uttarā đã là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Cội cây Bò-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là “Udumbara”.

36. Ugga và Somadeva đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Sīvalā và luôn cả Sāmā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

37. Đức Phật ấy đạt đến chiều cao ba mươi cánh tay (mười lăm mét). Tương tự như chiếc vòng vàng ở trong lò lửa của thợ rèn, vị ấy đã rực rỡ với các hào quang như thế ấy.

38. Tuổi thọ được biết là đến ba chục ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

39. Sau khi giương cao ngôi bảo tháp Chánh pháp được tô điểm với những biểu ngữ về Chánh pháp, vị ấy đã kết thành chùm hoa Chánh pháp rồi đã Niết-bàn cùng với các Thinh văn.

40. Môn đồ của vị ấy có thần lực vĩ đại, có sự giảng giải giáo pháp huy hoàng, tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

41. Đấng Toàn Giác Koṇāgamana đã Niết-bàn tại tu viện Pabbata. Đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ấy đến khắp các nơi.

“Lịch sử đức Phật Koṇāgamana” là phần thứ hai mươi ba.



24. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT KASSAPA (KASSAPABUDDHAVAMSO)

1. Sau [đức Phật] Koṇāgamana, có bậc Toàn Giác, đáng Tối Thượng Nhân tên Kassapa là vị Pháp Vương tỏa sáng hào quang.

2. Vị ấy sau khi biếu tặng vật thí là tài sản gia đình đã được xả bỏ và nhiều cơm ăn nước uống đến những người ăn xin và làm tròn đủ tâm ý, vị ấy đã đạt đến quả vị Toàn giác tối thượng, ví như con bò mộng đã [được tự do sau khi] phá vỡ chuồng trại.

3. Trong khi đang Lãnh Đạo Thế Gian Kassapa đang chuyên vận bánh xe Chánh pháp, đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của hai mươi ngàn *koṭi* (hai trăm tỷ) vị.

4. Vào lúc đức Phật đi du hành ở thế gian trong bốn tháng, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là của mười ngàn *koṭi* (một trăm tỷ) vị.

5. Sau khi đã thể hiện sự biến hóa song thông, vị ấy đã giảng giải về bản thể của trí tuệ; đã có sự lãnh hội lần thứ ba là của năm ngàn *koṭi* (năm mươi tỷ) vị.

6. Ở tại thành phố của chư thiên Sudhammā xinh xắn, đáng Chiến Thắng đã giảng giải giáo pháp ở tại nơi ấy và đã giác ngộ ba ngàn *koṭi* (ba mươi tỷ) chư thiên.

7. Trong lần thuyết giảng giáo pháp khác cho dạ-xoa Naradeva, sự lãnh hội của những người ấy là không thể đếm được theo cách thức tính toán.

8. Vị Thiên Nhân ấy của chư thiên đã có chỉ một lần hội tụ gồm các bậc Lậu tặc không còn ô nhiễm, có tâm thanh tịnh như thế ấy.

9. Khi ấy, đã có cuộc hội tụ của hai mươi ngàn vị Tỳ-khưu là những vị đã vượt qua tham ái bằng sự hổ thẹn [tội lỗi] và giới hạnh như thế ấy.

10. Vào lúc bấy giờ, Ta là thanh niên Bà-la-môn nổi tiếng với tên Jotipāla, là người trì tụng, nắm vững chú thuật, thành thạo ba bộ Vệ-đà.

11. Ta đã đạt đến sự toàn hảo về khoa tướng mạo, về truyền thuyết và về các phạm sự chánh yếu, là vị rành rẽ về trời đất, có trí tuệ đã được hoàn tất, thuần thực.

12. Vị hộ độ của đức Thế Tôn Kassapa tên Ghaṭikāra (thợ làm đồ gốm) là người có sự tôn kính, có sự vâng lời, đã đạt Niết-bàn trong quả vị thứ ba (Bất lai).

13. Ghaṭikāra đã đưa Ta đi đến gặp đáng Chiến Thắng Kassapa. Sau khi lắng nghe giáo pháp của vị ấy, Ta đã xuất gia trong sự chứng minh của vị ấy.

14. Sau khi đã khởi sự tinh cần và là người thông thạo trong các phận sự lớn nhỏ, Ta không bỏ sót bất cứ điều gì và làm tròn đủ giáo pháp của đấng Chiến Thắng.

15. Cho đến những gì đã được đức Phật nói lên tức là giáo pháp của đấng Chiến Thắng gồm chín thể loại; sau khi học tập toàn bộ, Ta đã làm rạn vỡ giáo pháp của đấng Chiến Thắng.

16. Sau khi nhìn thấy điều kỳ diệu ở nơi Ta, đức Phật ấy cũng đã chú nguyện rằng: “Trong kiếp Bhadda này, người này sẽ trở thành vị Phật.

17. Sau khi rời khỏi [thành phố] xinh đẹp tên là Kapila, đức Như Lai ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được [khổ hạnh].

18. Sau khi ngồi xuống ở cội cây của những người chăn dê, đức Như Lai nhận lấy món cơm sữa ở tại nơi ấy rồi đi đến Nerañjarā (Ni-liên-thiên).

19. Ở tại bờ sông Nerañjarā, [đức Như Lai] thọ thực món cơm sữa rồi đi đến cội cây Bò-đề bằng đạo lộ cao quý đã được dọn sẵn.

20. Kể đó, sau khi nhiều quanh khuôn viên của cội Bò-đề, bậc Vô Thượng Nhân, vị Có Danh Tiếng Vĩ Đại sẽ ngồi xuống vào tư thế kiết-già và sẽ được giác ngộ ở chỗ ngồi giác ngộ tối thắng trong vị thể bất bại.

21. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama.

22. Kolita và Upatissa không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm an tịnh và định tĩnh sẽ là [hai vị] Thánh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng này.

23. Khemā và Uppalavaṇṇā không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm an tịnh và định tĩnh sẽ là [hai vị] nữ Thánh văn hàng đầu. Cội cây Bò-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi tên là ‘Assattha’.

24. Citta và Haṭṭhālavaka sẽ là [hai] nam thí chủ hộ độ hàng đầu. Uttarā và Nandamātā sẽ là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu. Tuổi thọ [vào thời] của vị Gotama có danh tiếng ấy là một trăm năm.”

25. Sau khi nghe được lời nói này của vị Đại Ân Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại vui mừng [nghĩ rằng]: “Vị này là chủng tử mầm mống của chư Phật.”

26. Họ thốt lên những tiếng reo hò, vỗ tay và nở nụ cười. Mười ngàn thế giới luôn cả chư thiên chấp tay cúi lạy [nói rằng]:

27. “Nếu chúng tôi thất bại với lời giáo huấn của đấng Lãnh Đạo Thế Gian này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.

28. Giống như những người đang băng ngang dòng sông không đạt được bến bờ đối diện, họ vượt qua dòng sông rộng lớn sau khi đạt được bến bờ ở bên dưới.

29. Tương tự y như thế, nếu tất cả chúng tôi lỡ dịp với đấng Chiến Thắng này thì chúng tôi sẽ đối diện vị kia trong tương lai xa vời.”

30. Sau khi nghe được lời nói của vị ấy, Ta đã tăng thêm niềm tín tâm. Ta đã quyết định sự thực hành tối thắng để làm tròn đủ sự toàn hảo về mười pháp.

31. Như thế, sau khi đã trôi nổi [luân hồi] và trong khi tránh xa điều sai trái, Ta có điều khó thực hành được đã được thực hành, và nguyên nhân chính là vì quả vị Giác ngộ của Ta.

32. Thành phố có tên là Bārāṇasī, vị vua dòng Sát-đế-ly tên là Kikī. Tại nơi ấy, gia tộc vĩ đại của đẳng Toàn Giác cư ngụ ở trong thành phố.

33. Và vị Bà-la-môn Brahmadatta ấy đã là người cha của đức Phật. Người mẹ của bậc Đại Ân Sĩ Kassapa tên là Dhanavatī.

34. Vị ấy đã sống ở giữa gia đình hai ngàn năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Hamsa, Yasa và Sirinanda.

35. Có ba lần mười sáu ngàn (bốn mươi tám ngàn) phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Sunandā. Con trai tên là Vijitasena.

36. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, bậc Tối Thượng Nhân đã ra đi bằng tòa lầu đài và đã thực hành hạnh nỗ lực bảy ngày.

37. Được đẳng Phạm thiên thỉnh cầu, vị Lãnh Đạo Thế Gian, đẳng Đại Hùng, bậc Tối Thượng Nhân Kassapa đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] ở tại Migadāya (Vườn Nai).

38. Tissa và Bhāradvāja đã là [hai vị] Thịnh văn hàng đầu. Vị thị giả của bậc Đại Ân Sĩ Kassapa tên là Sabbamitta.

39. Anulā và Uruvelā đã là [hai vị] nữ Thịnh văn hàng đầu. Cội cây Bô-đề của đức Thế Tôn ấy được gọi là “Nigrodha”.

40. Sumaṅgala và Ghaṭṭikāra đã là [hai] thí chủ hộ độ hàng đầu. Vijitasenā và Bhaddā đã là [hai] nữ thí chủ hộ độ hàng đầu.

41. Đạt đến chiều cao hai mươi *ratana* (năm mét), đức Phật ấy tương tự như lần tia chớp ở trên bầu trời, như là mặt trăng được tròn đầy bởi quang ánh sáng.

42. Tuổi thọ của bậc Đại Ân Sĩ ấy là hai mươi ngàn năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

43. Sau khi đã tạo ra hồ nước Chánh pháp, đã ban hành dầu thơm giới [đức], đã mặc vào tám vải Chánh pháp, đã phân phối tràng hoa Chánh pháp.⁴⁹

44. Sau khi đã thiết lập cho đại chúng tám gương giáo pháp không tỳ vết, [vị ấy đã nói rằng]: “Những ai mong mỏi Niết-bàn, hãy nhìn vào vật trang sức của Ta.”

45. Sau khi đã ban cho tám áo giáp là giới, có tám da chắn bảo vệ là thiên phủ lên, sau khi đã trùm lên tám da giáo pháp [là niệm và tỉnh giác], sau khi đã ban cho tám chiến bào tối thắng [là Tứ chánh cần].

46. Sau khi đã ban cho tám mộc che là niệm, cây thương là trí tuệ sắc bén,

⁴⁹ Hồ nước ví như pháp học, dầu thơm là Tứ thanh tịnh giới, tám vải là hồ thẹn và ghê sợ tội lỗi, tràng hoa là 37 pháp đưa đến giác ngộ (*BvsA.* 269).

sau khi đã ban cho cây gươm cao quý là giáo pháp và giới nhằm mục đích trừ diệt sự gắn liền [với các phiền não].

47. Sau khi đã ban cho vật tô điểm là ba minh, vòng nguyệt quế là bốn quả vị, sau khi đã ban cho vật trang sức là sáu thắng trí và tràng hoa giáo pháp [là chín pháp siêu thế].

48. Sau khi đã ban cho chiếc lọng trắng Diệu pháp ngăn chặn các điều sai trái, sau khi làm hiện ra bông hoa vô úy, vị ấy đã Niết-bàn cùng với các Thánh vãn.

49. Chính vị này là bậc Chánh Đẳng Chánh Giác không thể đo lường, khó có thể đạt đến. Đây chính là Pháp bảo đã khéo được thuyết giảng, hãy đến và thấy.

50. Đây chính là Tăng bảo đã thực hành đúng đắn và vô thượng; tất cả đều hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

51. Bậc Đạo Sư, đấng Chiến Thắng Cao Quý Mahākassapa đã Niết-bàn tại tu viện Setavyā. Ngôi bảo tháp của đấng Chiến Thắng dành cho vị ấy đã được dựng lên có chiều cao một do-tuần ở ngay tại nơi ấy.

“Lịch sử đức Phật Kassapa” là phần thứ hai mươi bốn.



25. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT GOTAMA (*GOTAMABUDDHAVAMSO*)

1. Sau khi ra sức nỗ lực, Ta đã đạt được quả vị Toàn giác tối thượng trở thành đấng Toàn Giác Gotama trong thời hiện tại và là sự vinh hiển của dòng họ Sākya (Thích-ca).

2. Được đấng Phạm thiên thỉnh cầu, Ta đã chuyển vận bánh xe Chánh pháp. Đã có sự lãnh hội lần thứ nhất là của mười tám *koti* (một trăm tám chục triệu) vị.

3. Sau đó vào dịp khác, trong khi đang thuyết giảng ở cuộc tụ hội của loài người và chư thiên, đã có sự lãnh hội lần thứ nhì là không thể nói được bằng cách tính đếm.

4. Trong thời hiện tại, Ta đã giáo giới người con trai của Ta ngay ở nơi đây; đã có sự lãnh hội lần thứ ba là không thể nói được bằng cách tính đếm.

5. Ta đã có một lần tụ hội gồm các vị Thinh văn đại ẩn sĩ. Đã có cuộc hội tụ của một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-khưu.

6. Sáng chói không ô nhiễm ở giữa hội chúng Tỳ-khưu, Ta đã ban phát tất cả các điều đã được mong mỏi,⁵⁰ tương tự như ngọc ma-ni ban cho mọi điều ước muốn.

7. Vì lòng thương tưởng chúng sanh, Ta đã giảng giải bốn chân lý đến những người tầm cầu sự dứt bỏ lòng mong muốn tái sanh và đang ước ao [Thánh] quả.

8. Đã có sự lãnh hội giáo pháp của mười ngàn, hai mươi ngàn. Sự lãnh hội của một hoặc hai người là không thể đếm được theo cách thức tính toán.

9. Ở đây, giáo lý của Ta, của đấng Hiền Triết dòng Sākya, là khéo được thanh lọc, phổ biến đến nhiều người, có kết quả, phong phú, đã được nở rộ bông hoa.

10. Hàng trăm vị Tỳ-khưu, không còn lậu hoặc, tham ái đã lìa, có tâm thanh tịnh, định tĩnh; tất cả luôn quay quần xung quanh Ta.

11. Giờ đây trong thời hiện tại, những vị nào buông bỏ sự tái sanh trong cõi người [nhưng] tâm ý chưa đạt,⁵¹ [còn] là các bậc Hữu học, những vị Tỳ-khưu ấy bị bậc trí chê trách.

12. Những người ca ngợi đạo lộ của các bậc Thánh nhân, luôn luôn thỏa

⁵⁰ Nghĩa là sự an lạc các loại thuộc về thế gian và siêu thế (*BvsA.* 293).

⁵¹ Chưa đạt được quả vị A-la-hán (*BvsA.* 293).

thích trong giáo pháp, có niệm, là những người sẽ được giác ngộ đầu còn bị xuôi dòng chảy luân hồi.

13. Thành phố của Ta là Kapilavatthu, người cha là đức Vua Suddhodana, người mẹ sanh ra Ta gọi là “Hoàng hậu Māyā”.

14. Ta đã sống đời sống gia đình trong hai mươi chín năm. Có ba tòa lầu đài tuyệt vời là Ramma, Suramma, Subhaka.

15. Có bốn mươi ngàn phụ nữ được trang điểm. Nữ nhân ấy (người vợ) tên là Bhaddakaccānā. Con trai tên là Rāhula.

16. Sau khi nhìn thấy bốn điều báo hiệu, Ta đã ra đi bằng phương tiện ngựa và đã thực hành hạnh nỗ lực trong sáu năm là việc khó thực hành được.

17. Ta là bậc Toàn Giác Gotama, đấng Chiến Thắng đã chuyển vận bánh xe [Chánh pháp] tại Isipatana, thành Bārāṇasī và là nơi nương nhờ của tất cả chúng sanh.

18. Hai vị Tỳ-khuru Kolita và Upatissa là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda luôn hiện diện bên cạnh Ta.

19. Tỳ-khuru-ni Khemā và Uppalavannā là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Citta và Hatthālavaka là [hai] nam cư sĩ thí chủ hộ độ hàng đầu.

20. Nandamātā và Uttarā là [hai] nữ cư sĩ thí chủ hộ độ hàng đầu. Ta đã đạt đến quả vị Toàn giác tối thượng ở cội cây Assattha.

21. Ánh sáng hào quang của Ta luôn luôn vươn cao mười sáu cánh tay (tám mét). Vào thời hiện tại của Ta lúc bấy giờ, tuổi thọ được biết là ít ỏi [chỉ] một trăm năm. Trong khi tồn tại đến chừng ấy, Ta đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

22. Sau khi thiết lập ngọn đuốc Chánh pháp và sự giác ngộ cho chúng sanh sau này, cũng chẳng bao lâu nữa Ta cùng với hội chúng Thinh văn sẽ viên tịch Niết-bàn ở ngay tại nơi này, như là ngọn lửa cạn nguồn nhiên liệu.

23. Các oai lực vô song ấy,⁵² mười lực và các thần thông này, và đây là cơ thể chứa đựng các đức hạnh được tô điểm với ba hai tướng trạng cao quý.

24. Sau khi chiếu sáng khắp mười phương tựa như mặt trời với các hào quang sáu loại, tất cả sẽ hoàn toàn biến mất; phải chăng tất cả các hành là trống không?

“Lịch sử đức Phật Gotama” là phần thứ hai mươi lăm.

⁵² Âm chi 2 vị Thinh văn hàng đầu là Sāriputta và Moggallāna (Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên) (BvA. 295).

26. CHƯƠNG TỔNG HỢP VỀ CHƯ PHẬT (*BUDDHAPAKIṆṆAKAKAṆḌO*)⁵³

1. Vô lượng kiếp trước đây, đã có bốn bậc Hướng Đạo là Taṇhaṅkara, Medhaṅkara, cùng với Saraṇaṅkara và đấng Toàn Giác Dīpaṅkara. Các đấng Chiến Thắng ấy là thuộc về chung một kiếp.

2. Sau [đức Phật] Dīpaṅkara, có bậc Lãnh Đạo tên là Koṇḍañña. Chỉ một mình trong một kiếp, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

3. [Số lượng] các kiếp ở vào khoảng giữa của hai vị này, [tức là] đức Thế Tôn Dīpaṅkara và đấng Đạo Sư Koṇḍañña, là không thể đếm được theo cách thức tính toán.

4. Sau [đức Phật] Koṇḍañña, có bậc Lãnh Đạo tên là Maṅgala. [Số lượng] các kiếp ở vào khoảng giữa của hai vị này cũng là không thể đếm được theo cách thức tính toán.

5. Maṅgala, Sumana, Revata và bậc Hiền Triết Sobhita, các đức Phật, các bậc Hữu Nhân, các đấng Quang Minh ấy cũng ở vào một kiếp.

6. Sau [đức Phật] Sobhita là vị Anomadassī có danh tiếng vĩ đại. [Số lượng] các kiếp ở vào khoảng giữa của hai vị ấy cũng là không thể đếm được theo cách thức tính toán.

7. Anomadassī, Paduma, luôn cả bậc Lãnh Đạo Nārada, các đức Phật, các đấng Chấm Dứt Bóng Đêm, các bậc Hiền Triết ấy cũng ở vào một kiếp.

8. Sau [đức Phật] Nārada, có bậc Lãnh Đạo tên là Padumuttara. Được sanh lên [riêng biệt] trong một kiếp, vị ấy đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua.

9. [Số lượng] các kiếp ở vào khoảng giữa của hai vị ấy, [tức là] đức Thế Tôn

⁵³ Thứ tự của 28 vị Phật sắp xếp theo các *kappa* (kiếp) được trình bày như sau:

Sāramaṇḍa-kappa: Có bốn vị Phật là Taṇhaṅkara, Medhaṅkara, Sara-ṇaṅkara và Dīpaṅkara.

Sāra-kappa: Một vị Phật là Koṇḍañña.

Sāramaṇḍa-kappa: Bốn vị Phật là Maṅgala, Sumana, Revata, Sobhita.

Vara-kappa: Ba vị Phật là Anomadassī, Paduma, Nārada.

Sāra-kappa: Một vị Phật là Padumuttara.

Maṇḍa-kappa: Hai vị Phật là Sumedha, Sujāta.

Vara-kappa: Ba vị Phật là Piyadassī, Atthadassī, Dhammadassī.

Sāra-kappa: Một vị Phật là Siddhattha.

Maṇḍa-kappa: Hai vị Phật là Tissa, Phussa.

Sāra-kappa: Một vị Phật là Vipassī.

Maṇḍa-kappa: Hai vị Phật là Sikhī, Vessabhū.

Bhadda-kappa: Năm vị Phật là Kakusandha, Koṇāgamana, Kassapa, Gotama và đức Phật Metteyya vào thời vị lai.

Nārada và đấng Đạo Sư Padumuttara, cũng là không thể đếm được theo cách thức tính toán.

10. Một trăm ngàn kiếp [trước đây] đã có một bậc Đại Hiền Triết, đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, là vị thọ lãnh các vật cúng dường.

11. Ba mươi ngàn kiếp sau [đức Phật] Padumuttara, đã có hai bậc Hướng Đạo là Sumedha và Sujāta.

12. Mười tám trăm (một ngàn tám trăm) kiếp [trước đây], vào sau [thời đức Phật] Sujāta, đã có ba bậc Hướng Đạo là các bậc Lãnh Đạo Piyadassī, Atthadassī và Dhammadassī; [các vị ấy] là các bậc Toàn Giác, là các đấng Tối Thượng Nhân.

13. Chín mươi bốn kiếp trước đây, đã có một bậc Đại Hiền Triết. Vị ấy là đấng Hiểu Biết Thế Gian Siddhattha, sâu sắc và vô thượng.

14. Chín mươi hai kiếp trước đây, đã có hai bậc Hướng Đạo. Tissa và đấng Toàn Giác Phussa là không kẻ sánh bằng, không người đối thủ.

15. Chín mươi một kiếp trước đây, [đã có] đấng Lãnh Đạo tên là Vipassī. Đức Phật ấy cũng là đấng Bi Mẫn đã giải thoát chúng sanh khỏi sự trôi buộc.

16. Ba mươi một kiếp trước đây, đã có hai bậc Hướng Đạo. Sikhī và luôn cả Vessabhū là không kẻ sánh bằng, không người đối thủ.

17. Trong kiếp Bhadda này đã có ba bậc Hướng Đạo là Kakusandha, Koṇāgamana và luôn cả vị Lãnh Đạo Kassapa. Hiện nay, Ta là đấng Toàn Giác và cũng sẽ có vị Metteyya nữa.

18. Cả năm vị Phật này là các bậc thông thái và là những vị có lòng thương xót thế gian. Sau khi chỉ ra đạo lộ ấy của các đấng Pháp Vương này cho vô số *koṭi* người khác, các vị ấy đã Niết-bàn cùng với các vị Thánh văn.

Dứt chương Tổng hợp về chư Phật.



Giải giải về việc phân chia Xá-lợi

1. Đấng Chiến Thắng Cao Quý Gotama vĩ đại đã Niết-bàn tại Kusinārā. Đã có sự phân tán Xá-lợi từ xứ sở ấy đến khắp các nơi.

2. Một phần thuộc về [đức Vua] Ajātasattu. Một phần ở thành Vesālī. Một phần ở thành Kapilavatthu. Và một phần dành cho người dân ở Allakappa.

3. Và một phần ở Rāmagāma. Và một phần dành cho người dân ở Vettḥadīpa. Một phần dành cho người dân Malla ở Pāvā. Và một phần dành cho người dân ở Kusinārā.

4. Bà-la-môn tên Doṇa đã xây dựng ngôi bảo tháp cho bình đựng [Xá-lợi]. Những người Moriya với tâm tư hơn hờ đã xây dựng ngôi bảo tháp thờ tro.

5. Chính vào thời ấy, có tám ngôi bảo tháp [thờ] Xá-lợi, ngôi bảo tháp của bình đựng [Xá-lợi] là thứ chín, ngôi bảo tháp thờ tro là thứ mười đã được thiết lập.

6. Một chiếc răng nanh ở thành phố của cõi trời Ba Mươi, một ở Long Cung, một ở lãnh địa Gandhāra, một thuộc về đức vua xứ Kālīṅga.⁵⁴

7. Chư thiên theo tuần tự của mỗi một thế giới đã mang đi bốn mươi chiếc răng bằng nhau và toàn bộ tóc lông.

8. Bình bát, cây gậy và y của đức Thế Tôn là ở Madhurā. Y nội là ở Kusaghara. Tâm trải nằm là ở [thành] Kapila.

9. Bình đựng nước, dây thắt lưng là ở thành Pāṭaliputta. Vải lọc nước là ở Campā. Và sợi lông giữa hai lông mày là ở Kosala.

10. Y ca-sa là ở cõi Phạm thiên.⁵⁵ Vải che đầu là ở thành phố của cõi trời Ba Mươi. Dấu chân ở Pāsāṇaka là nhất hạng và cũng là dấu chân không bị hư hoại. Khi ấy, tấm lót ngồi, tấm trải nằm là ở vương quốc Avantipura.

⁵⁴ Như vậy là 4 chiếc răng nanh, 2 ở hàm trên, 2 ở hàm dưới. (ND)

⁵⁵ Các câu kệ này được thấy ở các sách của Maramma, không có ở các sách của Sīhaḷa.

a. Phần xương sọ, toàn thể [bốn] cái răng và luôn cả [hai] xương vai là các phần Xá-lợi; bảy phần này không bị vỡ, các Xá-lợi còn lại chỉ là các mảnh vỡ.

b. Các viên cỡ lớn có kích thước hạt đậu, các viên cỡ trung bình là các hạt gạo bị bể, các viên cỡ nhỏ có kích thước hạt cải. Và các Xá-lợi có nhiều màu sắc khác nhau.

c. Các viên cỡ lớn có màu vàng, các viên cỡ trung bình có màu ngọc trai và các viên cỡ nhỏ có màu chồi non; khối lượng là mười sáu doṇa.

d. Các viên cỡ lớn là năm nālī và các viên cỡ trung bình là năm nālī, còn các viên cỡ nhỏ là sáu nālī; tất cả đây cũng là các Xá-lợi.

e. Xá-lợi xương sọ là ở đảo Sīhaḷa, xương vai bên trái là ở cõi Phạm thiên, và xương vai bên phải là ở xứ Sīhaḷa; tất cả các Xá-lợi này cũng còn tồn tại.

11. Và cái bát lửa là ở Mithilā. Đồ lọc nước là ở Videha. Khi ấy, dao cạo và luôn cả hộp đựng kim là ở thành phố Indapatta.

12. Khi ấy, dân chúng ở vùng ven của xứ sở đã bảo quản các vật dụng thiết yếu còn lại đã được sử dụng bởi bậc Hiền Triết.

13. Khi ấy, tài liệu cô [porāṇikam] đã nói rằng: “Vì lòng thương tưởng chúng sanh, đã có sự phân tán Xá-lợi của bậc Đại Ấn Sĩ Gotama.”

Dứt phần giảng giải về việc phân chia Xá-lợi.

PHẬT SỬ ĐƯỢC CHẤM DỨT.

